GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

NI GIỚI HỆ PHÁI KHẤT SĨ

---ଓ 🕮 ଌ---

KỶ YẾU

TỌA ĐÀM

LỄ TƯỞNG NIỆM LẦN THỨ 28

NI TRƯỞNG HUỲNH LIÊN

Đệ Nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ

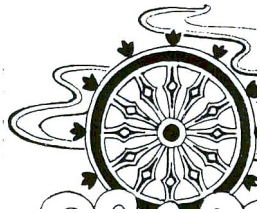

Ngày 06 tháng 05 năm 2015

(Nhằm ngày 18 tháng 3 năm Ất Mùi)

Lời nói đầu

Hai mươi tám mùa xuân trôi qua, là hai mươi tám mùa xuân chúng con không được trông thấy kim thân của Ni Trưởng, không còn được nghe pháp âm được tuôn ra từ kim ngôn ngọc ngữ thánh hiền, đây quả thật là điều bất hạnh cho chúng con, nhưng hồi tưởng lại công hạnh to lớn của Bậc Đạo Sư khả kính, chúng con lại vô cùng hãnh diện, vì tuy nay Người đã trả sắc thân vô thường cho tứ đại, hưởng niềm vui an lạc Niết Bàn, nhưng uy danh vẫn vĩnh viễn trường tồn bất diệt cùng năm tháng, để lại sự nghiệp cao cả thiêng liêng gởi tặng cho đời một chiến tích vĩ đại, không bút mực nào có thể dùng lời thay thế. Chúng con với những ngôn từ vụng dại thành kính viết lên những lời tri ân, Người đã kiên gan lèo lái chiếc thuyền Ni giới Khất sĩ, với tinh thần bất khuất hiên ngang, được thể hiện sâu sắc qua hai câu thơ để nói lên chí hướng của bậc Vĩ nhân.

Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn Đạo pháp cho tình Quê hương.

Cuộc đời của Ni Trưởng, là cả những cuộc đấu tranh dài không mỏi mệt, với đạo pháp Người là ngọn đèn trí huệ soi đường dẫn lối cho đàn hậu bối, với bàn tay dịu dàng ấm áp nâng đỡ dìu dắt đàn con dại, đưa đến bờ tịnh lạc an nhiên; với quê hương đất nước Người là chiến sĩ anh hùng không ngại cam go gian khó, đã bất chấp khó khăn kiên cường tranh đấu đòi quyền tự do dân tộc cho quê hương đất nước; Người là kho pháp bảo của chúng sanh, đã đem tài văn thơ của mình chuyển sắc cho ý kinh nghĩa kệ thêm phần thâm áo, súc tích; Người là vầng trăng huyền diệu tỏa sáng rọi soi bầu trời đen tối, xua đi những phiền muộn tích tụ từ muôn đời trong lòng nhân thế; Người là đóa hoa Ưu Đàm tinh khôi của đạo pháp, tỏa ngát hương thơm đạo vị, để đàn đệ tử được tắm mát trong làn hương trí huệ ngọt ngào; Người là tàng cây cổ thụ vươn mình cho bóng mát chở che trần gian, khỏi những cơn lửa giận tham sân não trược; Người là ngọn lửa thiêng cháy mãi thắp sáng con đường Bát Nhã đưa đường dẫn lối muôn vạn chúng sanh.

Để tưởng niệm đại ân cao cả bao la, nhân ngày Lễ Tưởng niệm lần thứ 28, hàng đệ tử của chúng con, mỗi người một bài thơ một bài văn nói lên lòng biết ơn sâu sắc đối với công lao của bậc Thầy hướng đạo. Những bài thơ, bài văn bằng những ngôn từ thô vụng phát xuất từ trong những tấm lòng chân thành tha thiết, chúng con xin kết lại thành một tràng hoa đủ muôn màu muôn sắc lung linh, kính dâng lên Bậc Thầy khả kính của chúng con:

Sông có cạn nhưng tình Người không cạn,

Núi có mòn nghĩa lớn chẳng hề vơi.

Ngọn đuốc thiêng vĩnh viễn tỏa sắc ngời,
Thấm đượm mãi trong lòng người đệ tử.

Công hạnh ấy đã ghi vào quốc sử,
Sẽ còn hoài rạng rỡ đến muôn năm.
Như vầng trăng dịu mát những đêm rằm,
Như ngọn lửa sáng bừng hương Bát Nhã.

Hạnh nguyện lớn dìu người qua sóng cả,
Đưa đến bờ giải thoát được bình an.
Chúng sanh vui cảm nhận được Niết bàn,
Hoa trí tuệ ngọt ngào hương bát ngát.

Đại ân đó chúng con hoài ghi tạc,
Nguyền hành theo đặng xứng đáng đồ tôn.
Quyết tâm làm hưng thịnh chốn thiền môn,
Đặng báo đáp ơn Người trong muôn một.

Ban Biên tập

Tưởng niệm Ni trưởng Huỳnh Liên
Hồn thơ tỏa sáng

NT. Phát Liên
Tịnh xá Ngọc Quảng – Quảng Ngãi

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính lạy Đức Tổ Sư khai sáng Hệ phái Khất sĩ Việt Nam

Kính lạy Giác linh Ni Trưởng Đệ Nhất

Kính bạch quý Ni Trưởng, Ni Sư

Cách đây 28 năm về trước, năm 1987, Ni trưởng Huỳnh Liên - Đệ nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất Sĩ Việt Nam, đã mãi mãi ra đi nhưng công hạnh của Người vẫn luôn là tấm gương sáng ngời trong lòng những người con Phật hôm nay và cả mai sau.

Hôm nay, nhân lễ kỷ niệm lần thứ 28, ngày Ni trưởng viên tịch, chúng con xin đốt nén tâm hương, thành kính dâng lên Người - bậc Đạo sư khả kính của hàng đệ tử chúng con lòng biết ơn chân thành sâu sắc! Trong không khí trang nghiêm thanh tịnh của Lễ tưởng niệm, chúng con tự hào kính nhớ lại những công hạnh lớn lao của Người cho đạo pháp, cho dân tộc.

Kính bạch Chư tôn Đức.

Hệ phái Khất sĩ là Hệ phái trực thuộc Giáo Hội Phật giáo Việt Nam được Tổ sư Minh Đăng Quang khai sáng năm 1944 với tinh thần "Nối truyền Thích ca chánh Pháp" dung hợp các giáo phái Phật giáo Nguyên thủy và Phật giáo Đại thừa thành hệ thống giáo lý mang bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam, góp thêm một bông hoa đầy hương sắc mà dung dị gần gũi trong vườn thiền của dân tộc. Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Tổ sư, Hệ phái Khất sĩ Việt nam đã phát triển mạnh mẽ, cắm rễ sâu trong mạch nguồn Văn hóa dân tộc. Năm 1954, Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, Ni Trưởng kế tục sự nghiệp to lớn của Tổ Thầy một cách kiên cường, lãnh đạo Ni giới Khất sĩ Việt Nam bước đi những bước vững chắc trên con đường giải thoát và hoằng pháp lợi sanh. Hạnh nguyện suốt đời xả thân cho đạo pháp và dân tộc đã được cụ thể hóa bằng việc Ni Trưởng phát triển đạo tràng tu học, hoằng dương chánh Pháp trên tinh thần nhập thế đưa Đạo vào đời đồng hành với dân tộc trong ngôi nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam:

"Nguy thời hộ nước cứu dân

An thì khoác áo am vân tu trì".

Hạnh nguyện ấy được thể hiện trong những vần thơ chứa chan đầy nhiệt huyết của Người:

"Nguyện xin hiến trọn đời mình

Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương"

Trong suốt 40 năm thực hành lý tưởng cao quí của người xuất gia, xứng đáng là một vị "Thiên nhân chi đạo sư", Ni Trưởng đã tỏa sáng trên cương vị Đệ nhất Trưởng Ni giới Khất sĩ Việt Nam, phó Chủ tịch UB Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Trung Ương Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam. Đặc biệt năm 1976, Ni Trưởng được bầu là đại biểu Quốc hội, vị đại biểu Quốc hội Phật giáo đầu tiên trong Quốc hội Việt Nam. Cuộc đời hành đạo của Ni Trưởng là tấm gương sáng cho hàng đệ tử xuất gia cũng như tại gia chúng con luôn tự hào. Tài năng, đức độ, hạnh nguyện của Người cùng những cống hiến lớn lao trong cuộc đời của Ni Trưởng cho đạo pháp và dân tộc được lớp lớp hậu học chúng con tâm niệm và hành trì. Những vần thơ của Người vừa giản dị, chân thành vừa thể hiện chí nguyện được phụng sự, dâng hiến cho đời của một tâm hồn từ bi rộng mở:

"Mượn lại tấm thân làm ngọn đuốc

Soi ra ánh sáng tỏ đường về"

(Hành đạo)

Trong đêm tối mịt mù của vô minh nơi cảnh trần huyễn mộng, Ni Trưởng nguyện làm ngọn đuốc soi đường cho bao cảnh khổ đau:

" Tiếp dẫn chúng sinh qua biển khổ

Dắt dìu nhân loại đến bờ xưa"

(Hành đạo)

Tấm lòng của Người vẫn mãi nhắc nhở chúng con ánh sáng chân lý thật giản dị mà sâu sắc:

"Thân là tạm, cõi đời là tạm

Cánh bèo trôi bể thảm lênh đênh".

(Đường giải thoát)

Hay:

"Trần thế âu là cảnh tạm nương

Cũng như chiếc quán dựa bên đường

Người đời là khách dừng chân tạm

Rồi vội lui về nẻo viễn phương"

(Ly gia)

Giản dị thay, lời thơ của Ni Trưởng như lời nói mà chứa đựng lời dạy thậm thâm vi diệu: Đời người như cánh bèo trôi lênh đênh, như con thuyền không bến trên biển khổ mênh mông biết đến bao giờ thoát khổ? Để rồi, Ni Trưởng nhắc nhở mọi người hãy kiên định trên con đường giải thoát, chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ đau thành hạnh phúc- một hạnh phúc chân thật từ tâm hồn bình yên, sáng trong, tĩnh lặng:

Tâm hằng bền, lẽ đạo hằng bền

Gót trí dạo rừng thiền thanh thản" "

(Đường giải thoát)

Ni Trưởng đã bước lên con đường trí tuệ với tâm vững bền, với hạnh nguyện từ bi dưới ánh hào quang của chư Phật, luôn soi đường chỉ lối cho chúng con dạo bước rừng thiền để độ khắp nhơn sanh: "Phát thệ hoằng sanh, du hành độ thế" phải luôn tỉnh giác: " Diệt bản ngã trăm thân hòa nhất thể", biết " Trải lòng đan chiếc áo từ tâm"để lắng nghe :

"Trống pháp dậy âm rền

Chuông thiền ngân tiếng dội".

Âm hưởng hào hùng của lời kêu gọi ấy như hồi chuông bát nhã chảy tràn trề trong niềm hạnh phúc vô biên của người con Phật khi giác ngộ con đường giải thoát:

"Rừng mê chướng thâm u ngàn lối

Đạo Bồ đề một cõi vinh quang"

(Đèn Chơn lý)

Và thực hành con đường trở về với tự tánh chân như, với bến bờ giác ngộ:

"Pháp Phật nhiệm màu năng cứu khổ

Lối tu giải thoát mở đường về".

(Tỉnh mộng)

Điều kỳ diệu là khi đi trên con đường giải thoát, Ni Trưởng vẫn không quên tâm nguyện:

" Phật chứng cho con chở chiếc thuyền

Về đến bến xưa con rước độ

Chúng sanh thoát khổ trọn lời nguyền"

(Xuất gia)

Lời nguyền thoát khổ và hạnh nguyện cứu khổ một đời của Ni Trưởng vì đạo pháp thật không ngôn từ nào nói hết:

"Không danh lợi cửa nhà
Không của tiền con cái
Đỡ lòng một bát cơm
Che thân ba mảnh vải
Đầu đội nón càn khôn
Chơn mang giày thế giới"

Thật là một ý chí bất khuất, một tâm hồn rộng mở ,lộng gió muôn phương lấy trời đất làm mái nhà che mưa nắng, lấy vũ trụ làm con đường đi tới để hòa tan vào đại dương mênh mông trong đại đồng nhân loại:

"Nguyền biến thành giọt nước
Chảy từ rạch về sông
Nương ngọn triều xuôi ngược
Ra biển cả đại đồng"

(Lòng biển bao la).

Phải chăng đây là con đường trở về với chân như tỏ ngộ Phật tánh, với Phật tâm rộng chứa hết chúng sinh, với Phật trí phóng quang phát huệ, với hạnh nguyện giải thoát viên mãn của Người.

Kính bạch Chư tôn đức.

Hôm nay đọc lại những vần thơ tâm huyết của Ni Trưởng, chúng con không khỏi bồi hồi xúc động trước hạnh nguyện cao cả của Người. Giờ đây, trong không khí trang nghiêm của buổi lễ, đệ tử chúng con thành kính tưởng niệm Giác linh Người. Để tỏ lòng tri ân công đức của Ni Trưởng, chúng con nguyện tinh tấn trên con đường tu học, kế tục đạo nghiệp của Người, phát thệ nguyện rộng lớn, quyết chí thanh lọc tam nghiệp, chuyển hóa thân tâm, trau giồi giới đức, vững bước trên con đường giải thoát, hoàn thành tâm nguyện hoằng pháp độ sanh .

Kính bạch Giác linh cố Ni Trưởng thùy từ chứng giám.

TƯỞNG NIỆM

Chân dung đức cố Ni trưởng Huỳnh Liên

NT. Hiếu Liên
TX. Ngọc Long, Xuân Hòa - Xuân Lộc - Đồng Nai

Chân *như giải thoát cõi trần gian,*
Dung *chứa từ bi chốn Đạo tràng.*
Đức *độ rạng ngời gương Bát nhã,*
Cố *dìu sanh chúng hướng Tây phang.*
Ni *lưu ngộ pháp nương thuyền giác,*
Trưởng *hệ Ta Bà xuất thế gian.*
Huỳnh *ánh đạo vàng soi khắp chốn,*
Liên *hoa hội chúng Bắc Trung Nam.*

TƯỞNG NIỆM ĐỆ NHẤT CỐ NI TRƯỞNG

NS. Thận Liên
TX Ngọc Cảnh

Khi con nhận được thư báo viết bài tưởng niệm Cố Ni Trưởng, con cầm bút mà không biết viết gì đây.

Bao năm chữ nghĩa lu mờ,
Bao năm xa vắng kính thờ Cố Ni.
Lòng con tưởng niệm nhớ ghi,
Ân tình sâu sắc khôn chi tả cùng.

Con rất nhớ hình bóng, tiếng nói, giọng cười của Cố Ni Trưởng, dù ngàn kiếp cũng không phai mờ trong ký ức của con và tất cả mọi người, thật đúng như vậy! Làm sao chúng con quên được bậc thầy khả kính của muôn loại.

Năm 1966 đấu tranh quyết liệt, riêng cá nhân con nhớ mãi và ấn tượng khó quên, giữa Sài Gòn hoa lệ nhìn thấy tấm bảng đề là "Miền Trung đã chết, Sài Gòn sắp chết" và tất cả mọi nhà đem bàn thờ ra đường tụng kinh cầu nguyện, lính Ngụy bao quanh Viện Hóa Đạo, rồi đến Tịnh Xá Ngọc Phương, nhưng chúng con nhìn Cố Ni Trưởng vẫn an nhiên tự tại thật là bậc anh hùng nữ nhi, dõng mãnh kiên cường. Đúng với câu:

Dù bao nguy hiểm không sờn,
Nói cười vui vẻ sắc son một lòng.
Thương dân yêu nước đề phòng,
Bảo ban chu tất từ trong ra ngoài.

Ôi! Một bậc lãnh đạo không ai sánh bằng (Trừ Đức Phật và Đức Tổ Sư), còn nói về tấm lòng Từ bi quảng đại không ngằn mé của Cố Ni Trưởng, được thể hiện qua tình thương chúng, thương đệ tử, dạy dỗ rất kỹ cương. Vì vậy, Đệ nhất Cố Ni Trưởng tuy đã vắng bóng mấy mươi năm qua, mà con cứ ngỡ rằng mới đây.

Những cái đang hiện hữu, thì chúng ta xem thường, dễ duôi, một khi đánh mất rồi chúng ta hối tiếc, cũng như Cố Ni Trưởng đi rồi chúng ta cảm thấy hụt hẫng chới với như con thuyền không người lái. Nhưng Giáo hội Ni của chúng ta cũng đầy đủ phước duyên vì vẫn còn Quý Ni Trưởng, quý Ni Sư thượng thủ đã đưa vai gánh vác biết bao nhiêu là Phật sự, đối nội, đối ngoại. Ngoài ra còn có quý Ni Sư, quý Sư Cô Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, hoặc đoàn Giảng sư trẻ… cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc hoằng dương Chánh Pháp, đem Đạo vào đời, nối gót theo bước chân của

Cố Ni Trưởng, phục vụ chúng sanh, hết mình vì Đạo. Đặc biệt là đọc bài "Cắt Ái" của Cố Ni Trưởng, con vô cùng tâm đắc:

Đạo Pháp nguyên lai chẳng luyến tình,
Luyến tình đâu đặng đạo là minh.
Minh tâm hẳn thật nhờ đèn trí,
Trí tuệ gươm hươi dứt chỉ mành.
Chỉ mành là những sợi dây thương,
Kiếp kiếp đời đời mãi vấn vương.
Buộc chặt người này vào kẻ khác,
Kéo lôi dìm nhận biển tình trường.
Trường tình khi đã bước chân ra,
Giải thoát xong rồi phận xuất gia.
Há để dây thương còn vướng gót,
Đường đi ngăn trở bận lòng ta.
Ta đã là người của chúng sanh,
Người nuôi ta để học gương lành.
Sống đây ta sống cho muôn loại,
Ta có quyền đâu sống lấy mình?

Cố Ni Trưởng đã để lại những lời khuyên nhắc, nhắn nhủ người tu sĩ chúng ta, một khi đã cất bước xuất gia, là ra khỏi Tam giới, thế mà chúng ta không dứt đi cái trìu mến nơi trần cảnh, nào là con cái, họ hàng, thân bằng, quyến thuộc. Vì chúng ta không dứt đi những tình thương nhỏ hẹp, trong lòng cứ mãi bận rộn, lưu luyến, cho nên đã ngăn trở con đường giải thoát của mình, và Cố Ni Trưởng đã nhấn mạnh vào tâm thức chúng ta rằng:

"Ta đã là người của chúng sanh"

Thế nên, bất cứ làm việc chi cho tất cả chúng sanh, chúng ta không nên nghĩ cho riêng mình, phải hy sinh cho Đạo Pháp, cho Dân tộc. Đó chính là lời di huấn của Cố Ni Trưởng để lại, chúng ta nên khắc ghi và thực hành theo, có thế mới xứng đáng là người tu Phật, và còn rất nhiều thơ, kệ của Cố Ni Trưởng với ý nghĩa rất thâm trầm, đã giáo huấn chúng ta, như bài "Công Đức Sư Trưởng" qua hai câu vô cùng tuyệt đỉnh:

Nơi đây thế giới vô phiền,
Không còn tham đắm chức quyền lợi danh.

Đọc hai câu này khiến chúng ta thấm đượm vào tận xương tủy. Ý nói, khi người xuất gia học Phật và giải thoát rồi phải buông xả bớt đi những ưu tư ở nội tâm, không còn tham lam, đắm nhiễm vật chất, đặc biệt là chức quyền lợi danh, chúng ta cần nên tránh xa. Vì sao vậy? Bởi vì đó là sắc trần, ma vương câu nhữ, tại sao ta không thức tỉnh, không tiến bước trên con đường giải thoát?

Vì vậy, con thiết nghĩ những lời dạy qua thơ văn của Cố Ni Trưởng chính là tiếng chuông ngân vô cùng, vô tận không bao giờ ngưng dứt. Cho nên trên bước hành trình học đạo thuở đầu, khi còn tuổi niên thiếu, do nhân duyên sâu dày, vừa nhìn thấy sắc huỳnh y của quý Sư là lòng con luôn cảm thấy xao xuyến, mến mộ; từ đó cứ mãi dõi bước theo sau Tăng đoàn đi khất thực mà chẳng muốn trở về nhà, vì Con thấy quý Sư ăn mặc quá thanh bần, giản dị.

Lại thêm đời sống thanh cao, ăn mỗi ngày một bữa, ở thì cốc lá, lều tranh, đời sống quả thật thanh thoát nhẹ nhàng. Cho nên trong lá thư yêu cầu viết bài tưởng niệm Cố Ni Trưởng, có câu hỏi: "Vì sao yêu mến Khất sĩ?" Con xin trình bày tâm niệm của mình qua bài thơ sau đây:

Tôi yêu Khất sĩ thanh bần,
Tôi mến Khất sĩ ly trần thanh cao.
Thương người Khất sĩ biết bao,
Chuyên cần tu tập chẳng xao tấc lòng.
Dù bao nghịch cảnh lông chông,
Vững tay lèo lái thành công rỡ ràng.
Vui thay Chánh Pháp đạo vàng,
Đoàn Ni hội hiệp bủa tràng gần xa.
Nối truyền Chánh Pháp Thích Ca,
Ba y một bát chẳng xa đạo mầu.

Đó là tấm lòng yêu mến Khất sĩ từ thuở ấu thơ cho đến ngày nay chẳng hề thay đổi, dù cho có du phương nhiều nơi học đạo, lòng con vẫn luôn kiên trì. Bởi vì Học là học hỏi giáo pháp, để có thêm kinh nghiệm trên con đường tu tập, để đạo pháp, phạm hạnh ngày càng thấu đáo, tinh thâm hơn. Con thiết nghĩ, muốn đạt đến cứu cánh Giác ngộ, cần phải học hỏi, hiểu biết nhiều pháp môn, để tùy căn cơ trình độ của mỗi người mà hoằng hóa độ sanh cho được dễ dàng vậy thôi.

Câu hỏi thứ hai: "Vì sao ta đến với Hệ phái Khất sĩ?"

Xin thưa rằng:

Hệ phái Khất sĩ Việt Nam,

Mỗi người tỏa sáng già lam huy hoàng.

Trung dung Khất sĩ vẹn toàn,

Không chia Tông Phái sắc son một màu.

Đường tu giải lý thâm sâu,

Cứu người hoạn nạn khổ đau chẳng còn.

Vì vậy, khi nói đến Hệ phái Khất sĩ là nói đến những người có thiện căn sâu dày từ đời vô thủy, là những người am tường hiểu biết sâu sắc Giáo lý Phật Đà. Không những thâm hiểu Giáo lý của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Ta Bà này, mà xa hơn nữa, còn phải thông hiểu cả tâm pháp của Chư Phật trong mười phương ba đời. Chính vì vậy mà Đức Tổ Sư đã thành lập ra Hệ phái Khất sĩ, một Hệ phái dung thông cả hai hệ Nam tông và Bắc tông Phật giáo. Tuy con chưa được tiếp cận với Đức Tổ Sư. Nhưng thông qua bài kệ "Công Đức Sư Trưởng" của Cố Ni Trưởng miêu tả dưới đây, đã thể hiện cho thấy, Đức Tổ Sư của chúng ta quả thật là tuyệt vời.

Nối truyền Chánh Pháp Thích Ca,

Hai lăm thế kỷ nay đà mờ phai.

Người tu hiện tại mấy ai,

Hành theo Giáo Pháp Như Lai giáo truyền.

Đúng vậy, trong thực tại hiện nay có ai hành theo đúng lời Phật dạy, Tổ dạy chăng? Vì thời cuộc đổi thay, quan điểm, tư tưởng, phong cách… đối với giới trẻ hiện tại nhất nhất đều thay đổi, hoặc có thể nói, tất cả đều chạy theo bánh xe chuyển hóa của phong trào. Thế nhưng mẫu giải thoát theo hạnh nguyện của Tổ Sư thì:

Kẻ tăng người tục phân chia,

Tăng vô nhất vật xưa nay thanh bần.

Một y một bát tùy thân,

Ngoài ra chẳng bận mảy trần trong tâm.

Qua bài kệ "Công đức Sư Trưởng" miêu tả, chúng ta thấy hình ảnh người Khất sĩ thật giải thoát, nhẹ nhàng làm sao! Một lối sống thanh cao, một lý tưởng siêu việt như vậy, chúng ta còn chần chờ chi mà không đến với Hệ phái Khất sĩ? Một Hệ phái nối truyền theo Đức Như Lai từ ngàn năm trước, cho đến ngàn năm sau, Hệ phái chúng ta được Tổ Sư dựng lập, nối bước theo con đường của bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Là hàng đệ tử, tất nhiên chúng ta phải cố gắng noi theo hạnh nguyện của Tổ Thầy chúng ta. Các Ngài đã bỏ ra biết bao tâm lực và trí lực, để lập Giáo hội đạo tràng,

đào tạo thế hệ trẻ, mong rằng có người hậu học nối truyền Chánh Pháp của Như Lai. Nếu một mai Hệ phái Khất sĩ bị mai một, thì thật có lỗi với Tổ Thầy biết bao.

Đôi dòng chữ mọn không thể nào nói hết những tâm tư. Chỉ hoài vọng ở thế hệ sau, vì những cây già cỗi sắp ngã đỗ, mong sao cây non đang vươn lên tiếp nối, để ngọn đèn chánh pháp trong Giáo hội Khất sĩ mãi mãi sáng ngời, tỏ rạng, hầu đáp đền ân đức Tổ Thầy, kỉnh nguyện giác linh cố Ni Trưởng thùy từ minh chứng.

.

KÍNH TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT

NS. Hương Liên
Tịnh Xá Ngọc Nghĩa, Hàm Tân - Bình Thuận

Thương đời chí hướng trải thênh thang,
Bác ái vì dân mở Đạo tràng.
Lập hạnh tu hành Bi Trí Dũng,
Duyên lành gặp được "Tổ Đăng Quang".
Thọ ký cho Người Trưởng tử Ni,
Huỳnh Liên phấn khởi luật nghiêm trì.
Nguyện lớn cao vời khêu đuốc tuệ,
Soi đường dẫn lối diệt tham si.
Khéo léo đưa thuyền vượt biển mê,
Gặp bao sóng gió với ê chề.
Nhưng luôn dũng cảm không chùn bước,
Chở Hội Đoàn Ni sớm trở về...
Hành trình "vạn sự khởi đầu nan",
Vẫn quyết khai thông cửa Niết Bàn.
Tứ sự hằng ngày tuy thiếu hụt,
Màn trời chiếu đất dạ thường an.
Hạnh nguyện bao la phủ khắp trời,
Thâm tình trải rộng gởi muôn nơi.
Chẳng quản gian lao hoằng hóa đạo,
Tam y nhất bát hạnh trao đời.
Rau cháo đơn sơ chẳng ngại ngùng,
Trên đường quảng bá bước thung dung.
Tùy duyên nhiếp chúng gương Bồ Tát,
Chẳng quản hèn sang độ khắp cùng.
Ban rãi lời vàng phá ảo hư,
Cành dương nước tịnh rạng tâm từ.

Từ Bi Hỷ Xả bày phương tiện,
Pháp Phật hoằng truyền xứng Đạo Sư.
Đời đạo hai vai hiệp chữ đồng,
Nhân tài phẩm hạnh rạng non song.
Tình thương trĩu nặng vì dân nước,
Thích Tử Như Lai giỏi gánh gồng.
Phong trào phụ nữ tiến lên nhanh,
Sát cánh cùng nhau nguyện đạt thành.
Bất khuất không nao vì chính nghĩa,
Tên vào lịch sử bậc hùng anh.
Khai bày cửa ngõ đến Tây Phương,
Làm nên chiến tích thật phi thường.
Trồng cây Đạo pháp vì muôn loại,
Ấm áp dương trần ngọt dịu hương.
Dưỡng lão cô nhi cũng hưởng phần,
Âm thầm ướp mật tấm lòng nhân.
Dang bàn tay đẹp dìu sanh chúng,
Cực lạc xây lên giữa cõi trần.
Một đóa Huỳnh Liên đẹp nước nhà,
Gieo mầm Khất Sĩ nở ngàn hoa.
Hành theo hạnh Tổ truyền Y Bát,
Rạng rỡ trời Nam sắc dịu hòa.
Hoằng truyền Tịnh Xá mọc muôn nơi,
Khắp cả Nam Trung hưởng ánh ngời.
Ni Trưởng anh minh dìu tứ chúng,
Đêm ngày hướng đạo chẳng giờ ngơi.
Dụng sức hoằng khai Ánh đạo vàng,
Đưa đoàn Khất Sĩ rạng danh vang.
Thanh bần giải thoát thường an lạc,
Phát thệ làm cho Pháp rỡ ràng.

Thân phàm vướng phải bệnh nan y,
Nghiệp trả tròn xong chẳng ngại gì.
Chịu đớn đau hành lòng tự tại,
Môi Người vẫn sáng sắc từ bi.
Vô thường réo gọi chẳng buông tha,
Bản kịch từ xưa có sẵn mà.
Chữa trị thần y đành thúc thủ,
Ôi tình Mẫu tử phải lìa xa.
Phút cuối Thầy con vẫn nhẹ nhàng,
Trao lời di huấn rộng thênh thang.
Thu thần tịch diệt vào miên viễn,
Lệ thảm buồn rơi chốn đạo tràng.
Giã chốn dương trần chắp cánh bay,
Đàn con lạc lõng khóc đêm ngày.
Bơ vơ mỏi mắt sầu thương nhớ,
Ở tận phương trời Mẹ có hay?
Tháng ba mười chín xả thân phàm,
Công trạng ban truyền khắp Bắc Nam.
Sáu lăm năm chẵn dìu sanh chúng,
Trần gian sáng mãi đóa Ưu Đàm.
Bút mực không sao tả hết lời,
Ân Thầy rộng lớn vượt trùng khơi.
Tâm thành đệ tử ngày đêm nguyện,
Nối bước hoằng dương cứu độ đời.

Ngưỡng bạch Giác Linh Ni Trưởng Đệ Nhất thùy từ chứng giám

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha Tát

Năm Giáp Ngọ, 2014

LỜI TỰ THUẬT
(Kính trình)

NS. Hương Liên
Tịnh Xá Ngọc Nghĩa, Hàm Tân - Bình Thuận

Mô Phật! Con vô cùng tâm đắc mấy câu thơ của Ni Trưởng Đệ Nhất

"Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn Đạo Pháp, cho tình quê hương".

"Ngày đã cận, cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu, không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng".

Thơ và kinh dịch của Ni Trưởng Đệ Nhất, bài nào cũng rất hay, xuất sắc lỗi lạc, thật là một bậc Tài Đức Đạo Hạnh, Trí Tuệ thâm sâu, thực tế, tùy cảnh, tùy thời.

Ân Đức, Đạo Hạnh, Trí Tuệ của Ngài thì mênh mông như biển cả, mà con như hạt cát bé nhỏ của sông Hằng. Hôm nay nhân ngày tưởng niệm Giác Linh Ni Trưởng Đệ Nhất, ngày 19 tháng 3 Ất Mùi, con trí kém tài sơ diễn tả không cùng không tận, mạo muội viết vài dòng thành tâm thành ý dâng lên:

Đầu tiên khai mở Tâm linh,
Con nhờ nghe pháp tụng kinh hằng ngày.
Bài kinh Sám hối ... ăn chay,
Đệ Nhất Ni Trưởng dịch hay rõ rang.
Con sợ tội lỗi trần gian,
Nghĩ con có phước, mau sang bến lành.
Đọc "Chơn Lý" nghĩa cao thanh,
Bài "Tu và nghiệp" tâm thành trả xong.
Thương Thầy thương Tổ hết long,
Ăn chay kinh kệ nâu sòng bao năm.
Ni Trưởng hành đạo miền Nam,
Ngược xuôi vất vả rải ban Tâm từ.
Thầy đi khất thực đúng giờ,
Y vàng phất phới, từ từ bước qua.

Tâm đắc bài thơ "Ly gia",
Ni Trưởng Đệ Nhất làm ra lưu truyền.
Nghe lòng mến mộ pháp Thiền,
Tuổi vừa mười tám, con siêng tu hành.
Gặp Thầy Đệ Nhị duyên lành,
Chứng minh chấp nhận, tâm thành Xuất gia.
Sáu ba, năm ấy lìa nhà,
Theo Thầy học đạo Ta Bà đó đây.
Theo hạnh Khất Sĩ không lay,
Ba trăng một khóa vần xoay đúng thời.
Nhập chúng Tâm đắc thêm bài:
"Quyện tơ lòng" ấy Đức Thầy làm ra,
Trí Tâm mở rộng bao la.
Bước đường hành đạo ngàn nhà thiện duyên,
Bài "Bàn Tay Đẹp" giỏi siêng,
Thầy dạy tứ chúng mối giềng gia trung.
Tôn Giáo Xã Hội hòa chung,
Nhờ "Bàn Tay Đẹp" vô cùng xinh tươi.
Đức Thầy cảm ứng tùy thời,
Hương con tâm đắc những lời Thầy trao.
Trình Ban thư ký xem sao?
Cúi xin Ân Đức thanh cao duyệt lời.
Kính xin Ni Trưởng cao ngôi,
Ban Ân phê chuẩn, con thời ở xa.
Con mang bệnh hoạn nặng mà!
Dự lễ không được thiệt là! Uổng ghê!
Thiếu duyên con chẳng được về…
Con xin sám hối những đề viết ra.
Thiếu, thừa, trúng trật, gần xa,
Không sao tránh khỏi bi sa lỗi lầm.
Kính Thầy thư ký thương tâm,
Góp ý sữa chữa lỗi lầm cho con…

Năm Giáp Ngọ, 2014

Thành kính tri ân công đức Đệ Nhất Ni Trưởng

NS. Định Liên
Tịnh xá Ngọc Hồ, Hà Tiên

Trung Hoa có Trần Huyền Trang,
Việt Nam có ánh trăng vàng Huỳnh Liên.
Thích Ca giềng mối chân truyền,
Hồi chuông cảnh tỉnh khắp miền trần gian.
Hai trăm năm sáu đạo tràng,
Mọc lên các tỉnh khắp miền nam trung.
Pháp âm thường chuyển hào hùng,
Sen linh hóa thể nối dòng Như Lai.
Thiện nam tín nữ từ đây,
Trì trai giữ giới quy y pháp Ngài.
Nữ lưu tuấn kiệt anh tài,
Trí bi đức độ mấy ai sành bằng.
Việc đời việc đạo gánh gồng,
Hai vai gánh hết nặng oằn trĩu vai.
Cứu cánh giác ngộ không hai,
Tròn xong sứ mạng Như Lai ban hành.
Thầy về Phật quốc Tây thành,
Những lời di chúc pháp lành truyền trao.
Các con gìn giữ đạo màu,
Là nhờ giới luật đứng đầu đừng lơi.
Pháp âm vi diệu tuyệt vời,
Lời vàng tiếng ngọc lưu đời các con.
Gìn lòng tạc dạ sắt son,
Hầu mong đền đáp công ơn biển trời.
Hỡi người sứ giả Như Lai,
Dõng nguyền nối gót theo thầy tiến nhanh.
"Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn Đạo pháp cho tình Quê hương".

Hà Tiên

Ngày mùng 4.1 Âm lịch Ất Mùi (2015)

Những dòng tâm cảm về Sư bà Bổn sư

Hiếu Liên
NGOC CHAU TEMPLE - PORTLAND, OR, USA

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính lạy Giác linh Sư bà Bổn sư quý kính của chúng con

Kính bạch Ni trưởng đương kim, quý Ni trưởng, quý Ni sư, Sư cô.

Kinh bạch quý Ngài,

Con Tỳ kheo ni Thích nữ Hiếu Liên, theo lời dạy của Sư phụ Y chỉ là Ni trưởng Tân Liên, bảo con nên viết bài cảm tưởng về Sư bà nhân ngày Lễ Tưởng niệm năm nay. Vì Giáo hội Ni giới mình tổ chức rất là long trọng, những vị đệ tử xuất gia với Sư bà nên viết lên những bài cảm niệm để cúng dường lên Ngài, hầu luôn ghi khắc mãi ơn sanh thành huệ mạng của Ngài như trời biển đó.

Cùng hai Sư cô em con đồng xuất gia một ngày vào ngày 18 tháng 3 năm 1984. Lúc ấy khí trời vẫn còn tiết xuân, vì chúng con vừa đi lễ thập tự nhân dịp đầu xuân, một trong 10 ngôi chùa đó, chúng con được đảnh lễ Đức Nhị Tổ, thầm nguyện được Ngài ban phước cho đi xuất gia, lúc ấy Ngài an toạ tại Tịnh xá Ngọc Viên. Ngày hôm ấy, được Thượng toạ Thích Giác Đăng thuyết về bài pháp Vô thường, không ngờ bài pháp ấy trở thành nguồn động cơ khai thị cái tâm đang muốn tìm phương hướng thoát ly một cuộc sống không biết có ngày mai. Với tâm trạng phân vân khi tuổi xuân của ba chị em con chỉ mới độ 19, 18, 17 tuổi. Đường đời xa xăm, muôn hình vạn trạng, với đủ màu sắc cuốn lôi, khiến tâm con người dễ bị đắm chìm trong cảnh sắc ngũ dục. Ôi! Với lứa tuổi thanh xuân lắm mộng nhiều mơ. Nhưng may thay! Nhờ nhận được sự khai thị của chư tôn thạc đức, giúp chúng con thấy rõ cuộc hồng trần giả tạm, phù du, mạng người chỉ trong hơi thở, như cánh hoa sớm nở tối tàn… Bên cạnh đó, hình ảnh người cha quí kính vẫn còn đang trong chốn lao tù để trả nghiệp đao binh, không hẹn ngày trở về. Trước tình cảnh ấy càng khiến chúng con thấu suốt hơn, vấn vương cõi đời tạm bợ, không lối thoát này, chắc chắn không thể cứu giúp gia đình chúng con thoát cơn hoạn nạn, riêng chúng con càng không thể có được đời sống an vui vĩnh cửu. Thế là ba chị em chúng con quyết định thực hiện ước nguyện xuất gia tu học, để cầu nguyện cho cha hiền sớm trở về đoàn tựu gia đình, đồng thời cũng giữ được toàn vẹn thân người khó được này, hầu mong đền trả ơn sanh thành dưỡng dục trong muôn một.

Vì chúng con được nghe *"nhứt nhơn hành đạo Cửu huyền thăng"*. Thế là ba chị em đồng nhất tâm xin phép Bà thân đi xuất gia để sống đời phạm hạnh, học chí thanh cao của chư thượng đức *"tự độ, độ tha"*. Nào

ngờ, nghe được tin này chính Bà thân chúng con còn vui hơn cả các con, vì cả ba chúng con đã thay thế Bà thực hiện tâm nguyện lúc bà 17 tuổi hằng thao thức nhưng chưa thành tựu như ý. Sau một tháng suy nghĩ và hình như thời gian cũng chẳng cho phép để chờ đợi lâu hơn, vì trong lòng chúng con luôn thôi thúc *"đi nhanh kẻo trễ"*, rồi như có một mãnh lực nào đó, cả bốn mẹ con cùng đi thẳng về Tịnh xá Ngọc Phương. Vì thân mẫu chúng con đã nhiều lần đến tham dự Lễ Tổ với quý Ni sư ở Vĩnh Long, do đó cả ba chị em bước vào Tổ đình Ngọc Phương với tâm trạng rất là bình tĩnh và không gì làm cho thân mẫu ái ngại hay lo lắng.

Vừa bước vào cổng Tịnh xá, thì ngay khi đó được quý Sư cô cho đến đảnh lễ Sư bà liền, sau đó, qua buổi hầu chuyện với Ngài, Sư bà biết được cả ba chị em chúng con đều muốn đi tu để cầu nguyện cho ông thân sớm hết nghiệp tù tội, sớm trở về nhà. Quả là như cá gặp nước, như rồng gặp mây, trước ánh mắt từ ái của Ngài đã nhìn chúng con với nụ cười hoan hỷ như một vị Bồ tát hiện thân nữ tướng, đã làm cho chúng con vô cùng xúc động và cảm thấy như có một sức mạnh thiêng liêng nào đó cuốn hút chúng con. Ôi! Dáng vẻ của Ngài vui vẻ, thân thương làm sao, hòa thêm giọng cười thanh thoát, tự nhiên của Ngài đã xoá tan tất cả những nỗi sợ hãi trong lòng chúng con. Thật đúng với câu Thiền ngữ của Sư ông Thanh Từ *"Mộng tan rồi – Cười vỡ mộng"*. Sau đó, Ngài còn ân cần dạy bảo rằng: *"Thôi cả ba chị em tu chung một chỗ, Sư bà sẽ cho đi học"*. Chỉ lời nói đơn giản và nụ cười hoan hỷ trên, nhưng nó như một mệnh lệnh vậy. Thế là duyên lành được kết, kể từ hôm ấy, Sư bà đã chính thức thu nhận chúng con vào hàng đệ tử của Ngài. Cả ba chị em cùng ngồi chung trên thuyền Bát Nhã, khoảng ba tháng sau, Sư bà cho tổ chức lễ thế phát xuất gia, có lẽ Sư bà lo ngại tuổi xuân đêm dài lắm mộng ư? Riêng mẫu thân chúng con thì vui mừng khôn xiết, như ai cho vàng vậy. Khi nhìn thấy ba mái tóc xanh từ từ cắt đứt, rơi lã chã, bà mừng đến nỗi rơi nước mắt. Lúc ấy chúng con cứ ngỡ bà sẽ rất buồn và khóc lóc đau lòng, ngờ đâu khi hỏi ra mới biết, trong giờ phút ấy bà cảm thấy an tâm và hạnh phúc vô cùng. Sau này, Bà thân chúng con cũng chọn con đường cắt tục ly gia, xuất gia học đạo, bước vào hàng Tăng bảo thọ trì Tỳ Kheo Ni giới, pháp danh Diệu Liên. Cũng từ đó, những hình ảnh và giây phút ấy đã trở thành dấu son ghi đậm trong ký ức chúng con mãi đến nay. Tuy trải qua rất nhiều tháng, năm nhưng trong tâm khảm con sự việc tựa hồ như mới vừa thoáng qua vài ngày.

Từ đó, con Hiếu Liên được sắp đặt về tu học ở Đất mới (Tịnh xá Ngọc Uyển), còn Thảo Liên (người em kế) đến Tịnh xá Ngọc Bửu tu tập, Thuận Liên (cô em gái út) được ở với Sư bà tại Tổ đình Ngọc Phương. Thỉnh thoảng con có dịp về lại Sài gòn, con không quên đến vấn an và nghe những lời giáo huấn của Sư bà. Tuy chúng con không được kề cận

bên cạnh Sư bà, nhưng việc sắp đặt học hành và tu tập đều có sự quan tâm của Ngài. Như về dự thính lớp giáo lý của Ôn Minh Châu giảng về Kinh Trung bộ, hoặc những lớp học khác để nâng cao phẩm hạnh và trình độ Phật học.

Ngoài việc tu học nội điển, ngoại điển ra, Sư bà còn chủ trương cho chúng ni tham gia công tác trồng trọt hoa quả, gặt hái ruộng lúa, đậu phộng… tại môi trường Tịnh xá Ngọc Uyển theo tinh thần *"nhất nhựt bất tác nhất nhựt bất thực"*, để rèn luyện chúng con biết sống theo tinh thần nương mình là chính. Mỗi lúc chúng con được ngồi gần Sư bà, trong lòng cảm thấy vui vui, nhưng vẫn có chút gì đó sợ hãi đến nỗi không dám thở mạnh. Thế nhưng lúc ấy, chúng con luôn cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc vì thương quý Sư bà. Ngài làm không biết mệt mỏi, ngồi hái từng quả đậu phộng, cả ngày này sang ngày khác trong im lặng, lâu lâu kéo mắt kiếng xề xệ xuống nhìn, ai nhìn thấy hình ảnh đó, không thể nào nhịn cười được, nhưng thực tế, hình ảnh ấy đã thể hiện gương hạnh đồng sự nhiếp ngay trong cuộc sống của Sư bà, nên trong lòng chúng con vô cùng cảm động và kính phục. Không những thế, đến mùa làm mứt tết hay mùa làm bánh trung thu, tất cả hàng đệ tử của Ngài cũng như Ni chúng ở trú xứ khác về Tổ đình Ngọc Phương làm công quả, như những đàn chim non bay về tổ ấm sau mùa đông giá lạnh. Bất kỳ ai, khi nhìn thấy hình ảnh bậc lãnh đạo đã hòa nhập với chúng chung làm những công việc sản xuất. Đặc biệt hơn nữa, sau một ngày mệt nhọc công quả, tất cả ni chúng đều đi ngủ sớm, chỉ còn lại Sư bà của chúng ta, Ngài vẫn ngồi một mình âm thầm gọt từng củ năn, vuốt từng cọng mứt dừa, tâm tư trầm mặc, tĩnh lặng, vẫn thư thới như đang nhập vào thiền định.

Trong thời đoạn đó, tuy đời sống vật chất thiếu thốn, khổ cực, đến nỗi không có gạo thơm ngon để cúng dường cho Sư bà thọ dụng mỗi bữa, còn thức ăn của Đại chúng còn đơn giản, đạm bạc so với đời sống hiện nay rất nhiều, thậm chí mỗi ngày 4 giờ sáng thức dậy còn phải đến chợ Cầu Muối hay Chợ Lớn để xin thức ăn dùng qua ngày, trong số vị đi khất thực rau cải, vật thực có Liên Thuận đã phát tâm đi cùng. Đời sống lúc bấy giờ có thể nói rất đạm bạc. Thế nhưng tâm tư chúng con luôn cảm thấy, đó chính là đời sống giải thoát mà chúng con hằng mong cầu, tuy an bần nhưng hằng thanh tịnh, huynh đệ ai ai cũng tròn trịa cả. Có lẽ vì chúng con luôn được ấp ủ, vun bồi trong vòng tay của người Mẹ tinh thần, cũng là một bậc Thầy khả kính với phẩm đức thanh cao và lòng từ bi bao la.

Qua đó có thể thấy, Sư bà chẳng những giáo huấn chúng con qua thân giáo, về mặt trí tuệ Ngài cũng không ngừng khích lệ và đào tạo chúng ni bằng cách mời rước giáo sư đến Tịnh Xá dạy học, đề cử các bậc có trình độ cao hơn hướng dẫn, dạy học và bồi dưỡng cho đoàn hậu học có nền tảng căn bản. Ngoài ra Ngài còn cho các vị đến trường Phật học tham dự khóa

học Phật học để cập nhật trình độ Phật học tinh thâm. Việc làm này chính là niềm vui và hạnh phúc của Sư bà, vì vậy Ngài đã nuôi dưỡng được 10 vị Sư cô bước vào ngưỡng của trường Đại học Phật giáo khoá I, không những thế, Sư bà còn mộng nuôi đến 100 vị vào Trường Phật học. Lúc bấy giờ con thầm nghĩ chắc đến ngày nào đó, con sẽ là người thứ 100.

Viết đến đây, đôi mắt của con không còn đủ sáng nữa, vì đã nhòa lệ, vì bao hình ảnh từ dung của Ngài, bao kỹ niệm ấm áp như đang hiển hiện trước mắt con, bao ngôn từ đang vang vọng trong con. Sư bà ơi! Chúng con nhớ và kính thương Ngài vô hạn, bây giờ Ngài đang hoá thân ở nơi nào, chúng con đang chờ đợi mãi mà đến bây giờ vẫn chưa thấy Ngài hiện thân. Nay con đã 51 tuổi, sắp gần hết đời người, hồi đó con từng nghe Sư bà đã phát nguyện, sẽ trở lại làm một vị Ni khoảng 20 tuổi xuất hiện tại Giáo hội.

Sư bà của chúng con ơi! Tất cả hàng đệ tử của Ngài đã thực hiện đúng như hạnh nguyện mong muốn của ngài rồi, vì thế đến Giáo hội Ni giới Khất sĩ đã được trên 100 vị tốt nghiệp trường Đại học Phật giáo rồi, không chỉ ở Việt Nam mà còn đến du học ở Ấn Độ, Miến Điện, Đài Loan, Đại Hàn, Trung Quốc cho đến Hoa Kỳ… khắp nơi đều có mặt các vị bước vào ghế nhà trường nghiên cứu học hỏi, chẳng sợ ai cả, chắc là các vị đã học theo gương hạnh và lời giáo huấn của Ngài:

Nguyện xin hướng trọn đời mình,

Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương.

Đối với cuộc sống bây giờ cũng đã sung mãn về vật chất lẫn tinh thần. Ước gì giờ đây vẫn còn hình bóng Sư bà ngụ tại cõi ta bà này, thì các con chắc chắn sẽ được diễm phúc biết dường nào. Có lẽ ba chị em con cũng không có mặt ở Mỹ quốc và Giáo hội của mình sẽ càng toả sáng hơn cả vì sao Bắc Đẩu. Ôi, thật là giấc mộng Nam kha, mấy ai bước vào mà không vương chút lệ sầu.

Dẫu biết rằng, cuộc đời mộng ảo, nhưng thực tế, nào có mấy ai thoát được cảnh sanh ly tử biệt, mà không rơi những giọt lệ châu, huống là phải xa cách bậc Thầy ân sư muôn đời khả kính. Làm sao chúng con có thể vén mây mờ để tìm được dấu chân xưa của Người, làm sao chúng con có thể bước một bước mà thoát qua đầu sào trăm trượng, để cùng hầu cận bên Sư bà trên bước đường du phương độ chúng. Chúng con chỉ biết kính thương và hằng tri ân Sư bà, đã hoá độ chúng con đời này được xuất gia giải thoát. Nhờ nương hồng đức của Sư bà mà chúng con được tu học, được phụng sự Tam bảo, chúng sanh, không những chỉ một đời này mà đời đời kiếp kiếp, chúng con nguyện sẽ đi theo bước chân đại hạnh của Ngài, để được viên mãn hạnh nguyện tự độ, độ tha của chính mình.

Đêm đã về khuya, tuy lòng vọng nhớ vô biên, nhưng con không thể dùng văn từ diễn đạt cho hết ý. Giờ đây, chúng con thành tâm kính nguyện Ngài bất kỳ ngụ tại cảnh giới nào, sớm thành tựu quả Bồ đề Vô thượng, để hội nhập ta bà, tiếp tục giáo hóa chúng đệ tử trong hội chúng Khất sĩ cùng sớm được công viên quả mãn. Ôi! Bậc Thầy lành khả kính của chúng con, nhân tưởng niệm ngày vắng bóng của Ngài, chúng con có đôi lời kính dâng lên cúng dường và tưởng niệm ân đức hóa độ của Ngài, kỉnh nguyện giác linh Sư bà thùy từ chứng minh.

Bà thân và ba chị em chúng con kính xin cẩn bút.

TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT

Cầu Liên
TX. Ngọc Long

Đức Bồ Tát hiện thân làm nhi nữ,
Nơi trần gian bất khuất vững tay chèo.
Lái thuyền từ tay dõng mãnh nhổ neo,
Vượt bão táp sóng xao nào quản ngại.

Tìm cứu độ những chúng sanh khổ ải,
Đưa lên bờ giác ngạn hưởng bình an.
Nẻo thảnh thơi vĩnh cửu ấy Niết Bàn,
Đệ tử thảy thấm nhuần hương đạo vị.

Đoàn hậu tấn giới huệ nuôi hoàn mỹ,
Noi gương Thầy quyết chí độ nhơn sanh.
Ở nhơn gian tâm nghiêm mật pháp hành,
Giữ giềng mối đoàn Ni lưu Khất sĩ.

Khoá tu học được luân phiên đăng ký,
Hầu luyện rèn tâm trí các thiền sinh.
Noi gương Người Pháp Phật quyết xương minh,
Cả Ni giới chuyên cần lo tu luyện.

Đền ơn trọng và nhất tâm thực hiện,
Gieo duyên lành quảng bá nguyện không ngơi.
Quyết làm theo tấm gương sáng của Người,
Gieo Chánh đạo để Ta Bà rạng rỡ.

Cửa Bát Nhã hành tu tinh tấn mở,
Hương Ưu Đàm dịu ngọt mãi xa bay.

Sắc Chân Như toả rạng cả đêm ngày,
Hoa Giải Thoát tươi ngời xinh xắn vẻ.

Công trạng lớn dắt dìu đàn con trẻ,
Còn muôn đời bất diệt với sử sanh.
Gốc một cây mà tán toả muôn nhành,
Hoa một đoá mà thơm hoài bất diệt.

Chúng đệ tử với tâm thành tha thiết,
Tưởng thâm ân lòng kính trọng dâng trào.
Quyết tu hành xứng đáng nghĩa ân cao,
Để báo đáp công lao Người giáo dưỡng.

TƯỞNG NHỚ CÔNG ƠN NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT

Cầu Liên
TX. Ngọc Long

Kính lạy Ni Trưởng,

Lễ tưởng niệm ngày Ngài viên tịch, con xin thành tâm ghi lại vài dòng thời thơ ấu mà con đã may mắn được tắm gội, thấm nhuần đạo pháp của Đức Thế Tôn, giáo pháp của Đức Tổ Sư, của Giáo hội Hệ phái Khất sĩ dưới sự giáo hoá của Ngài và quý Ni Sư, Sư Cô. Nay con được may mắn trở thành người con của Giáo hội, con quyết không phụ lòng quý Ngài đã un đúc uốn nắn, kỳ vọng nơi con, hầu đáp đền công ơn cao trọng của quý Ngài trong muôn một.

Thuở thiếu thời con đã có những kỷ niệm ăn sâu vào ký ức, mãi cho đến bây giờ tuy đã 70 tuổi, mà con còn vẫn nhớ rõ không phai mờ.

Lúc ấy, con nhớ khoảng 14 - 15 tuổi, khi đang ăn trưa, thấy mấy nhỏ trong xóm kéo nhau chạy, con cũng đi theo. Đến trạm thông tin của xóm, thấy một vị mặc đồ vàng ngồi đọc kinh cúng ngọ (lúc ấy con cũng không biết đọc kinh cúng ngọ là gì đâu), xong rồi dùng cơm trong một cái bát đen (mà có cơm đâu, vì xứ con lúc đó chưa biết gì là Khất sĩ đi bát, sớt bát cúng dường, nên nhìn quý vị Khất sĩ như người từ hành tinh lạ đến). Sư dùng ngọ xong lại đọc kinh rồi chia bánh kẹo cho mấy nhỏ đứng gần. Con đứng nhìn cho đến khi vị Sư đi khuất mới về. Ba con nói ở dưới Đông Hà có đoàn Du Tăng Khất sĩ ở trong Nam ra thuyết pháp hay lắm. Thế là ông và nhiều người thuê xe đêm đêm về bến xe Đông Hà nghe thuyết pháp. Sau đó thỉnh phái đoàn lên Cam Lộ ở nhà ông Lý Thơ Cán để thuyết pháp - Đoàn du tăng gồm cả Tăng và Ni. Giáo hội Ni do Ni Trưởng lãnh đạo. Dân chúng đi nghe đông như đi hội, con cũng có đi nghe nhưng còn nhỏ có biết gì đâu, chủ yếu là đi xem và nghe giọng tụng kinh của Quý Sư Cô, ôi sao mà giọng tụng kinh hay không thể tả, đến là mê thích luôn. Sau đó một số Sư Cô ở lại Cam Lộ tại nhà bà Phan bán thuốc bắc (mẹ ông Du ở Đông Hà) để hành đạo. Quý ông, bà quy y rất đông, ba con và 6 anh em con đều quy y trong dịp này.

Ít lâu sau Tịnh Xá Ngọc Lộ được dựng xây bằng mái tranh vách đất bên dòng sông hiền hoà trong mát. Nhà của Quý Sư Cô là một cái cốc nhỏ bằng tranh đủ đặt 2 cái đơn. Còn tập sự thì che mái tranh bên hông cốc của Quý Sư Cô. Ai đã có lần ra Cam Lộ thì không thể quên cái rét tê cứng, buốt xương của miền Trung, vậy mà Quý Sư Cô đã từng phải ở trong cảnh ấy, sống ở mái nhà tranh lạnh lẽo, giữa cái cảnh mưa gió lạnh ghê người cũng đành phải chịu đựng, thật là tội cho Quý Sư Cô.

Mặc dầu Tịnh Xá thôn quê nghèo nàn nhưng đêm đêm vẫn đông nhiều Phật tử đến lễ Phật, tụng kinh dưới sự hướng dẫn vui vẻ, hiền dịu của Sư Cô Trụ Trì (ngày ấy là Sư Cô Thuấn Liên), Phật tử rất tinh tấn kệ kinh. Có những bà già 70-80 tuổi, không biết chữ, mỗi ngày học vài chữ mà vẫn thuộc rất nhiều kinh, có nhiều người ăn chay trường. Nhà con đêm đêm 6 cha con đi Tịnh Xá, khi đi cổng ấp chiến lược chưa đóng, nhưng lúc về cổng đã đóng phải leo rào về. Nhỏ Mỹ Anh còn cõng trên lưng mà vẫn đòi đi, tội cho ba con phải vất vả cõng Mỹ Anh leo qua cổng rào.

Phật tử Ngọc Lộ hiền lành, tâm đạo nhiều nhưng quá nghèo nàn, nên quý Sư cô phải cực khổ theo, thật quá tội nhưng cũng đành chịu. Mặc dầu thế nhưng Phật tử lại được quý Ni sư, Sư cô thương mến cưng quý nhiều.

Sự hành đạo của Giáo hội ngày một tăng trưởng nên có người phát tâm cúng dường đất để xây Tịnh Xá kiên cố, Phật tử lại quá nghèo chỉ có ông Thiện Thơ (Lý Thơ Cán) là giàu có phát tâm ủng hộ xây dựng. Con nhớ hình ảnh quý Ni sư, Sư cô, Phật tử đội đá, cát, nước, có người xách, gánh từ dưới sông lên khỏi dốc để Phật tử kéo xe chở đến chỗ xây dựng, mà thương cảm đến xót xa, bây giờ nhớ lại vẫn thấy cảm giác rưng rưng xúc động. Ôi vì chúng sanh mà quý Ngài phải dầm mưa, dãi nắng, khổ cực trăm bề, quý hoá biết bao tấm lòng từ ái hy sinh cao cả của quý Ngài.

Trong thời gian thợ xây dựng Tịnh Xá có Ni Trưởng số 9 điều hành và quý Sư Cô phụ giúp.

Tịnh Xá xong, ngày Khánh thành phái đoàn Giáo hội và quý Ni Trưởng ra chứng minh, con còn nhớ rõ vì con đi theo quý Ni Trưởng từ Chánh điện đi xuống nhà thờ Sư Tổ, Ni Trưởng Đệ Nhất nói cùng quý vị đi theo có cả Phật tử rằng: "Nơi đây sau này trở thành một cái chợ". Không biết các Phật tử đi theo lòng họ như thế nào? Chứ con thì buồn vô hạn, vì rằng Tịnh Xá mới khánh thành, chưa gì đã nghe tan rã, hư hoại làm sao mà không buồn. Sau nầy khi giải phóng 1975 mới thấy lời nói của Ni Trưởng thật là linh nghiệm (lời nói của người đắc đạo). Bấy giờ Tịnh Xá chỉ còn bộ sườn ở chánh điện, còn các nhà khác thì không còn gì hết. Hợp tác xã địa phương cho lập chợ tại đây. Ông Trưởng và ông Phó Hợp tác xã bị quả báo nặng nề, vì xâm phạm nơi tôn nghiêm, về chuyện này đã thành đề tài cho dân chúng ở đó.

Còn một điều không bao giờ con quên, khi khánh thành xong Ni Trưởng Đệ Nhất chuyển Sư cô Trụ Trì đi (Sư Cô Thuấn Liên) và thay vị khác ở lại. Rất đông Phật tử, trong đó có ông Thiện Thơ, ba con (ông Thiện Tăng), con cũng có mặt, tất cả đồng quỳ xuống xin Ni Trưởng cho Sư cô Trụ Trì ở lại một thời gian rồi hãy đổi, vì Sư cô quá vất vả, khổ cực trong việc xây dựng Tịnh xá, với lại Sư cô là người có đạo hạnh, nên Phật tử ai cũng mến thương, chúng con khóc ròng nhưng vẫn không được. Khi ra đến

bến xe ông Thiện Thơ và ba con cùng Phật tử lại quỳ xuống ở bến xe tất cả đều khóc (nhìn các ông khóc mà mủi lòng) Ni Trưởng cười bảo: "Tôi mượn Sư cô làm đuôi rồi tôi lại trả về cho". Ôi! Giới luật thật là nghiêm minh, nhờ thế mà Phật tử càng thêm tín tâm và đạo pháp ngày mãi thăng hoa dưới sự lãnh đạo tài ba của Ni Trưởng Đệ Nhất. Mãi cho đến hôm nay Phật tử Ngọc Lộ vẫn không được Sư cô Trụ Trì Thuấn Liên (giờ là Ni Trưởng) trở về thăm một lần.

Ngày Khánh thành Tịnh Xá Ngọc Lộ năm 1996 Phật tử với biết bao hy vọng mong chờ vị Thầy khả kính hiền dịu ngày xưa trở về để thăm viếng nhưng đành thất vọng. Con được diễm phúc hơn, có vài lần thăm Ni Trưởng về tại Ngọc Phương, hiện giờ Ni Trưởng trụ trì ở Tịnh Xá Ngọc Thọ (Kom Tum).

Sau này con mới biết, không riêng gì Ngọc Lộ mà ở đâu cũng thế, khi xây dựng Tịnh Xá xong là Ni Trưởng Đệ Nhất và Giáo hội đổi vị khác đến Trụ trì để khỏi dính mắc về vật chất và tinh thần, cho sự tu hành được tinh nghiêm, an lạc dễ thành đạt trong bước đường giải thoát. Như lời dạy của Ni trưởng:

Ở luân chuyển sáu trăng một khoá,
Khi gốc cây, Tịnh xá tuỳ duyên.
Không lưu luyến, khỏi ưu phiền,
Ba điều giải thoát, các miền vân du.

(Đèn Chơn Lý)

Thời gian lần lượt trôi qua, kể từ ngày mở đạo miền Trung, quý Sư cô xưa đã từng ở Cam Lộ, một thời đem công đức gầy dựng, truyền bá giáo pháp Phật giáo Hệ phái Khất sĩ Việt Nam cho Phật tử nơi đây thấm nhuần và vững tiến trên đường tu học, các Ngài hiện giờ là Ni trưởng ở các Tịnh xá như: Cố Ni trưởng Tứ Liên, Cố Ni trưởng Thời Liên, Ni trưởng Phát Liên, Cố Ni trưởng Kiệm Liên, Cố Ni trưởng Nhu Liên, Cố Sư bà Chấn Liên, Ni trưởng Uẩn Liên, Cố Ni trưởng Liêu Liên, Cố Ni trưởng Siêu Liên, Ni trưởng Khiêm Liên, Ni trưởng An Liên, Ni trưởng Thuấn Liên, Ni trưởng Giao Liên, Ni trưởng Chất Liên, Ni trưởng Hội Liên, Cố Ni trưởng Ấn Liên,... và còn nhiều vị nữa nhưng con không nhớ hết.

Theo ước nguyện của Ni trưởng đệ Nhất trước giờ thị tịch, Ngài nói: "Còn Tịnh xá Ngọc Lộ ở Quảng Trị chưa xây dựng lại được".

Sau khi tốt nghiệp Trường Cao cấp Phật học cơ sở I tại TP HCM, Ni sư Chúng Liên, Ni sư Nguyệt Liên theo ý nguyện của đệ nhất Ni trưởng, đã vượt qua bao gian lao khổ cực của thời bao cấp, tôn giáo chưa được phát triển mà vẫn kiên trì xin lại được thửa đất của Tịnh xá Ngọc Lộ ngày xưa

để xây dựng ngôi Tịnh xá mới có tầm cở trong Giáo hội. Quý Ni sư nối tiếp hạnh nguyện của các Ni trưởng truyền bá giáo pháp của Đức Tổ sư ngày một rộng lớn đến các huyện trong tỉnh Quảng Trị.

Quý Ni trưởng, quý Ni sư trong hàng giáo phẩm không quản khó nhọc, tuổi già sức yếu làm cho đạo pháp Khất sĩ ngày một thăng hoa, quý Ngài đã không phụ lòng kỳ vọng của Ni trưởng đệ Nhất.

Ni Trưởng quả là bậc lãnh đạo tài tình, Người đã dõng cảm chèo lái con thuyền Giáo hội Ni giới Khất sĩ giữa phong ba bão táp thời loạn lạc, cũng như ở trong thời bình, đối diện với gian nan khó khăn mà Người vẫn kiên cường bất khuất.

Chí bất khuất vì Hạnh phúc – Tự do,

chiếc áo Khất sĩ làm vẻ vang trong Ni giới;

Nguyện kiên cường cho Hòa bình – Độc lập,

tấm thân nữ lưu nêu gương sáng chốn Tòng lâm.

(HT Từ Thông)

Hạnh nguyện cao cả của Người tỏa sáng cả bầu trời Nam Việt, đức hạnh, tài năng của Người rạng rỡ như mặt trời, nhưng vẫn mát dịu như vầng trăng giữa bầu trời ấm áp. Chỉ trong vòng hơn 40 năm, mà hạt giống công hạnh trí huệ của Ni trưởng gieo trồng sinh sôi nẩy nở phát triển mạnh mẽ, hạt giống ấy đến đâu là nẩy nở hoa Giác từ bi, quả Thiền trí huệ trĩu nặng trên cội Bồ đề. Ni chúng xuất gia với lòng tin tưởng dõng mãnh càng ngày càng đông, thiện nam tín nữ dạ kính lòng thành tín ngưỡng thọ giới quy y, tinh thần tu tập ngày càng tăng tiến. Mặt trời trí huệ của Ni trưởng đã đem ánh từ quang rọi khắp non sông. Tịnh Xá được xây dựng hiện hữu khắp nơi, với sự hiện hữu của hàng ngàn Ni chúng, hàng vạn vạn tín đồ.

Công hạnh của Người quá tuyệt vời, quá siêu đẳng, Người là vị Bồ Tát phát nguyện thị hiện thân nhi nữ giữa đời để cứu độ chúng sanh.

Con nguyện hiện thường kiếp nữ thân,

Bởi bao phụ nữ khổ trong trần.

Tiện bề thân thiện con dìu dắt,

Dầu phải cực lòng lốt phụ nhân.

(NT Huỳnh Liên – Con Nguyện)

Tinh thần hoằng dương Chánh pháp của Ni Trưởng đã thật sự đi vào vô tận, vô biên của dòng thời gian bất diệt. Tuy gần 30 năm qua Người vắng bóng nhưng tài ba, công hạnh, đức độ của Người đã thấm tận trong lòng hàng đệ tử xuất gia cũng như tại gia. Giáo hội Khất sĩ Ni giới càng ngày càng tỏ rạng, làm ngọn hải đăng cho chúng sanh thấy đường bước lên

thuyền giác tận hưởng sự an lạc trong niềm vui giải thoát, không còn chìm đắm trong bể khổ trầm luân.

Con xin kính cẩn đảnh lễ trước đức độ và công hạnh của Ngài, và nguyện đời đời kiếp được tu tập theo hạnh nguyện của Người cứu độ chúng sanh.

Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn Đạo Pháp, cho tình Quê hương.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Đệ tử Cầu Liên kính bái

CẢM NIỆM HẠNH ĐỨC CỦA NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT TRƯỞNG NI GIỚI HỆ PHÁI KHẤT SĨ VIỆTNAM

Tâm Liên
TX Ngọc Ninh, Ninh Thuận

Nhân ngày kỷ niệm lần thứ 6, ngày Đệ Nhất Ni Trưởng - Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ viên tịch, cố Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm đã làm thơ cảm niệm Người:

Sen vàng thơm ngát khắp nơi nơi,
Chẳng nhiễm bùn nhơ, sắc tuyệt vời.
Tịnh xá Ngọc Phương ngôi tọa chủ,
Giới ni Khất sĩ đấng anh tài.
Thượng đường phảng phất còn di ảnh,
Bảo tháp lung linh có tượng đài.
Công đức Đạo Đời đều trọn vẹn,
Sáu thu vắng bóng vẫn xanh tươi.[1]

Vâng, mặc dù Ni trưởng tịch diệt đã sáu năm hay hai mươi tám năm nhưng sen vàng vẫn tỏa hương thơm ngát khắp ba miền đất nước Việt, cành lá vẫn xanh tươi, che mát cho bao thế hệ truyền thừa, làm tốt đạo đẹp đời, sáng danh Thầy Tổ.

Ni trưởng không những là trực tiếp dìu dắt Ni chúng của Tịnh xá Ngọc Phương mà còn là bậc thầy lãnh đạo chung của tất cả các Tịnh xá Ni trên ba miền nước Việt.

Người đã nối gót Tổ sư Minh Đăng Quang hành hạnh Bồ Tát hoằng dương chánh pháp cứu độ quần sanh.

Chúng con là hàng hậu học, không được xuất gia khi Ni Trưởng còn tại thế để được thân cận, cúng dường, được Ni Trưởng trực tiếp giáo dưỡng chúng con. Nhưng còn được phước duyên cảm được trí đức Ni Trưởng qua lời khen ngợi của quý Hòa thượng: Thích Từ Thông, Thích Trí Quảng, Thích Giác Giới, Thích Giác Toàn… cùng quý Ni Trưởng tôn túc trong hàng lãnh đạo Ni giới Hệ phái Khất sĩ. Trong mùa An cư[2] quý Hòa thượng đã nhắc nhở:

- Ni Trưởng Huỳnh Liên là bậc Ni lưu anh tài. Thuở vừa mới xuất gia,

[1] Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm Viện Chủ Tổ Đình Vĩnh Nghiêm, TP: HCM, Đôi Lời Cảm Niệm, Kỷ Yếu Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên , NXB TP HCM, 1994, trg 133
[2] Ba tháng An Cư …2007…2014 tại Trường Hạ Tịnh Xá Ngọc Phương, TP: HCM

đã được đức Tổ Sư giao cho trách nhiệm hướng dẫn Ni chúng tu tập. Khi Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, giáo đoàn Ni còn quá non trẻ thế mà Ni Trưởng đã lèo lái Ni chúng vượt qua bao khó khăn, khổ nạn tinh tấn tu tập cùng nhau đồng tâm hiệp lực xây dựng Tổ đình Tịnh xá Ngọc Phương làm mái ấm cho Tịnh xá ba miền Nam, Trung, Bắc.

- Ni Trưởng hiểu rằng Ni chúng không thể ngồi yên tu tập khi đất nước gặp ngoại bang giày xéo và Đạo pháp mắc nạn. Ni Trưởng đã dấn thân cùng với chúng Ni đấu tranh chống chế độ Gia đình trị Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo và đấu tranh chống Mỹ đòi quyền sống, quyền độc lập, tự do và quyền tín ngưỡng tôn giáo. Việc làm của Ni Trưởng là chính nghĩa nên được nhiều thế lực vô hình ủng hộ, nên có hôm Ni trưởng ngồi tại ngã Bảy TP.HCM một mình vẫn an toàn.

- Vượt định kiến từ xưa của hạnh Khất sĩ du phương là chỉ chuyên tu giải thoát, Ni Trưởng chủ trương cho Ni chúng học thêm văn hóa và học rộng Phật pháp ở các trường Phổ thông và các Phật học viện, người chủ trương: "Tu có học mới rạng ngời chánh pháp, Học có tu mới lợi đạo ích đời."

- Tổ đình Ngọc Phương ngày nay có được tiền đồ xán lạn là nhờ Ni Trưởng Đệ nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ có tầm nhìn xa, kiến thức rộng, chí nguyện phục vụ đạo đời cao. Do đó, khi Ni Trưởng đã hoàn thành chí nguyện, công thành quả mãn thị tịch thì Tổ đình Ngọc Phương đã vững vàng gốc rễ, thân đứng thẳng vươn cao, hàng kế thừa chỉ cần bón phân, tưới nước thì cành lá sum suê, trái sai, quả ngọt.

Để khuyến tấn hàng hậu học chúng con, quý Ni Trưởng đã nêu tấm gương sáng đạo hạnh của Ni Trưởng Đệ nhất:

Lãnh đạo Ni chúng Hệ phái Khất sĩ là Đệ nhất cố Ni Trưởng được Tổ giao trách nhiệm hướng dẫn Ni chúng tu tập. Với chí nguyện cao cả: "Nguyện xin hiến trọn đời mình, cho nguồn đạo pháp, cho tình quê hương". Nên cả thời bình, cũng như thời chiến, cả lúc còn Tổ, cũng như Tổ vắng bóng, Đệ nhất cố Ni Trưởng luôn thể hiện hạnh nguyện: "Một lòng vì đạo, vì đời".

Thuở xưa tu hành rất khó khổ, làm công quả cực nhọc, cơm không đủ ăn, nước không đủ uống, đi khất thực hóa duyên, có gì ăn nấy. Có bữa ngậm muối hột, uống nước trừ cơm, ngủ phải nằm trong bãi tha ma, dưới gốc cây, không mùng chịu muỗi đốt, mặc y áo thật đơn sơ bằng vải mùng, vải tám, vải tang người ta xả ra, giặt sạch sẽ, nhuộm bằng vỏ cây xong may chăn áo mặc. Nhưng tâm chúng tôi rất an vui vì có Tổ chỉ dạy và Đệ nhất cố Ni Trưởng tài trí xuất chúng luôn luôn sách tấn chúng tôi tu học qua lời nói, việc làm, qua đức hi sinh lợi đạo, ích đời và qua những bài kệ thơ thấm đạo vị đậm nghĩa tình:

Tâm tình cố gắng hạnh cần chuyên,
Hữu chí sao sao cũng phỉ nguyền.
Mài sắt nên kim ngời dạ nhẫn,
Xuyên non thành lộ sáng gương kiên.
Dần dần hé cánh màn chơn giác,
Nhẹ nhẹ nâng then cửa định thiền.
Đuốc Tuệ hoa Đàm tuy khó gặp,
Trăm ngàn muôn kiếp một cơ duyên.[3]
...

Nhờ vậy mà chúng tôi mới khép mình trong giới luật, nuôi dưỡng định tâm, trí tánh, một lòng cầu Phật đạo, nên đường tu bền vững đến ngày hôm nay…

Trên bước đường hoằng dương chánh pháp, Ni Trưởng vốn có thiên phú về thơ ca, văn học. Để Ni chúng và Phật tử lãnh hội được ý nghĩa thâm sâu của Kinh tạng dễ đọc dễ nhớ, Ni Trưởng đã diễn thơ các kinh chữ Hán và Phạn ra chữ Quốc ngữ theo thể văn vần. Thơ của Ni Trưởng là thơ chuyển tải Đạo Pháp, nêu cao trí tuệ siêu tuyệt và lòng từ bi vô lượng của Đức Phật, tinh thần bình đẳng, từ bi, hỷ xả của Đạo Phật, mang chất ngọt về tình thương đất nước, quê hương, dân tộc, con người và muôn vật, tấm lòng biết ơn cha mẹ, Phật, Tổ, Thầy, đàn na tín thí, nêu bật cảnh đẹp, sự giàu có của đất nước, quê hương, đánh thức tánh sáng suốt và tình thương có sẵn trong mỗi người. Để họ có ý thức bảo vệ sự giàu đẹp của non sông, gấm vóc, bảo vệ sự hưng thịnh trường tồn của Đạo pháp, có tâm hiếu và thương, sống một đời sống lương thiện, có lòng hiếu thảo với cha mẹ Tổ Thầy và một lòng muốn đem lại lợi ích, hạnh phúc an vui cho chúng hữu tình,[4] nên Giáo sư Thuần Phong đã khen ngợi:

...
Chỗ bí yếu tâm truyền tâm đắc,
trao tấc pháp tung hoành;
Đức kiên trì chí quyết chí thành,
thâu trọn nghề bút mặc.
Một hạ tu văn,
Ba trăng xuất sĩ.

[3] Xem thêm thơ Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, NXB Tổng Hợp TP HCM, 2012 (Trang 409, Đoạn III – Khuyến Nhẫn)
[4] Nt.

Văn chương tế nhị,

Giáo lý tinh tường.

Đạo minh quang bút thép tuyên truyền,

Đường phổ độ gót sen trực chỉ.

...

Hứng vô lộ rửa thanh bụi thế,

bút hoa sen mài thép cho ngời;

Lướt phong ba chèo vượt biển đời,

con thuyền giác cứu người khỏi lụy;

Cây bút mực đề cao diệu lý,

lý thêm mầu, thêm tinh túy kinh văn;

Nhờ đức tài điêu luyện chánh văn,

văn càng tuyệt, càng khai hoằng chơn lý.[5]

...

Nhà thơ Trụ Vũ cũng đã khen tặng Ni Trưởng:

Khất sĩ chơn truyền,

lấy nghĩa non sông làm nghĩa đạo;

Huỳnh Liên viên mãn,

cùng hương trời đất tỏa hương thơ.[6]

Đọc thơ Ni Trưởng giáo sư Hoàng Như Mai có độ cảm:

…Từ buổi đầu được nghe thơ Ni Trưởng, đến khi hướng dẫn luận văn tốt nghiệp và đến lần này xuất bản thơ Ni Trưởng qua nhiều thời gian suy ngẫm tôi nhận thấy ở Ni Trưởng một tâm hồn thi sĩ đích thực… Thơ đạo của Ni Trưởng theo cảm niệm của tôi phát xuất từ những cảm hứng đề tài rất bình thường. Đây là những cụm hoa không phải kén chọn, ươm trồng, chăm sóc với những công phu dành riêng cho những loài hoa quý hiếm trong các nơi thượng uyển, mà là hoa đồng hương quê rất mộc mạc, thân mật với chúng sanh : Ai cũng có thể và nếu ưa thích thì dễ dàng hái lấy để cài lên mái tóc hay đem về cắm ở nhà, không bị ngăn cấm gì hết vì là của chung, của mọi người, mang trong người, để trong nhà, hương thơm lan tỏa khắp nơi, ai đến gần cũng được thơm lây, đó là cái cách Ni Trưởng đem

[5] Giáo sư Thuần Phong Thay Lời Tặng Biệt, Vần Ni Cô Khất Sĩ, Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên Đóa Sen Thiêng, NXB Tổng Hợp TP HCM, 2012, trg 14…19.

[6] Nhà Thơ Trụ Vũ, Kỷ Yếu Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên , NXB TP HCM, 1994, trg 134

Đạo pháp đến cho mọi người. Mấy lần tôi được ngồi cùng Ni Trưởng, rõ ràng là Ni Trưởng thản nhiên trò chuyện bình thường, thế mà sau đó tôi nghĩ ra là đã được truyền pháp nhẹ nhàng mà thấm thía.

Ruột rà ai cắt chẳng đau,
Tình thương ai dứt chẳng xao gan vàng.
Nếu ta suy nghĩ kỹ càng,
Tình này cảnh ấy rõ ràng tương thân.
Làm người phải có lòng nhân,
Hãy khơi tánh Phật lần lần sáng ra.
Người cùng muôn vật một nhà,
Ta là anh chị, chúng là đàn em.

(NT Huỳnh Liên – Giới Sát)

Đọc thơ Ni Trưởng ta thấy Đạo pháp và thơ không cản trở nhau mà trái lại hài hòa, hỗ trợ nhau rất đẹp.

Văn có đạo, cội bền cây tốt,
Đạo nương văn ý tột lý mầu.
Lá cành sầm uất bền lâu,
Văn chương đạo đức cùng nhau độ đời.
...
Pháp thâm diệu văn từ thâm diệu,
Văn phi thường pháp hiểu phi thường.
Văn truyền pháp hiểu hoàng dương,
Văn phò lấy đạo một đường dung thong.[7]

(NT Huỳnh Liên – Văn với Đạo)

Trong bài cảm niệm "Ni Trưởng Huỳnh Liên tỏa sáng hồn thơ" đăng trên báo Giác Ngộ số 223 ngày 06.05.2004 – PL.2548, Phương Tử đã tán thán:[8]

Ni Trưởng Huỳnh Liên thật sự là hiện thân của hòa bình. Thơ người là sự kết hợp nhuần nhuyễn tinh thần Phật giáo và tinh thần dân tộc.

Với cách hành văn giản dị, trong sáng, chúng ta sẽ thấy rõ được điều này:

[7] Xem thêm Cảm Tưởng của Giáo Sư Hoàng Như Mai Khi Đọc Thơ của Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, NXB Tổng Hợp TP HCM, 2012, trang 20-31.

Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,

Là vì Phật giáo không làm hại ai.

Trên đường du nhập xa dài,

Không khai đường máu mà khai tâm lành.

Hai mươi thế kỉ chân thành,

Đã cùng dân tộc nhục vinh thăng trầm.

(Tôi yêu Phật giáo Việt Nam)

Thơ ca của Ni Trưởng là những áng thơ trữ tình đặc sắc có sức cảm hóa mầu nhiệm là bởi cái tình chân thật, tình với người, tình với cảnh, tình với đất nước, tình với quê hương, với tất cả những cái đẹp, cái đau, cái vui, cái đáng thương trong trần thế. Ấy là một làn hương thơ để quyện cùng hương trời đất.

Cũng như trên hai trăm bài thơ trữ tình in trong tập thơ Ni Trưởng Huỳnh Liên và nhiều hơn thế nữa, nhưng nếu xâu kết lại thì chỉ gói trọn ở bốn chữ Từ – Bi – Hỷ – Xả, còn khi phân tích thì phong phú lạ thường, giống như một giọt sương trên chiếc lá; chỉ một giọt sương thôi nhưng khi ánh dương chiếu vào thì lung linh muôn vàn màu sắc.

Mây trắng trời trong đêm thủy tinh,

Lung linh bóng sáng bỗng rung mình.

(Nguyệt Cầm – Xuân Diệu)

Chỉ hai câu thơ Xuân Diệu đã miêu tả sự trong sáng tuyệt vời của trời đất, nhưng với bút pháp tả cảnh của Ni Trưởng lại khoáng đạt, thanh thoát hơn:

Sương chiều xuống, cỏ nhung xanh ngậm ngọc,

Trăng vàng lên, lấp ló ngọn tre cao.

Ngọc kim cương phản chiếu ánh vàng sao,

Ôi mặt đất dồi dào châu báu lạ!

(NT Huỳnh Liên – Đêm trăng ở Sài Cà Nả)

Nếu như ngày xưa vua Trần Nhân Tông tìm quên cái ngã cho dân tộc, hành động phụng sự nhân sinh đưa đến chỗ: "tâm địa nhược không", xem việc đời với lòng thanh thản không tham cầu, hoàn toàn vô tư:

"Vạn sự thủy lưu thủy,

Bách niên tâm ngữ tâm".

thì Ni Trưởng Huỳnh Liên với tinh thần nhập thế vô cầu, luôn dung

hòa giữa sự lẫn lý, thông tục và siêu việt:

Con có nhớ lý "động" cùng "bất động",
Biển chơn như nước và sóng khác đâu.
Vẫn vào đời nhưng chẳng bị đời câu,
Đâu cũng Pháp và đâu đâu cũng Pháp.

(NT Huỳnh Liên – Lối đi)

Để rồi đem đạo vào đời hội nhập trong thế gian tuyên dương chánh pháp, mở mang trí huệ, góp phần làm phong phú nền văn minh nhân loại, tạo nên cuộc sống yên vui hòa bình:

Trong đêm tối, con khêu đèn giác ngộ,
Trong hãi hùng, con giải khổ âu lo.
Trong đói nghèo, con tạo cuộc ấm no,
Tùy phương tiện chuyển vai trò theo cảnh.

(NT Huỳnh Liên – Lối đi)

Với thơ văn của Ni trưởng, con đường đưa đến với đạo, với thiền tâm là con đường quay trở về tự thân bằng tâm niệm vô chấp vô ngã. Đây là tông chỉ rất thiết thực và rất nhân bản:

Diệt bản ngã trăm thân hòa nhứt thể,
Sống một đời vạn thế kỉnh khâm.

(NT Huỳnh Liên – Đường Giải thoát)

Thơ đạo của Ni Trưởng khi đọc lên đưa ta vào một vùng trời bình yên tĩnh lặng. Từ đó, ta sẽ có cơ hội thấy lại ánh sáng tâm mình dễ quý yêu biết chừng nào. Càng có chí hướng lìa xa gió bụi dương trần, càng thấy rõ bầu trời giải thoát, tiêu sái nhẹ tênh chiếu rọi, dẫn dắt ta với vần điệu tỏa sáng:

Trống giục canh tàn,
Ngày sang đêm mãn.
Ánh sáng tươi hồng,
Vầng đông tỏ rạng.
Cõi trần hoàn lố dạng huỳnh y,
Đường giải thoát hồi qui bỉ ngạn.

(NT Huỳnh Liên – Đường giải thoát)[9]

Kính bạch Ni trưởng, chúng con thiết nghĩ: Trưởng lão ni Pajāpati

[9] Thơ Ni Trưởng Huỳnh Liên. Đóa Sen Thiêng, NXB Tổng Hợp TP HCM, 2012

Gotami bạch Phật xin xuất gia đã ba lần bị Phật từ chối. Mãi đến lần thứ tư bà cùng nhiều mệnh phụ phu nhân của dòng họ Sakya (Thích Ca) xuống tóc, đắp y vàng, đi bộ từ Kapilavatthu (Ca Tì La Vệ) đến Vesaly (Tỳ Xá Ly), trải qua quãng đường gian khổ dài khoảng hai trăm cây số, đôi chân sưng phồng, thân thể lấm lem cát bụi đến bên Tịnh xá Phật ngự, khóc than và nhờ Tôn giả A Nan thay mặt vào cầu thỉnh Đức Phật, Ngài mới chấp nhận cho Di mẫu và các bà mệnh phụ phu nhân được sống đời sống xuất gia với điều kiện chấp hành Bát kỉnh pháp.

Nối gót Trưởng lão ni Đại Ái Đạo, Ni Trưởng không gặp khó khăn trong việc xuất gia, nhưng trên đường tu tập lãnh đạo Ni chúng, Ni Trưởng phải vượt qua nhiều chặng đường khó khổ.

- Lần thứ nhất: khi Đức Tổ sư vắng bóng, phải chịu cảnh côi cút, bơ vơ, Ni đoàn còn quá non trẻ, Ni Trưởng phải đem hết tâm lực, trí lực, năng lực lèo lái Ni chúng vượt qua bao nguy khốn khổ nạn, vững bước trên con đường tu tập, hành đạo trên hai miền Trung, Nam nước Việt.

- Lần thứ hai: lãnh đạo Ni chúng góp phần đấu tranh chống chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo.

- Lần thứ ba: cùng Ni chúng góp phần đấu tranh chống Mỹ giành độc lập, tự do cho đất nước, dân tộc.

Khi đất nước hoàn toàn giải phóng gặp hoàn cảnh khó khăn trong buổi giao thời, Ni Trưởng phải tìm các nghề phù hợp với người tu để tạo kinh tế nuôi Ni chúng tu tập và các ni trẻ theo học nơi các trường phổ thông và Phật học viện. Dù bận nhiều công việc giáo dưỡng Ni chúng nhưng Ni Trưởng cũng dành nhiều thời giờ tham gia nhiều chức vụ góp phần xây dựng nền hòa bình, làm giàu đẹp cho đất nước, cho sự ấm no hạnh phúc của dân tộc. Trong ba lần ấy, có lúc Ni Trưởng phải rơi vào cảnh dầu sôi lửa bỏng, phải vào sanh ra tử, mạng sống như chỉ mành treo, thế mà với tấm lòng thao thức vì Đạo, vì Đời đã khiến Ni Trưởng xem mạng sống nhẹ tựa lông hồng, chẳng quản ngày đêm lao tâm tổn sức quyết một lòng hy sinh cho đạo pháp, cho dân tộc được hưng thịnh, trường tồn vĩnh cửu, giàu đẹp, phồn vinh. Phải chăng Ni trưởng là hiện thân của Bồ tát Tùng Địa Dũng Xuất đa năng đa tài, thực hành những hạnh khó làm, có tâm vững vàng, có tính kiên định, có tầm nhìn xa, có hiểu biết rộng, đã định vị cho mình trên mỗi chặng đường hành đạo và khi đạt tròn chí nguyện:

Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương.

Khi đất nước hòa bình, dân tộc ấm no giàu đẹp, Đạo pháp hưng thịnh, công thành quả mãn thì Ni Trưởng tịch diệt, để lại cho những bậc Tôn túc

Tăng Ni trong Giáo hội Phật giáo nói chung và Giáo hội Khất sĩ Việt Nam nói riêng, các cấp lãnh đạo Trung ương, các ban ngành đoàn thể trong thành phố HCM, và bao thế hệ kế thừa niềm tiếc thương kính quý.[10]

Chí bất khuất vì Hạnh phúc - Tự do,
chiếc áo Khất sĩ làm vẻ vang trong Ni giới;
Nguyện kiên cường cho Hòa bình - Độc lập,
tấm thân nữ lưu nêu gương sáng chốn Tòng lâm.

(HT. Từ Thông)

Công hạnh của Ni Trưởng đã được kết thành những thành quả tốt đẹp:

- Tịnh xá Ngọc Phương đã được Nhà nước phong tặng là nơi Di Tích Lịch Sử.

- Một con đường trong Thành phố Hồ Chí Minh đã mang tên Ni Trưởng (đường Ni Sư Huỳnh Liên).

- Nhiều Sư cô đã đạt được văn bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ tại các trường Đại học tại Ấn độ và Trung Quốc… và cử nhân Phật học, thế học tại các trường phổ thông và Phật học Việt Nam.

- Hơn mười Ni sư, Sư cô là giảng viên của Học viện (Trường Cao cấp Phật học) Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhiều Ni Trưởng, Ni Sư, Sư cô tham gia vào các ban ngành đoàn thể trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam và trong các cấp chính quyền quận huyện thành phố trên các miền đất nước.

- Nối tiếp hạnh nguyện Từ Bi, Hỷ Xả của Ni Trưởng, ban từ thiện xã hội của Ni giới Hệ phái Khất sĩ đã góp công, góp của, cứu trợ cho đồng báo bị thiên tai và giúp đỡ bệnh nhân trong các bệnh viện trên ba miền Nam Trung Bắc.

Dưới tàng lọng của Ni Trưởng, suốt 68 năm (1947-2015) Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam mỗi ngày một lớn mạnh, hàng hậu học chúng con được quý Ni Trưởng, Ni sư chở che, bao bọc, dạy dỗ nghiêm minh, từ ái. Được ăn cơm thiền, uống sữa pháp, được trưởng dưỡng giới thân huệ mạng, mỗi ngày một hiền thiện, từ hòa, sáng đẹp, khôn ngoan.

Để đền đáp một phần nhỏ công ơn trời biển của Ni Trưởng, chúng con nguyện giữ gìn giới luật tinh nghiêm, nỗ lực tu tập, luôn luôn chánh niệm tỉnh giác trong từng ý nghĩ, lời nói, việc làm, trau sửa thân tâm lấy chánh pháp làm lẽ sống trong đời sống thường nhật làm lợi đạo, ích đời, lấy lòng bao dung, xả kỷ, vị tha giúp người vượt qua khó khăn, khổ nạn

[10] Xem Kỷ Yếu Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên , NXB TP HCM, 1994. (trang 134)

thăng hoa trong đời sống vật chất, tinh thần, phát tâm kính tín Tam Bảo, góp phần xây dưng Đạo pháp hưng thịnh trường tồn đất nước giàu đẹp.

Lìa mê dứt ác tạo duyên lành,

Giác ngộ tu hành độ chúng sanh.

Oan trái xa rời tâm mát mẻ,

Từ bi ban rải cõi an bình.

(Hòa Bình – Kệ chân lý)[11]

[11] Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên, Số 61- Hòa Bình, Kệ Chơn Lý, Tinh Hoa Bí Yếu, NXB Tổng Hợp TP HCM, trang 261, năm 2013 (in lần thứ năm)

NI TRƯỞNG HUỲNH LIÊN
ĐÓA SEN CAO QUÝ MÃI TỎA SÁNG

ĐOAN HẠNH
Tịnh xá Ngọc Quang, Gò Công

Ngày 19 tháng 3 năm Đinh Mão, ngày Môn đồ pháp quyến chúng con hằng ghi nhớ mãi… Đó là ngày Ni trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ của chúng con: Phật hạnh đã viên mãn, Phật đạo đã viên thành, cao đăng Phật quốc, để lại trong lòng chúng con niềm kính quý vô biên, tiếc thương vô hạn… Dù vậy, hình bóng Ni trưởng vẫn còn sống mãi trong sự nghiệp trí tuệ, giải thoát của chúng con và biết bao Phật tử.

Chí bất khuất vì Hạnh phúc Tự do,
chiếc áo Khất sĩ làm vẻ vang trong Ni giới.
Nguyện kiên cường, cho Hòa bình Độc lập,
tấm thân nữ lưu nêu gương sáng chốn Tòng lâm.

(HT. Từ Thông)

Hồi tưởng lại hình bóng của cố Ni trưởng là hiện thân của Bồ tát, của đức từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha. Nối gót các bậc Tôn Túc trong sứ mệnh phụng sự chúng sanh là cúng dường Chư Phật, hoằng truyền chánh pháp làm tốt Đạo, đẹp đời. Đạo nghiệp của Ni trưởng là kết tinh giới đức và trí tuệ. Hoàn cảnh đất nước càng phức tạp bao nhiêu thì khả năng giáo hóa của Ni trưởng càng thể hiện thiện xảo bấy nhiêu. Hoài bão của Ni trưởng thật cao quý, tất cả cuộc đời Ngài hy sinh cho Đạo pháp và Dân tộc:

Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn đạo pháp, cho tình quê hương.

(Ni trưởng Huỳnh Liên)

Với hạnh nguyện làm chiếc thuyền chở che phái nữ, Ni trưởng đã nỗ lực lèo lái thuyền Giáo hội Khất sĩ Ni giới, song song con thuyền Giáo hội Tăng già, truyền thừa Phật pháp sâu rộng trong quần chúng nhân gian. Nhờ bi nguyện bao la, đức độ từ hòa và tinh thần không mòn mỏi, dẫu rằng giới nữ lưu tay yếu chân mềm, nhưng nghị lực không mềm yếu.

Sự hiện diện của Ni trưởng Huỳnh Liên trong 65 năm ở cõi trần gian – thật ngắn ngủi so với chiều dài lịch sử của đạo Phật và nhân loại, nhưng ý nghĩa lại vô cùng quan trọng, vô cùng thẩm thấu và chan hòa. Chúng con – những thế hệ hậu học, dù chưa một lần trực tiếp nhận được ân đức, những lời chân truyền đạo lý, chưa một lần quỳ dưới gót chân sen của Ngài để đảnh lễ, nhưng đối với chúng con, Ngài là tất cả. Vì sao? Vì người xưa

đã nói: "Bậc hiền nhân trí đức, chỉ cần nhìn qua cửa sổ, nhưng đã quán thông cả thiên hạ. Chỉ cần rảo bước chốn liêu phòng, nhưng dấu chân, âm ba chan hòa khắp cả mọi nơi" (Khổng tử, Mạnh tử). Tại sao? Vì Ngài đã đi bằng tâm, nói bằng tâm và hành động bằng tâm, nên Tâm – Tâm giao hợp, cảm thông. Thấm nhuần ân đức hộ trì của Ngài, biết bao Phật sự của Giáo hội đều được thành tựu như ý, nhất là Tăng Ni, Phật tử Việt Nam cảm thấy ấm lòng, an dạ tu tâm, hành đạo và càng củng cố niềm tin đạo pháp. Quả thật, như cổ đức nói:

Duyên xưa biết mấy nhiêu đàng,

Bây giờ xem lại rõ ràng là đây.

Từ những ý nghĩa ấy, Ni trưởng Huỳnh Liên mãi luôn là đóa sen cao quý tỏa sáng trong lòng Ni giới Hệ phái Khất sĩ chúng con nói riêng cùng hàng Phật tử Việt Nam nói chung. Hai mươi tám năm đã trôi qua kể từ ngày Ngài trở về thế giới Niết bàn vô tung bất diệt, không còn hiện hữu để chứng kiến sự phát triển, sự hưng thịnh của Giáo hội Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam, song công đức và sự hiện diện của Ngài trong lòng Tăng Ni, Phật tử, là trang sử vàng son của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại, vẫn còn sống mãi với thời gian vô cùng, không gian vô tận. Ngài luôn là tấm gương để chúng con noi theo, học tập góp phần giữ gìn thiện căn công đức, để tô bồi đạo pháp, vững bước trên đường hành đạo và mãi hiện diện trong chánh pháp, với pháp thân bất diệt của người tu. Quả thật:

Dù cho Ni trưởng đã xa,

Quê hương vẫn giữ bao la bóng Ngài.

Pháp thân tỏa sáng liên đài,

Vườn hoa Hồng Phúc hương bay ngút ngàn.

UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN
TƯỞNG NHỚ SƯ BÀ ĐỆ NHẤT NI TRƯỞNG

Liên Hộ
Thiền viện Minh Đăng, Phú Cường - Đồng Nai)

Kể từ độ Phật ra đời,
Cứu nhân sanh thoát luân hồi khổ đau.
Từ ngàn xưa đến ngàn sau,
Tổ Thầy lớp lớp thay nhau nối truyền.
Gìn vàng giữ ngọc thiêng liêng,
Trước sau vun đắp cội thiền sum xuê.
Khiến người lạc lối quay về,
Quê xưa chốn cũ cận kề tông môn.
Tuy rằng bao lớp cháu con,
Kẻ vầy người khác nhưng không lạc nòi.
Tâm chơn qui hướng Phật Đà,
Hành vi ích nước lợi nhà làm duyên.
Đệ nhất Ni trưởng Huỳnh Liên,
Đóa sen vàng chốn cửa Thiền ngát hương.
Vì đời ban bố tình thương,
Hiên ngang anh dũng can cường dấn than.
Chẳng nề khó nhọc gian truân,
Vào sanh ra tử bao lần hiểm nguy.
Tâm bác ái dạ từ bi,
Vượt lên trên phận nữ nhi thường tình.
Những mong vạn loại hàm linh,
Tự do hạnh phúc thanh bình yên vui.
Lập công tạo đức cho đời,
Dựng xây tôn tạo nhiều nơi tu hành.
Hơn hai trăm lẻ đạo tràng,
Tịnh xá Ni giới nghiêm trang pháp tòa.
Thiện nam tín nữ hiệp hòa,
Cùng nhau tô đắp bảo tòa Như Lai.

CON NGUYỆN

Tiểu Duy
Chùa Thuận Phước

"Nơi cõi tục sao toàn là giả dối,
Lối đi nào sáng rực ánh bình minh.
Lối đi nào hạnh phúc đón đưa mình,
Đó là chính Niết bàn vô sanh diệt". *(Tác giả)*

Thật vậy! Cuộc đời này đầy dẫy tham vọng, danh lợi, tranh chấp, đố kỵ… là những thứ đem đến những sự khổ đau cho chúng sanh, nhưng lại là những thứ mà chúng sanh luôn hướng về. Những trang sức đẹp đẽ, những đồ mặc lộng lẫy có làm cho ta đẹp mãi hay không? Có làm cho chúng ta hạnh phúc mãi hay không? Thậm chí một khi tình yêu đến, cái tình yêu này đến với ta trong phút chốc, hay nó sẽ theo ta đến suốt một cuộc đời, mà không hề có sự đau khổ? Có ai dám khẳng định những thứ ấy là hạnh phúc vĩnh viễn miên trường hay không? Đức Phật dạy: Hạnh phúc trần gian thật ra giả tạm không trường tồn, có hợp có tan theo định luật vô thường bất biến muôn đời.

Nếu vậy, thì đi con đường nào, chân lý nào, định lý nào, để làm cho ta hạnh phúc, an vui mà không có sự khổ đau, đó chính là đường tu giải thoát theo giáo pháp nhiệm mầu của chư Phật. Như lời Sư Bà Đệ Nhất Ni Trưởng đã dạy:

Đời mình bằng được dứt lầm mê,
Đuốc huệ nhờ soi sáng bốn bề.
Pháp Phật nhiệm mầu năng cứu khổ,
Lối tu giải thoát mở đường về.

(NT Huỳnh Liên – Tỉnh Mộng)

Sau đây chúng con thành kính dâng lên Sư Bà những cảm tưởng non nớt của chúng con khi học và tìm hiểu về những lời thơ của Ngài để hiểu rõ hơn đâu mới thật sự là hạnh phúc cao thượng và niềm vui vĩnh cửu.

Sư Bà Đệ nhất Ni trưởng đã vì Phật giáo, vì đất nước và dân tộc mà hy sinh cả cuộc đời của mình.

Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương.

"Đức hạnh của Ni Trưởng là thế, quyết tâm lo cho Đạo, dồn sức lo cho Đời, ít nghĩ đến việc riêng tư của cá nhân mình. Ni Trưởng làm thơ

không phải để mưu cầu danh lợi; Người làm thơ là để giáo hoá môn sinh, mong cho Đời hiểu Đạo, muốn cụ thể hoá giáo lý uyên thâm của đức Phật cho người đời mới nghe qua dễ dàng chấp nhận. Hơn nữa, Ni trưởng làm thơ vì Ni trưởng rất yêu thơ, đi đến bất cứ nơi nào Ni trưởng cũng đều làm thơ". (Lời nói đầu - Đóa Sen Thiêng)

Nhờ những bài thơ, bài kinh của Sư Bà giảng dịch cho tới ngày nay đã có nhiều người giác ngộ mà đi tu cũng có người hiểu được mà hướng về con đường đạo không còn tà ác như trước kia. Chúng con cũng vậy, nhờ học được kệ kinh của Sư Bà mà chúng con mới hiểu rõ hơn và sâu xa hơn về giáo pháp Phật, biết được cuộc đời này là giả tạm, là phù du không có cái gì là trường tồn vĩnh viễn. Cuộc đời này cũng giống như là một làn gió thoảng qua liền tan biến. Không bao giờ có hạnh phúc trường tồn vĩnh cửu trong một thế gian luôn luôn vô thường biến đổi, sinh diệt diệt sinh.

Mặc dù Sư Bà không còn ở cõi Ta Bà này, nhưng Sư Bà đã để lại những lời dạy cao thâm vi diệu cũng như những bài thơ kệ của Sư Bà đã khắc sâu trong tâm khảm của chúng con.

Con nguyện siêng năng bố thí công,
Bao nhiêu cực nhọc vẫn vui lòng.
Việc chi làm được con xin lãnh,
Bồi đức mong cầu nghiệp sạch trong.
Con nguyện từ rày nhẫn nhục luôn,
Xả thân cầu đạo chẳng than buồn.
Tâm trần nhơn ngã xin trừ diệt,
Lễ phép luật nghi giữ đúng khuôn.

(NT Huỳnh Liên – Nguyện Chung)

Khi con chào đời bằng tiếng khóc, mọi người đón nhận con là nụ cười. Có lẽ chúng con nên sống sao khi trở về với đất, người ta khóc, còn con mỉm cười. Như vậy nụ cười ấy mới chính là hạnh phúc và niềm vui thật sự của kiếp sống này cũng là một lối đi đúng đắn của chúng con.

Chúng con nguyện làm cánh hoa Đại Thể,
Cho vườn đời thơm ngát ý tương thân.
...
Chúng con nguyện làm hoa sen tinh khiết,
Nơi bùn nhơ không nhiễm sắc thân tươi.

Chúng con nguyện noi theo gương hạnh của Ngài tu hành tinh tấn để mai này lợi đạo ích đời, xứng đáng với công ơn giáo dưỡng của Tổ Thầy.

NGHE LỜI THƠ KỆ NHIỆM MẦU CON PHÁT NGUYỆN XUẤT GIA

Tịnh Thành
Chùa Thuận Phước

Đối với con, bài kệ di huấn của Sư Bà Đệ Nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ, đã có một ý nghĩa đặc biệt trong cuộc đời của con. Chính bài kệ di huấn đã thay đổi cuộc đời của con, từ một người không biết gì về đạo đức lễ nghĩa Phật pháp đã trở thành người Phật tử và ngày nay là tập sự xuất gia tu học tại Chùa Thuận Phước.

Con còn nhớ, hằng ngày khi đến chùa công quả, tụng kinh, niệm Phật, mỗi đêm sau khi tụng kinh xong, đọc đến bài kệ di huấn của Sư Bà:

Ngày đã cận cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Con cảm thấy cuộc đời đúng như lời Sư Bà dạy. Tất cả những gì trên thế gian này đều là vô thường, con người ai cũng phải chết. Khi từ bỏ cuộc đời này, phải bỏ lại tất cả của cải vật chất trần gian, chỉ đem theo nghiệp báo của mình. Khi đọc bài kệ này và nhiều bài kệ khác của Sư Bà, con suy nghĩ, cần phải dõng mãnh tìm cho mình một con đường tu tâm dưỡng tánh, vun trồng phước đức để làm hành trang cho mình khi rời khỏi cuộc đời này.

Hồi tưởng lại, hơn 50 năm phiêu bạt giữa cuộc đời trần tục này, con chẳng nhận được điều gì, ngoài sự mất hẳn niềm tin trong cuộc sống, con không biết tin vào ai, nương tựa ai? Lễ nghi phép tắc cũng không người chỉ dạy, thì làm gì mà con biết đến nhân quả thiện ác của mình đã từng gieo tạo, con chỉ biết sống theo sở thích của chính mình. Vì vậy 50 năm trôi qua, nhìn lại cuộc đời, nhìn lại bản thân, hình như con chỉ làm khổ cha khổ mẹ, sống không có lợi cho mọi người, không có ích gì cho bản thân. Thật đáng thương thay! Nếu cứ tiếp tục như vậy, khi vô thường đến đã không mang theo được gì mà còn sa đoạ vào trong ba đường ác đạo chịu khổ đau.

Và cũng may mắn hạnh phúc thay! Không biết từ bao nhiêu kiếp về trước con đã gieo tạo chút duyên lành gì mà nay con biết quay đầu hướng thiện quy y Tam bảo và hơn thế nữa là được thế phát xuất gia, được dự vào hàng Tăng chúng.

Được hạnh phúc vào hàng Tăng chúng,

Thọ chơn truyền tu đúng Pháp môn.

Y vàng, thân mặc luôn luôn,

Bát vàng, tay giữ in khuôn Phật dòng.

(NT Huỳnh Liên – Nhìn Thế Cuộc)

Duyên lành đầu tiên để được vào đạo, là con cùng bạn bè đi dự lễ Vu Lan tại chùa Thuận Phước. Đây là lần đầu tiên con đến ngôi Tam Bảo này, nhưng lạ thay, đây là nhân duyên lành của con, nhìn thấy Sư Phụ, Sư Thầy, trong lòng con khởi lên niềm tôn kính vô biên như đã gặp những vị Thầy từ lâu!

Cũng vào ngày này, con xin quy y Tam Bảo và thường xuyên tới chùa lễ Phật. Sau đó, Sư Phụ gọi con đến làm phụ hồ nước trong chùa được một tháng 20 ngày. Sư Phụ thấy con có tướng mạnh khoẻ, nên khuyên con thường ở trong chùa bảo vệ chùa, từ đó con ở trong chùa thường hơn là ở nhà. Và sau đó hàng ngày ở chùa công quả, tụng kinh, niệm Phật, nghe các bậc Thầy thuyết giảng, nhất là Sư Phụ thường hay giảng về những bài thơ kệ của Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng Ni trưởng, tâm con đã giác ngộ và phát tâm xin Sư Phụ, Sư Thầy cho con xuất gia.

Sau thời gian thử thách, Sư Phụ, Sư Thầy cho con về Ngọc Phương xuống tóc. Kể từ đó con xa lìa trần tục gởi trọn thân tâm vào cửa thiền môn. Thật đúng như lời Ni trưởng đã dạy:

Dứt bỏ trần duyên cất bước đi,

Về nơi cảnh Phật cõi huyền vi.

Thuyền từ chờ rước người tâm đạo,

Vội vã bươn theo kẻo trễ kỳ.

(NT Huỳnh Liên – Ly Gia)

Con phát nguyện học theo gương hạnh của Tổ Thầy, tinh tấn tu học, làm lợi mình lợi người.

Con nguyện siêng năng bố thí công,

Bao nhiêu cực nhọc vẫn vui lòng.

Việc chi làm được con xin lãnh,

Bồi đức mong cầu nghiệp sạch trong.

Con nguyện từ rày nhẫn nhục luôn,

Xả thân cầu đạo chẳng than buồn.

Tâm trần nhơn ngã xin trừ diệt,

Lễ phép luật nghi giữ đúng khuôn.

Con nguyện hết lòng tinh tấn lên,

Cần tu đáp nghĩa bậc bề trên.

Phàm tâm gột rửa cho trong sạch,

Thánh đạo nương theo được vững bền.

(NT Huỳnh Liên – Nguyện Chung)

Trong ngày Tưởng niệm lần thứ 28 của Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng, chúng con được học những Thơ kệ của Sư Bà để tham dự hội thi, bài nào cũng hay, càng đọc càng thấm nhuần cơm thiền sữa pháp của Tổ Thầy, càng đọc càng thấy mình dõng mãnh tinh tấn trên đường đạo. Con thành kính dâng lên Sư Bà bài cảm tưởng của con, kính xin Sư Bà chứng minh và gia hộ cho con tinh tấn tu học cho đến ngày thành công đắc quả.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Xuất gia báo hiếu Mẹ Cha

Tịnh Thanh
Chùa Thuận Phước

Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con...

Công ơn cha mẹ sánh bằng trời biển, biết bao giờ con trả xong. Con không lập gia đình, tu tại gia lo phụng dưỡng cha mẹ, báo đáp công ơn sanh dưỡng nhọc nhằn của cha mẹ. Rồi thời gian thắm thoát trôi qua, cha mẹ con cũng lần lượt qua đời, con muốn báo hiếu nhưng cha mẹ không còn nữa, mỗi lần nhớ tới lời người xưa: "Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng! Con muốn nuôi dưỡng báo hiếu mà cha mẹ chẳng còn sống", thì lòng càng thêm buồn thương áo não.

Ân dưỡng dục minh minh như hải,
Ân sanh thành tợ Thái Sơn cao.
Con nay muốn đáp công lao,
Đền ơn, trả nghĩa thế nào cho xong.

(NT Huỳnh Liên – Kinh Cúng Cửu Huyền)

Con chỉ biết tụng kinh niệm Phật cầu nguyện cho cha mẹ được vãng sanh cảnh giới Tây phương và thường đến chùa tụng kinh niệm Phật và tâm nguyện xuất gia tu học để báo đáp ơn sanh thành dưỡng dục đã phát khởi trong tâm con:

Tu chứng đắc Bồ đề Phật quả,
Độ chúng sanh tất cả siêu thăng.
Vượt lên cửu phẩm thượng tầng,
Là phương trả nghĩa đáp bằng công lao.
Ai hiếu tử mau mau ghi nhớ,
Muốn đáp đền mối nợ từ xưa.
Cần nên tu niệm sớm, trưa,
Công dày, quả mãn phước thừa báo ân.

(Kinh Cúng Cửu Huyền)

Cuối cùng, duyên lành cũng đã đến với con, con được gặp Sư Cô, Sư

Phụ, Sư Thầy chùa Thuận Phước, trong tâm con vô cùng tôn kính và xin ở trong chùa công quả tụng kinh niệm Phật. Thời gian ở chùa, mỗi đêm tụng kinh xong đến bài kệ di huấn của Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng:

Ngày đã cận cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Con lại càng giác ngộ thêm lên. Con được gần gũi các bậc Thầy, được nghe các Thầy giảng giải và dạy cho con về con đường đạo đức, con đường xuất gia giải thoát, con đã dõng mãnh phát tâm xuất gia. Rồi sau thời gian thử thách con cũng được Sư Cô, Sư Phụ, Sư Thầy đồng ý cho con xuống tóc xuất gia.

Đời mình bằng được dứt lầm mê,
Đuốc huệ nhờ soi sáng bốn bề.
Pháp Phật nhiệm mầu năng cứu khổ,
Lối tu giải thoát mở đường về.

(NT Huỳnh Liên – Tỉnh Mộng)

Và hôm nay đầy đủ phước duyên lành, nhân ngày Lễ Tưởng niệm lần thứ 28 của Sư Bà Ni Trưởng Đệ Nhất, con thành kính dâng lên Sư Bà những lời tưởng niệm chân thành của con. Đọc thơ kệ của Sư Bà mà con giác ngộ, không còn lầm đường lạc lối, đọc thơ kệ của Sư Bà mà con đã tìm được cho mình một hướng đi chơn chánh:

Dứt bỏ trần duyên cất bước đi,
Về nơi cảnh Phật cõi huyền vi.
Thuyền từ chờ rước người tâm đạo,
Vội vã bươn theo kẻo trễ kỳ.

(NT Huỳnh Liên – Ly Gia)

Con phát nguyện học theo gương hạnh của Tổ Thầy, tinh tấn tu học, làm lợi mình lợi người.

Con nguyện hết lòng tinh tấn lên,
Cần tu đáp nghĩa bậc bề trên.
Phàm tâm gột rửa cho trong sạch,
Thánh đạo nương theo được vững bền.

(NT Huỳnh Liên – Con Nguyện)

Cuối cùng con cầu xin chư Phật, chư Bồ tát, Tổ Thầy chứng minh và gia hộ cho con tinh tấn tu học cho đến ngày thành công đắc quả.

TỈNH MỘNG

Tiểu Chơn
Chùa Thuận Phước

Trong những ngày học giáo lý, chúng con đã hiểu thêm về cuộc đời và công hạnh cũng như những bài kinh, bài thơ của Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng. Chúng con thật vô cùng ngưỡng mộ Sư Bà, Người đã dịch và phổ thơ những bài kinh tụng, sáng tác ra những bài thơ quá tuyệt vời. Chúng con tâm đắc nhất bài Tỉnh Mộng:

Một giấc mê hồn chợt tỉnh ra,
Nhìn thân giả tạm kiếp phù hoa.
Từ đâu mình đến nơi đây nhỉ?
Rồi biết về đâu gặp cửa nhà?

(NT Huỳnh Liên – Tỉnh Mộng)

Những dòng thơ đó khiến chúng con bồi hồi suy nghĩ, tấm thân này giả tạm như cánh bèo bọt nước trôi lênh đênh trong bể khổ luân hồi, không biết từ đâu đến và lại về đâu? Đoạn thơ này đã làm khơi dậy trong chúng con rất nhiều cảm xúc, đã sanh ra trong cuộc đời thì phải nghĩ đến số mạng của mình có sống lâu được không, sống hoài được không? Nếu chúng ta không sống lâu, sống hoài được thì phải cố gắng tinh tấn tu học theo lời dạy của Đức Phật thì mới có thể ra khỏi cảnh đời mê lầm đau khổ. Giáo pháp của Đức Phật như ánh trăng rằm, như ngọn đèn trí huệ soi sáng con đường chúng con đi. Chỉ có thực hành theo Phật pháp nhiệm mầu thì mình mới được giải thoát, được an lạc tự tại.

Đời mình bằng được dứt lầm mê,
Đuốc huệ nhờ soi sáng bốn bề.
Pháp Phật nhiệm mầu năng cứu khổ,
Lối tu giải thoát mở đường về.

(NT Huỳnh Liên – Tỉnh Mộng)

Nếu mà chúng ta xao lãng trong một phút một giây chúng ta sẽ thối chuyển tâm Bồ đề, nếu thối thất thì sẽ sanh vào đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và không có duyên may gặp được cửa Phật từ bi.

Cảm xúc dâng tràn nguyện tiến tu,
Mong sao thoát khỏi chốn ao tù.
Nguyền không thối chuyển tâm Bồ Tát,
Nối bước chân Người, Bậc Trượng Phu. *(Tác giả)*

Sư Bà tuy là thân nữ lưu, nhưng Ngài đã mang trong mình quả tim Bồ Tát. Ngài đã vận dụng trí huệ Ba La Mật vào đời bằng mọi phương tiện bằng lời thơ, lời kinh, tiếng kệ, làm cho hàng đệ tử ngày đêm tinh tấn cần tu. Sư Bà đã cố gắng chuyển dịch, phổ thơ kinh điển và sáng tác kệ tụng để chúng con dễ hiểu. Những quyển kinh, quyển thơ mà Sư Bà viết đã đổ biết bao nhiêu giọt mồ hôi mới hay như vậy. Chúng con nguyện học thuộc lòng, nghiền ngẫm tìm hiểu để có thể truyền cho đời sau.

Sư Bà đã tận tình dẫn dắt hàng đệ tử xuất gia và Phật tử tại gia từ bờ mê sang bến giác, hoằng dương quảng bá pháp Phật linh diệu, từ Nam ra Trung và khắp nước Việt Nam.

Trên con đường hoằng pháp độ sanh, Sư Bà thường dừng lại mỗi chỗ đôi ba ngày để thuyết giảng. Lời thuyết giảng của Sư Bà đã thu hút rất nhiều người, đệ tử xuất gia cũng như đệ tử tại gia. Sư Bà thuyết giảng về rất nhiều đề tài để cho những người chưa hiểu được hiểu và phát tâm quy y theo.

Ai thấy Sư Bà đều phải kính nể vì Sư Bà giống như một vị Phật, Bồ tát hóa hiện ra thế gian để độ tất cả chúng sanh. Sư Bà đã viên tịch nhưng hình ảnh của Sư Bà vẫn luôn sống mãi trong tâm trí của chúng sanh và môn đồ pháp quyến.

Chúng con nguyện sẽ tu học tinh tấn để sau này hộ trì, hoằng dương chánh pháp mà Sư Bà đã dạy.

Tu có học mới rạng ngời chánh pháp,

Học có tu mới lợi đạo ích đời.

Lời của Sư Bà thật là sâu xa, biết tu mà không biết học thì chánh pháp sẽ không rạng ngời, có tu có học mới làm lợi đạo ích đời. Vâng theo lời dạy của Sư Bà, chúng con sẽ cố gắng tu hành và học tập hầu đáp đền nghĩa ân cao trọng của Sư Bà đối với hàng đệ tử, để đến được cảnh giới Tây phương của Đức Phật, nơi đó sẽ được thân cận các bậc Bồ tát bất thối, từ bỏ bao nhiêu phiền não và được sự an nhàn tự tại ở đó.

Về cảnh Tây phương đã khác xa,

Tóc xanh cạo phủi mặc Cà sa.

Lợi danh giũ sạch lòng thơ thới,

Một giấc mê hồn chợt tỉnh ra.

(NT Huỳnh Liên – Tỉnh Mộng)

HỌC THƠ SƯ BÀ
CON NGUYỆN TU HỌC TINH TẤN

Tiểu Nhu
Chùa Thuận Phước

Sư Bà Đệ nhất Ni trưởng, Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ, sanh ngày 19.3.1923 và viên tịch ngày 19.3.1987, ngày sanh và ngày viên tịch giống nhau, thật là một điều đặc biệt. Sư Bà là người đệ tử Ni đầu tiên của đức Tổ Sư. Khi đức Tổ sư vắng bóng, Sư Bà đã trực tiếp lãnh đạo Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam, là cội cây chở che cho chúng sanh trên bước đường tu học.

Sư Bà là nhà thơ, nhà đạo và là một người yêu nước, yêu dân tộc. Tinh thần đó đã thể hiện qua câu thơ:

Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn Đạo Pháp, cho tình Quê hương.

Sư Bà làm rất nhiều thơ kệ, con cũng học thuộc được rất nhiều bài, nhưng trong đó con tâm đắc nhất là bài Xuất Gia.

Chỉ có phương tu dẫn độ người,

Mình lên bờ giác được an nơi,

Đưa tay đón tiếp người mê đắm,

Mới gọi là phương thuốc cứu đời.

(NT Huỳnh Liên – Xuất Gia)

Trong các câu thơ trên Sư Bà đã nói ra:

Chỉ có tu hành tinh tấn mới dẫn độ người, không phải Sư Bà nói độ một người mà Sư Bà nói độ tất cả chúng sanh. Người tu học tinh tấn mới là đệ tử chân chánh của Đức Phật và lúc đó mình sẽ độ tất cả chúng sanh đang đau khổ ở đời, chữ tu có nghĩa là sửa và tiến lên. Sư Bà làm những bài thơ để nói lên những chúng sanh đang chìm đắm ở đời phải tinh tấn tu học, noi theo gương hạnh của chư Phật, chư Bồ tát. Khi mình tinh tấn tu học rồi thì mình sẽ được bước lên bờ giác an vui, lúc đó mình mới có thể tiếp đón cứu vớt những người mê đắm trong biển khổ.

Trong bài xuất gia, Sư Bà lại phát nguyện chở chiếc thuyền rước độ người trầm mê:

Bao giờ đạo quả đúng cơ duyên,

Phật chứng cho con chở chiếc thuyền.

Về bến xưa con rước độ,

"CHÚNG SANH THOÁT KHỔ" trọn lời nguyền.

(NT Huỳnh Liên – Xuất Gia)

Câu này nói lên ý nghĩa, nếu Sư Bà đã tu thành Bồ tát, đã đắc đạo quả, thì xin Đức Phật chứng cho Ngài sẽ chở chiếc thuyền quay lại cõi trần ai đau khổ để rước độ chúng sanh. Sư Bà sẽ hóa độ cho hàng đệ tử Ni chúng xuất gia và hàng đệ tử tại gia. Sư Bà đã lên đến bến bờ thì Sư Bà sẽ rước độ chúng sanh. Sư Bà giờ đây đã thành bậc Bồ tát và giúp những chúng sanh trọn lời nguyện của mình. Không phải Sư Bà giúp chúng sanh nào cũng được, những người nào mà biết tu biết đạo, Sư Bà mới có thể giúp. Những người nào mà không biết tu biết đạo thì Sư Bà sẽ ráng giúp nhưng giúp không được thì thôi.

Việc này không phải dễ, ai tu cũng đã trải qua những cảnh gian lao cực khổ, chúng con đã ráng để tu tiến lên, nhưng giờ đây chúng con đã sướng rất nhiều, chúng con muốn gì Phụ, Thầy đều cho. Chúng con nhờ ân đức giáo dưỡng của các bậc Thầy mà tu tiến lên trên bước đường tu học. Con hứa sẽ khuyên những chúng sanh ráng tu để có thể đến bờ giác.

Con hứa sẽ mãi mãi làm theo gương hạnh của Sư Bà để xứng đáng công ơn giáo dưỡng của Tổ Thầy. Sư Bà đã dạy cho hàng Phật tử tại gia cũng như xuất gia:

Ngày đã cận cần tu gấp rút,

Giới giữ sao trong sạch như xưa.

Định Huệ không thiếu không thừa,

Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Chúng con phát nguyện tu hành giống như lời dạy của Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng. Quý Sư Bà, Sư Cô, Sư Phụ, Sư Thầy đã giảng cho con nghe về Phật pháp, về cuộc đời và công hạnh của Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng để chúng con dõng mãnh bước trên con đường tu học, tu học mới chính là loại phương thuốc để cứu đời. Chúng con hứa sẽ tu tiến lên, bước theo chân của các bậc Tổ Thầy và lúc đó con sẽ vớt lên những người đang chìm đắm.

Con có một bài thơ kính dâng lên Sư Bà.

Bốn chục năm trường chẳng quản công

Vườn hoa chánh đạo đã ươm trồng

Chúng sanh chứng ngộ sang bờ giác

Hạnh nguyện cao vời nở rộ bông.

Bốn chục năm Sư Bà giảng dạy,
Đưa chúng sanh chứng nhập chân như,
Lời Kinh vẫn vọng lời Từ Phụ,
Nhân thế còn noi gót Đạo Sư.

(Tác giả)

Noi gương Sư bà con quyết chí xuất gia

Tiểu Thiện
Chùa Thuận Phước

Đối với con, trong thế gian này không ai bằng Sư Bà. Sư Bà là Bồ tát, là Đệ Nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ, là Trưởng tử Ni của Đức Tổ sư, dẫn dắt chúng sanh tu hành. Sư Bà đã dạy những người đệ tử xuất gia và tại gia học theo gương hạnh của Phật.

Sư Bà đã dạy:

Tu có học mới rạng ngời Chánh Pháp,

Học có tu mới lợi đạo, ích đời.

Trong hai câu thơ trên Sư Bà đã nói rằng:

Chúng ta vừa tu vừa học mới làm rạng ngời Chánh Pháp. Còn vừa học vừa tu mới lợi ích cho đạo pháp và dân tộc đất nước chúng sanh.

Sư Bà rất yêu thơ, Ngài làm rất nhiều bài thơ và những bài thơ của Ngài được in thành sách Đóa Sen Thiêng đã đạt được kỷ lục, và những bài kinh kệ trong Kinh Tam Bảo, Tinh Hoa Bí Yếu. Chúng con học thuộc được rất nhiều bài thơ của Sư Bà, bài nào cũng rất hay, nhưng vì con còn nhỏ, trí con còn non nớt nên chưa hiểu hết được ý nghĩa sâu sắc trong các bài thơ kệ. Trong những bài kinh, bài kệ của Sư Bà, con tâm đắc bài Xuất Gia:

Pháp ngôn thấu nhập mặc y vàng,

Đạo hạnh kiên trì bát được mang.

Quỳ giữa Phật tiền xin thọ giáo,

Nhờ ơn Tăng chúng nhận vào hàng.

(NT Huỳnh Liên – Xuất Gia)

Có nghĩa là: Sư Bà đã quỳ trước mặt Tổ Sư xin xuất gia và được thọ giới đắp chiếc y vàng và hôm nay chúng con cũng đã được quý Sư Bà, Sư Phụ, Sư Thầy cho xuống tóc xuất gia. Con đã tu được bốn năm còn sáu năm nữa thì con cũng được thọ giới đắp y vàng như Sư Bà. Vừa xuất gia xong thì Sư Bà đã được Đức Tổ sư ban cho một cái bát vàng thì con cũng vậy khi mới vô tu lúc chưa tròn 18 tuổi thì con được cái bát nhôm trắng, khi đầy 18 tuổi thì được cái bát đen.

Y vàng, thân mặc luôn luôn,

Bát vàng, tay giữ in khuôn Phật dòng.

(NT Huỳnh Liên – Nhìn Thế Cuộc)

Sư Bà đã quỳ trước mặt Tổ sư xin thọ giới và con cũng vậy, sẽ quỳ

trước mặt quý Sư Bà, Sư Phụ, Sư Thầy xin thọ giới. Sư Bà đã được Tổ sư nhận làm đệ tử và con cũng vậy được Sư Phụ, Sư Thầy nhận làm đệ tử.

Sau khi được xuất gia, Sư bà được Đức Tổ sư giao cho lãnh đạo Ni giới, Sư bà đã phát nguyện hóa độ chúng sanh:

Bao giờ đạo quả đúng cơ duyên,
Phật chứng cho con chở chiếc thuyền.
Về đến bến xưa con rước độ,
"CHÚNG SANH THOÁT KHỔ" trọn lời nguyền.

(Xuất Gia)

Có nghĩa là: Sư Bà vì chúng sanh mà rời khỏi nhà cắt tóc xuất gia để cứu độ chúng sanh hết đau khổ, Sư Bà đi đến đâu thuyết Pháp tới đó nên có những người nghe lời thuyết Pháp này xong thì xin vô chùa cắt tóc xuất gia và làm đệ tử của Sư Bà, từ đó Sư Bà có rất nhiều đệ tử. Sư Bà cầu nguyện với Đức Phật, Đức Tổ sư chứng minh cho Sư Bà chở chiếc thuyền tiếp rước hóa độ chúng sanh lên bờ giác.

Với tấm lòng từ bi vị tha, Sư Bà đã phát nguyện hiện thân nữ nhân để hóa độ chúng sanh:

Con nguyện hiện thường kiếp nữ thân,
Bởi bao phụ nữ khổ trong trần.
Tiện bề thân thiện con dìu dắt,
Dầu phải cực lòng lốt phụ nhân.

(NT Huỳnh Liên – Con Nguyện)

Sư Bà đã cứu vớt những nỗi khổ đau của mọi người, Sư Bà lập nhà tình thương cho những trẻ mồ côi và lo cho Ni chúng cho đến lúc Sư Bà viên tịch. Sư Bà là cội cây che chở cho chúng con và chúng sanh trên bước đường tu học giải thoát. Con xin hứa làm theo những lời dạy của Sư Bà để tu học tinh tấn cho đến ngày thành công đắc quả:

Ngày đã cận cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Con có vài câu thơ, thành kính dâng lên Sư Bà:

Ni Trưởng một người con hiếu thảo,
Lại là người hiểu đạo sâu sa.

Quy y Phật Pháp Tăng Già,
Noi theo gương Tổ Ta Bà độ sanh.
Thân một bát du hành Nam Bắc,
Với tâm thành son sắt vị tha.
Xứng là trưởng nữ Thích Ca,
Đưa người thoát khổ về nhà Như Lai.

(Tác giả)

TƯỞNG NIỆM CỐ NI TRƯỞNG HUỲNH LIÊN

Bảo Minh Trang

Trần gian nảy nhánh Ưu Đàm,

Huỳnh Liên tỏa ngát Việt Nam từ rày.

Áo vàng Khất sĩ tung bay,

Hương thơm giải thoát ngày ngày lan xa.

Nói đến nữ nhi hào kiệt đời này, có lẽ phải nhắc đến Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đệ nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam. Ni Trưởng đã làm rạng danh cho đạo cho đời, đạo hạnh của Ni Trưởng như vầng trăng tỏa sáng soi rạng bầu trời tăm tối, tuy thân liễu yếu đào tơ nhưng mang trong mình một trái tim Bồ tát:

Bằng tâm hồn bất khuất nào e vất vả,

kiên trì chèo lái đem hạnh phúc điểm sơn hà;

Với ý chí hiên ngang không ngại khó khăn,

nỗ lực đấu tranh giành hòa bình vì dân tộc.

Ni Trưởng đã mạnh mẽ cống hiến sức mình cho xã hội, cho cuộc cách mạng thành công, theo tinh thần tùy duyên nhập thế của các vua chúa nhà Trần, khi xã hội có biến thì chung vai góp sức, khi xong việc thì buông bỏ tất cả để quay về chấn hưng đạo pháp:

"Nguy thời hộ nước cứu dân,

An thời giũ áo am vân tu trì".

Ni Trưởng xứng đáng là trưởng nữ của Tổ Sư, đã theo gương Tổ Sư nối truyền huệ mạng, hoằng dương giáo pháp Phật Đà, đem ánh sáng đạo vàng sáng soi khắp cùng nhân thế, xóa đi màn vô minh trùm lên vạn loại, nêu cao vầng đuốc tuệ quang minh làm sáng đời đẹp đạo.

Chiến tranh khốc liệt bồi tô tâm hồn người chiến sĩ,

Pháp nạn cam go đúc kết nghĩa khí bậc tu hành.

Cuộc đời của Ni Trưởng là một tấm gương sáng chói về lòng từ bi và trí tuệ, suốt cả cuộc đời vì non sông, vì đạo pháp, miệt mài tu tập và hành đạo, với hạnh nguyện làm chiếc thuyền từ bi chở che phái nữ và nhân loại, Ni trưởng đã nỗ lực lèo lái chiếc thuyền Ni giới Khất sĩ song song với con thuyền Giáo hội Tăng già, truyền thừa Phật pháp sâu rộng trong quần chúng nhân gian. Nhờ bi nguyện bao la, đức hạnh từ hòa và tinh thần dõng cảm không mỏi mệt cùng năm tháng, dẫu rằng giới nữ lưu tay yếu chân

mềm nhưng ở Ni trưởng bừng lên một nguồn nhiệt huyết như ngọn lửa thiêng cháy bừng theo năm tháng, càng lúc càng lan xa và sáng mãi với nghị lực vô bờ bến của một người chiến sĩ kiên cường, một bậc tu hành chân chính, một nhà thơ vĩ đại của dân tộc.

Thiên phú anh minh,

đốt đuốc Pháp trao đời nguồn nhiệt huyết;

Bẩm sinh thông tuệ,

khai đường Thiền tặng chúng nét tinh hoa.

Trong suốt 40 năm tu học hành đạo, ánh sáng công hạnh trí huệ của Người đã làm cho:

Hoa thiền nẩy nhánh,

Quả giác đơm cành.

Đuốc quang minh tỏa sáng khắp thị thành,

Đèn chân lý chiếu soi cùng thôn xã.

Vườn Tịnh Xá ngạt ngào hương thiện tỏa,

Gốc Bồ Đề rạng rỡ sắc lành gieo.

Cao cả thay sự nghiệp hoằng dương quảng bá Chánh pháp của Ni trưởng đến với chúng sanh, và cũng chính là tinh thần hiếu đạo của Ni trưởng báo ân Đức Phật và Tổ thầy, đã đi vào dòng thời gian vạn hữu bất biến, để lại cho trần hoàn một ngọn đuốc sáng thiêng liêng của tình thương và trí tuệ:

Sự nghiệp hoằng dương rạng sắc hồng,

Bao trùm đất Việt khắp tây đông.

Tinh thần Bát Nhã giăng ngàn chốn,

Trí huệ Chân Như thấm vạn lòng.

Noi theo hạnh nguyện Nối Truyền Chánh Pháp Thích Ca, Ni Trưởng đã suốt cuộc đời vì đạo, vì nhơn sanh, sống thanh bần giản dị trong tinh thần Khất sĩ, và dùng hết tâm huyết nhiệt tình của mình giáo hóa môn đồ, độ cư gia bá tánh dìu dắt muôn người về bến giác. Ngoài ra, Ni Trưởng rất coi trọng việc học tập, mở mang kiến thức của hàng đệ tử, Ni Trưởng từng dạy:

"Tu có học mới rạng ngời Chánh pháp,

Học có tu mới lợi Đạo ích Đời".

Vì thế, Ni Trưởng rất chú trọng đến việc đào tạo nhân tài cho đời bằng việc luôn tạo điều kiện thuận lợi, nhắc khuyên Ni chúng phải cố gắng

học Phật pháp tinh chuyên để đền ơn Tổ thầy, làm rạng rỡ tông môn, thắp sáng ngọn đèn Chánh pháp lưu tồn mãi mãi cùng nhân thế. Công đức hạnh nguyện cao cả của Người đã kết tinh vườn hoa đạo ngày càng:

Gốc đạo tưng bừng tỏa ngát hương,
Hoa bi, trái hỷ vị chơn thường.
Ươm mầm nẩy nhánh lan xa mãi,
Rực sáng soi đời vạn ánh dương.

Ngoài công trạng lèo lái con thuyền chánh pháp dìu dắt chúng sanh, Ni Trưởng còn là một người có khiếu bẩm sinh thiên phú về thơ ca văn học, Ni Trưởng đã cống hiến tài năng và dùng tài năng ấy biến thành chiếc chìa khóa thần diệu mở kho tàng đạo pháp và điểm tô nền đạo pháp thêm phần phong phú. Những bài kinh tụng thường nhật như Di Đà, Hồng Danh, Phổ Môn, báo Hiếu, Bát Nhã, Tâm Kinh, Xưng Tụng Tam bảo, Kinh Vô Ngã Tướng, Kinh Pháp Cú, Di Giáo, Tứ Thập Nhị Chương... bằng chữ Hán và Pàli đều được Ni Trưởng Việt dịch theo lối văn vần cho hàng môn đồ dễ hiểu, dễ đọc tụng, dễ thâm nhập diệu nghĩa, dễ học thuộc lòng và phổ biến rộng sâu. Với tài năng trác tuyệt, Ni Trưởng đã sáng tác, lưu lại cho đời hơn 3 ngàn bài thơ, bài kệ, đủ thể loại, ca ngợi cái hay, cái đẹp của con người và cuộc đời, giáo dưỡng, khích lệ, sách tấn Ni chúng và Phật tử nỗ lực tiến tu, triển khai đạo nghiệp ngày càng tỏa sáng. Những bài kinh, bài pháp, bài thơ dưới ngọn bút của Ni Trưởng như bừng sáng lên tỏa ngát mùi thơm đạo vị, và thấm đượm mãi cho lòng muôn vạn người, tô bồi cho vườn hoa chánh pháp thêm phần rạng rỡ thấm sâu vào lòng dân tộc Việt Nam, vườn thơ và đạo nghiệp ấy là ánh sáng của chân lý, là cánh cửa của hòa bình, là hoa thơm của đạo pháp, đã được đúc kết thành nhiệt huyết tinh hoa của dân tộc.

Tài năng trác tuyệt để cho đời,
Quảng bá hương thiền đến vạn nơi.
Thấm đượm trần gian màu thiện sáng,
Bồi tô đạo pháp sắc minh ngời.

Tinh hoa mở khóa trùm sông biển,
Nhiệt huyết khai tâm chiếu đất trời.
Đúc kết kho tàng Kinh Luật Luận,
Tài năng trác tuyệt để cho đời.

Ôi! Trần gian hữu phước hữu duyên mới gặp được Thánh nhân xuống thế, Bồ Tát vào đời, đem hạnh nguyện Bồ đề, nối truyền Thích Ca Chánh

Pháp ban truyền cùng nhân thế, Người là đóa sen vàng đem sắc vô ưu làm tươi mát lòng dân tộc, Người là ngọn đuốc thiêng tỏa sáng ngời đất Việt, Người là dòng mưa pháp đem vị ngọt cam lồ ban rải khắp trần gian, Người như ngọn gió mát xua đi những phiền não nhiễu nhương trong lòng hàng tứ chúng, Người là tàng cây cổ thụ che mát cho hàng đệ tử, nay cho dù thân tứ đại trả về cho tứ đại, Người đã an nhiên yên nghỉ chốn Niết bàn, nhưng công hạnh và đạo nghiệp của Người sẽ vĩnh viễn hiện hữu trong trần gian với lòng thương kính tri ân của các hàng đệ tử:

Người đi vào chốn chân thường,
Sen thiêng tỏa sáng mười phương rạng ngời.
Văn thơ, đạo hạnh để đời,
Danh thơm còn mãi muôn nơi kỉnh vì.
Tâm hồn thánh thiện từ bi,
Truyền lưu vạn kiếp khắc ghi cõi trần.
Môn đồ kính ngưỡng thâm ân,
Nguyện chuyên tu học tinh cần chẳng ngơi.
Cho hoa pháp, sắc tuyệt vời,
Bừng lên nở khắp đất trời Việt Nam.

Thành Kính Tri Ân

Bảo Minh Trang

"Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn đạo pháp, cho tình quê hương".[12]

Chỉ 2 câu thơ giản dị mà đã nói lên hạnh nguyện của vị Bồ Tát suốt một đời vì quê hương, đạo pháp. Trong thời gian 40 năm không dài nhưng Ni trưởng đã cống hiến tài năng và nhiệt huyết cho quê hương, cho đạo pháp cho dân tộc, kiến tạo nên một sự nghiệp văn chương hiển hách để lại cho thế hệ mai sau. Ni trưởng như một vầng dương toả sáng trên bầu trời Việt Nam, công hạnh của Ni trưởng đã khắc sâu vào trang sử hào hùng của dân tộc, trong đó những bài thơ, những bài văn của Ni trưởng như dòng suối mát cam lồ thấm nhẹ nhàng âm thầm, nhưng đi sâu vào lòng nhân thế:

Thiên phú anh minh, đốt đuốc Pháp

trao đời nguồn nhiệt huyết;

Bẩm sinh thông tuệ, khai đường Thiền

tặng chúng nét tinh hoa.

"Lợi khí nào cần nhất, nếu không phải là văn?

Giáo pháp nào tối chân, nếu không phải là Phật?

Không có lý Bồ đề, Bồ tát,

Văn chương ấy quả thị hư văn;

Phải nhờ văn minh trí minh đăng,

Chơn lý ấy mới rằng chơn thật". [13]

Vì tâm niệm như vậy nên đối với đạo nghiệp Pháp bảo Thơ văn, Ni trưởng vô cùng chú trọng, và những bài viết của Ni trưởng vô cùng đa dạng phong phú có đến trên 2000 bài thơ và văn xuôi với tâm niệm "Dĩ văn tải đạo giáo hoá môn đồ", những ngôn từ Người dùng gần gũi dễ hiểu, nhưng lại bao hàm ý nghĩa súc tích thâm sâu. Vì để triển khai tinh thần giúp đời phụng đạo, Ni trưởng đã phát hạnh nguyện hoằng dương Chánh Pháp qua chủ trương Việt hoá. Người đã bỏ tâm huyết ra biên soạn, phiên dịch và diễn giải các Kinh tạng chữ Hán và Pali như kinh A Di Đà, Kinh Hồng Danh, Kinh Vu Lan, Kinh Phổ Môn, Kinh Báo Hiếu, Bát Nhã Tâm Kinh, Kệ Chơn Lý, Kệ Trích Lục… ra chữ Quốc ngữ để Ni chúng và Phật tử dễ học, dễ lãnh hội, hạnh nguyện của Người thật mênh mông như trùng dương đại hải:

---

[12] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Kinh xưng tụng Tam Bảo, Nxb Tôn giáo năm 2013 đầu trang.

[13] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, xuất bản năm 2012, tr. 15

"Nghiêng vai gánh đạo vào đời,

Cho đời tỏ đạo, ta - người đồng tu". [14]

Thệ nguyện thâm sâu, tâm hồn bác ái vị tha, lòng của Người trải rộng thênh thang trong thơ văn sánh cùng sông biển, chẳng khác nào hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm, khi phát 12 đại nguyện phổ độ chúng sanh:

"Chén khổ mình cam uống cạn rồi,

Thương người vị khổ nếm mềm môi.

Nguyện xoay nghiệp chướng non sầu ngã,

Nguyện tát trần hoàn biển khổ vơi". [15]

Từng lời từng chữ ngọt ngào sâu lắng ướp đẫm tình thương cao cả, một tình thương vô bờ bến đối với chúng sanh đang đắm chìm trong biển khổ chơi vơi, và Ni trưởng như người mẹ hiền dịu dàng đưa chiếc thuyền từ đón đưa những đứa con lạc đường trở về bến giác.

"Trẩy thuyền từ lập hạnh sắt son

Sóng oan nghiệt không sờn nguyện vọng

Trương buồm giác khởi lòng kiên dũng

Gió nghiệp duyên chẳng núng tâm hồn". [16]

Cổ nhân nói: "Người sao văn vậy" Thật vậy chất liệu từ bi được thấm sâu vào từng câu chữ của Người:

"Kiếp phù du sống tạm,

bạn đồng hành khi xúm xít đỡ nâng;

Của tạo hoá hưởng chung,

vật chút đỉnh gọi cùng nhau chia sớt.

Xử nghĩa không mong người đáp nghĩa,

mới rằng tròn trịa lòng nhơn;

Ra ơn chẳng nhớ chuyện thi ơn,

ấy thật rõ ràng đức tốt". [17]

Bố thí là hạnh cao quý Ba La Mật của người Bồ tát, và cũng là đức hạnh của người quân tử thi ân bất cầu báo, đã được Người nói lên rất rõ ràng, cái chân lý bất di bất dịch đã có tự ngàn xưa, kiếp phù du vốn là tạm

[14] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, tr. 81
[15] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Kinh xưng tụng Tam Bảo, Nxb Tôn giáo năm 2013, tr. 226
[16] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Kinh xưng tụng Tam Bảo, Nxb Tôn giáo năm 2013, tr. 229
[17] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Kinh xưng tụng Tam Bảo, Nxb Tôn giáo năm 2013, tr. 202

bợ, nên hãy trải lòng ra cùng người, đừng mong cầu chuyện báo đáp, lời nói đi đôi với việc làm, cả một đời Người, là cả một hành trình tu hành hạnh nguyện ấy, không mệt mỏi, không nao lòng, với ý chí kiên cường bất khuất Người đã: Nối truyền sứ mệnh Như Lai đem chánh pháp cao siêu hoằng dương vạn chốn, Chấn hưng tinh thần Bồ Tát lấy đạo mầu thâm áo quảng bá ngàn nơi.

"Hột cát nhỏ bỏ chìm đáy nước,
Đống đá to chở được qua sông.
Từ bi lái chiếc thuyền không,
Đưa người khổ ải lướt dòng mê tân". [18]

Chỉ có 4 câu mà lại như bao quát được giáo lý thâm sâu của đạo pháp, nếu không tu hành thì chỉ có 1 hạt cát cũng không thể nổi lên mặt nước, trái lại với người khéo tu hành thì có thể chở được cả đống đá nặng qua sông với công năng diệu dụng tuyệt vời.

"Đoạn dứt thân ta cái tội tình,
Mượn thân hành đạo độ nhân sinh
Suốt đời tận tuỵ thi ân đức
Giác ngộ thế gian, giác ngộ mình". [19]

Lời thơ như hồi chuông pháp vang lên cảnh tỉnh lòng nhân thế, như vừa khuyên mình lại vừa khuyên người hãy dũng cảm phá tan đi màn vô minh u ám, phá đi cái chấp ngã tự bao đời có sẵn trong tiềm thức, để hoàn thành tâm nguyện của người con Phật.

"Đoạn trừ hoặc chướng vô minh,
Tâm chơn trở lại, tánh linh đem về.
Gieo lan hạt giống Bồ đề,
Xanh tươi nhành lá, xum xuê cội tàng".[20]

Ý chí kiên cường, tinh thần dũng cảm được thể hiện trong từng câu chữ, tuy là nữ nhi nhưng nào kém bậc anh hào, xứng đáng là hạnh nguyện của người con Phật như Đức Thế Tôn đã từng dạy: "Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành". Ni trưởng đã không hổ danh là con Phật, nối bước bậc Cha lành truyền ban chánh pháp, bằng những bài thơ bài văn tuyệt diệu, dễ đi sâu vào lòng người.

[18] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, tr. 8
[19] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, tr. 35
[20] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, tr. 46

"Điều lành hãy gắng làm bia,

Lánh xa điều ác phân chia hai đường.

Để tâm trong sáng như gương,

Chẳng màng sự thế chẳng vương bụi trần".[21]

Thật trong sáng giản dị nhưng rất dễ thẩm thấu vào lòng người. Chất Phật bàng bạc trong thơ là phương tiện chuyên chở tuệ giác, và hoá thân thành chính nguồn suối mát đẫm vị thiền thanh thoát an nhiên.

"Buồn vui, hai mối buộc ràng,

Bằng sắt một sợi, bằng vàng một dây.

Thảy đều ràng buộc cả hai,

Không chăm tháo mở không tài thoát ly".[22]

Rất bình thản với những buồn vui trong cuộc sống, Người nhận định rất rõ, không nô lệ cho cái vui, không đầu hàng cái buồn, nên lúc nào cũng an nhiên tự tại với tinh thần thoát tục, và nhận thức rõ ràng rằng, cả 2 khổ và vui đều là sợi dây trói buộc, do đó phải siêng năng tháo mở mới có thể thoát ly khỏi nơi thế tục, trực chỉ đến cõi Niết Bàn.

"Văn có đạo vững bền cây tốt,

Đạo nương văn ý tột lý mầu.

Lá cành sầm uất bền lâu,

Văn chương đạo đức cùng nhau độ đời". [23]

Theo Người văn thơ và đạo pháp phải hoà quyện cùng nhau mới có thể làm mở mang đạo pháp, mới có thể cùng nhau phát triển lâu dài, vì đạo có nương văn mới bày rõ chỗ cao sâu thâm áo, văn có đạo mới lời thanh ý sáng, cả hai cùng hỗ trợ cho nhau làm đạo với đời thêm phần thi vị.

"Cũng đau đớn chịu phần sanh tử,

Nỡ lòng nào bày sự giết ăn.

Oái ăm bạc ác vô ngần,

Giết thân kẻ khác nuôi thân của mình".[24]

Tính giáo dục trong thơ Ni trưởng đặc biệt không mang tính áp đặt, cưỡng bức, khống chế. Chính đạo lý từ bi của Phật giáo đã làm cho tính giáo dục trong thơ của Sư trưởng trở nên năng động, cởi mở, bộc trực, rất nhẹ nhàng sâu lắng, nhưng làm cho người đọc cảm thấy thấm thía được nỗi

[21] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, tr. 54
[22] Ni Trưởng Huỳnh Liên, Đóa Sen Thiêng, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, tr. 81
[23] S Đ D, tr. 186
[24] S Đ D tr.138

đau ngấm ngầm trong đó, và tự cải hoá bản thân đi vào con đường thiện lành đạo đức.

"Duyên nghiệp dứt ngồi thoàn Bát Nhã,
Phước đức trau hái quả Bồ Đề.
Tịnh lòng sen báu trổ huê,
Xa lìa huyễn ngã trở về Chân Như". [25]

Trong thơ văn của Người được lấy tánh Phật làm trụ cột, bắc cầu cho sự nghiệp thi ca, cho nên thơ Người mỗi bài đều linh hoạt, mỗi câu đều trong sáng. Chính hương vị đạo pháp ngọt ngào đã làm cho nguồn cảm xúc thi ca của Người trở thành vô tận, dạt dào và phong phú diễn cảm chất liệu giải thoát dường như bàng bạc trong thơ, không còn bận bịu vương vấn bụi trần lao.

"Ý nghiệm mật dồi trau đức hạnh,
Mắt tinh vi bỏ chánh theo tà.
Đoan trang mặc áo nhu hoà,
Ngồi toà thanh tịnh vào nhà từ bi". [26]

Lòng an tịnh, lời thơ cũng an tịnh, cả không gian an tịnh dường như thâu gọn trong ý thơ của người, tĩnh tại sâu lắng, thanh thoát hồn nhiên. Nhưng đôi khi cũng trở nên xúc cảm bi thiết trước tình trạng đau lòng, lời thơ trở nên bi thương ai oán:

"Thân mẹ phải vào vòng giam nhốt,
Người lưu đi mất hút bóng tăm.
Nhà người hiểm hóc u thâm,
Cánh chim bé bỏng biết tầm nơi nào?...
……
Lông sư tử hoá thành sâu dữ,
Nỡ hại thân sư tử chết đi.
Đời sao có chuyện lạ kỳ,
Người sao có kẻ hiểm nguy lạ thường". [27]

Một lời trách móc nhẹ nhàng nhưng bao hàm cay đắng, lông từ thân của sư tử mọc ra, được sư tử nuôi lớn chăm chút bao ngày, lại trở thành sâu độc hại chính thân của sư tử, trong khi tất cả loài mãnh thú khác không ai

[25] S Đ D. 134
[26] S Đ D. 144
[27] S Đ D. 155,156

hại được chúa tể sơn lâm, một nỗi uất nghẹn âm thầm len vào từng câu chữ đến xót xa, nhưng lời thơ lại trở thành vũ khí nói lên tinh thần bất khuất khi quê nhà bị xâm lược:

"Phụ nữ dịu dàng nhưng bất khuất,
Sống hiền hoà nhưng kiên quyết chống xâm lăng.
Dầu trăm năm ách thống trị ngoại bang,
Vẫn tranh đấu trải can trường kiên nhẫn".[28]
"Ta phải sống đứng lên đòi quyền sống,
Lửa thiêu thân cho huyết thống động tình,
Lửa thiêu thân cho dân tộc chuyển mình,
Đưa tay đoạt quả hoà bình đoàn kết".[29]

Thật đầy khí phách và đầy hào hùng khi nói về nữ giới, tuy là thân liễu yếu đào tơ, nhưng chẳng hề thua các đấng nam nhi, vẫn dũng cảm đứng lên tranh đấu giành hoà bình độc lập tự do cho nước nhà, không thẹn danh là con Lạc cháu Rồng.

"Mười hai năm chẵn cách song thân,
Dõi bước vân du nhẹ thoát trần.
Chẳng một lời thăm cùng buổi viếng!
Mà bao tháng lựa với năm lần.
Dãi dầu nắng táp thân bồ liễu,
Lạnh lẽo sương chan gốc tử phần.
Lối cũ đoái nhìn ngơ ngẩn lối,
Mười hai năm chẵn cách song thân". [30]

Một lời tạ lỗi chân thành với song thân, thật vô cùng cảm động, 12 năm trời vân du viễn xứ, thân bồ liễu phải gánh chịu mưa sa nắng táp dãi dầu, lòng bồi hồi thương cha, nhớ mẹ, không được sớm hôm hầu hạ chăm sóc, nhưng trách nhiệm cao cả của người tu hành thệ nguyện tu báo 4 đại trọng ân, lập nguyện cao viễn quyết đắc đạo để báo đáp ơn sanh thành dưỡng dục. Vì Người đã thấu hiểu lời dạy sâu xa của Phật, quyết lấy sự tu tập giải thoát mà báo đáp thâm ân cha mẹ, bằng cách dùng năng lực cầu nguyện và hướng dẫn cha mẹ đi theo Chánh đạo, làm lành lánh dữ, tạo phước tích đức. Trong Phật giáo nhấn mạnh "tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật", người xuất gia luôn lấy từ bi làm bản hoài, phát Bồ đề

[28] S Đ D. 273
[29] S Đ D. 278
[30] S Đ D. 419

tâm, hành Bồ tát hạnh, lợi mình lợi người, cứu độ chúng sanh, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ muôn loài, thương yêu cả những côn trùng nhỏ bé. Người xuất gia dùng năng lực tu hành của mình để báo hiếu. Ngoài ra trong nhiều kiếp luân hồi lục đạo thì cũng có rất nhiều cha mẹ, nếu kiếp này được may mắn xuất gia thì phải tinh tấn tu hành, hoá độ chúng sanh hữu duyên, không chỉ là cha mẹ của kiếp hiện tại, mà còn là cha mẹ nhiều đời về trước. Vì tâm đại hiếu trải rộng mênh mông, Người nguyện thề không chỉ báo hiếu song thân một kiếp này, mà còn báo hiếu song thân từ vô lượng kiếp trước.

"Đưa đường đuốc tuệ chiếu non sông,
Hớn hở muôn hoa gội ánh hồng.
Pháp diệu ngân reo tràng nhạc trỗi,
Căn lành trỗi dậy nức hương xông.
Thảnh thơi may được nguồn ân hưởng,
Nong nả càng lo cội phước trồng.
Ít vận chân thành ghi kỷ niệm,
Tạ tình tri ngộ giúp nên công". [31]

Chí nguyện của người tu hành phải giữ tâm mình thật kiên cố bằng cách xác định rõ mục tiêu hay chính là chí nguyện của người xuất gia "Thượng cầu Phật đạo, Hạ hoá chúng sanh". Lấy đó làm nơi nương tựa cho tâm Bồ đề, nhắc nhở mình mỗi khi gặp những chướng duyên biết vươn lên và thức tỉnh, không để cho sự si mê và chấp thủ chế ngự, cố phấn đấu giải thoát cho bản thân và tất cả vạn loài chúng sanh. Đó là ý nghĩa cao cả của người xuất gia, chứ không phải đơn giản như có nhiều người lầm tưởng. Những lời thơ lời văn của Ni trưởng là hoa thơm là cỏ quý được vun đắp bằng phân tro trí tuệ, nước mát từ bi được chăm sóc khéo léo nơi khu vườn bác ái, để lại cho đời, và đi vào dòng thời gian vạn hữu bất biến, thắp sáng cho trần hoàn một ngọn đuốc thiêng liêng của tình thương và trí tuệ. Với tài năng siêu việt, bản chất thông tuệ, tinh thần từ bi bác ái của Ni trưởng, đã biến thành chiếc chìa khoá thần diệu mở kho tàng đạo pháp và điểm tô nền đạo pháp thêm phần phong phú. Những bài kinh tụng thường nhật như Di Đà, Hồng Danh, Phổ Môn, Báo Hiếu, Bát Nhã, Tâm Kinh, Xưng Tụng Tam bảo, Kinh Vô Ngã Tướng, Kinh Pháp Cú, Di Giáo, Tứ Thập Nhị Chương... bằng chữ Hán và Pàli đều được Ni trưởng Việt dịch theo lối văn vần cho hàng môn đồ dễ hiểu, dễ đọc tụng, dễ thâm nhập diệu nghĩa, dễ học thuộc lòng và phổ biến rộng sâu. Và những bài kệ như Quy Sơn Cảnh Sách của Ngài Quy Sơn, Khoá Hư Lục của vua Trần Thái Tông đã được Ni

[31] S Đ D. 441

trưởng chuyển thành thơ thành kệ uyển chuyển rõ ràng dễ hiểu. Với tài năng trác tuyệt Ni trưởng đã sáng tác, lưu lại cho đời những bài thơ, bài kệ, đủ thể loại, ca ngợi cái hay, cái đẹp của con người và cuộc đời, giáo dưỡng, khích lệ, sách tấn Chúng Ni và Phật tử nỗ lực tiến tu, triển khai đạo nghiệp ngày càng toả sáng. Những bài kinh, bài pháp, bài thơ dưới ngọn bút của Ni trưởng như bừng sáng lên toả ngát mùi thơm đạo vị, và thấm đượm mãi cho lòng muôn vạn người tô bồi cho vườn kinh pháp thêm phần rạng rỡ thấm sâu vào lòng dân tộc Việt Nam, vườn thơ và đạo nghiệp ấy là ánh sáng của chân lý, cánh cửa của hoà bình, hoa thơm của đạo pháp, đã được đúc kết thành nhiệt huyết tinh hoa của dân tộc. Đúng vậy Người là tinh hoa của dân tộc và đạo pháp, Người là ngọn đèn thiêng của chốn thiền môn, Người là đoá sen vàng toả ngát hương thơm Bi Trí Dũng, Người là vầng trăng huệ sáng lung linh xoa dịu chốn trần gian tăm tối, Người không thẹn danh là trưởng tử Ni của Tổ Sư, đã nối gót Tổ Sư tiếp bước hoằng truyền Thích Ca chánh pháp, Người là bậc nữ lưu hào kiệt đáng kính ngưỡng nhất của thời đại chúng ta cho mãi đến ngàn đời sau:

Tài năng trác tuyệt để cho đời,
Quảng bá hương thiền đến vạn nơi.
Thấm đượm trần gian màu thiện sáng,
Bồi tô đạo pháp sắc minh ngời.
Tinh hoa mở khoá trùm sông biển,
Nhiệt huyết khai tâm chiếu đất trời.
Đúc kết kho tàng Kinh Luật Luận,
Tài năng trác tuyệt để cho đời.

Thật là trần gian hữu phước hữu duyên mới gặp hội Thánh nhân xuống thế Bồ Tát vào đời, đem hạnh nguyện Ba la mật nối truyền Thích Ca Chánh Pháp ban truyền cùng nhân thế, Người là đoá sen vàng đem sắc vô ưu trải mát lòng dân tộc, người là ngọn đuốc thiêng đã toả sáng ngời đất Việt, Người là dòng mưa pháp đã đem vị ngọt cam lồ ban rải khắp trần gian, Người như ngọn gió mát xua đi những phiền não nhiễu nhương trong lòng hàng tứ chúng, Người là tàng cây cổ thụ che mát cho hàng đệ tử, dù nay xác thân Người đã trả về cho tứ đại, tháng ngày an nhiên yên nghỉ chốn Niết bàn, nhưng Người sẽ vĩnh viễn hiện hữu với trần gian với chánh pháp với lòng thương kính tri ân của các hàng đệ tử, công hạnh của Ngài sẽ mãi mãi là:

Vị ngọt cam lồ ấm áp lan,
Trừ tiêu nhiễu loạn với tai nàn.

Vô Ưu đượm thấm hồn dân tộc,
Bát Nhã tô bồi cõi thế gian.
Chí dũng đưa người vầng tuệ chiếu,
Tâm kiên độ chúng sắc minh tràn.
Môn đồ kính ngưỡng ghi ân đức,
Vị ngọt cam lồ ấm áp lan.

Lời Ni trưởng dạy

Chơn Ngân
Chùa Thuận Phước

Đời là bể khổ vì thế gian luôn tạo cho ta những điều bất như ý. Làm sao để vượt qua những bất như ý ấy? Đức Phật dạy chỉ có tu là con đường duy nhất để giải thoát sanh tử. Tu để tự độ và độ tha. Sư Bà Đệ Nhất Ni trưởng đã làm điều đó và chúng con đang học theo Người.

Sư Bà là người có thiên phú về thơ ca văn học nên đạo nghiệp pháp bảo thơ văn của Sư Bà vô cùng phong phú. Những bài kinh tụng thường nhật như: Di Đà, Hồng Danh, Phổ Môn, Báo Hiếu, Bát nhã tâm kinh, xưng tụng Tam Bảo, kinh Pháp Cú, kinh Di Giáo được Người dịch theo lời văn vần cho hàng môn đồ dễ hiểu, dễ đọc tụng, dễ thâm nhập diệu nghĩa, dễ học thuộc lòng và phổ biến rộng sâu.

Sau khi xuất gia, Người được Sư Tổ giao cho quản lý Ni giới Khất sĩ. Người đã lèo lái Giáo hội Khất sĩ Ni giới truyền thừa Phật Pháp sâu rộng trong quần chúng nhân dân hai miền Nam – Trung.

Một bát muôn nhà độ chúng sanh,
Cô thân ngàn dặm bước du hành.
Đường mê sanh tử lầm hang tối,
Ánh đuốc quang minh hướng đạo lành.

(Kệ Chơn Lý – Khất Sĩ)

Thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc đi xuất gia tầm đạo.

Trì bình khất thực hạnh thanh bần,
Lều vắng tàng cây tạm trú chân.
Giải thoát cảnh đời xa vật chất,
Giản đơn nếp sống nhẹ tinh thần.

(Kệ Chơn Lý – Đạo Phật)

Những vị Khất sĩ được thong dong, tự tại, giải thoát, vì các vị ấy biết buông xả, sống trong tỉnh thức.

Một vị trời hầu Phật hỏi:

Những người lui tới rừng già,
Sống đời đạo hạnh như là Thánh nhân.

Mỗi ngày ăn chỉ một lần,

Tại sao coi họ có phần thong dong?

Phật giải đáp:

Chuyện qua họ chẳng để lòng,

Những điều chưa tới họ không mơ màng.

Hiện thời tâm trí rảnh rang,

Cho nên họ được nhẹ nhàng thong dong.

(Kệ Trích Lục)

Qua những bài thơ, bài kệ con thấy Sư Bà có tâm từ và tình thương rất sâu rộng khôn tả, tạo điều kiện cho Ni chúng và hàng Phật tử chúng con biết trưởng dưỡng thiện căn, tiêu trừ nghiệp chướng, sống lợi tha, hỷ xả, tu tập tinh tấn hầu đủ tài đức để hoằng dương chánh pháp.

Qua bài "Phóng sanh", Sư Bà dạy:

Thương yêu khắp chúng sanh,

Dầu là loài vật mọn,

Cũng Phật tánh như mình.

(NT Huỳnh Liên – Phóng Sanh)

Sư Bà dạy mọi người biết trưởng dưỡng thiện căn:

Người thế gian nếu có tâm lành,

Việc làm trong thuở bình sanh,

Giúp người, cứu vật để dành phước to.

Ngày nhắm mắt chẳng lo chi nữa,

Khối âm công tích chứa từ xưa,

Nẻo về đã có người đưa,

Cõi riêng đã có phước thừa an vui.

(NT Huỳnh Liên – Cầu Siêu)

Hoặc:

Một nhân tốt, một quả lành.

(NT Huỳnh Liên – Cầu Siêu)

Hay:

Viêc làm bố đức, như trồng cây duyên phước hái quả gieo nhân;

Tiếng nói thi ân, như rải giọt Cam lồ, người no mình mát.

(NT Huỳnh Liên – Bố Thí)

Vậy cho nên:

Ta dụng của không bền,
chuộc đạo hằng bền,
mới là người trí.
Đức hy sinh gọt giũa trần tâm,
Chút gắng gổ học tầm chơn lý.

(NT Huỳnh Liên – Bố Thí)

Sư Bà còn dạy mọi người không nên sát sanh.

Dây oan ai lại buộc vào,
Kiếp này gây nợ, kiếp nào trả xong,
Muốn cho mình được thong dong,
Đừng làm kẻ khác khổ lòng mà chi.

(NT Huỳnh Liên – Giới Sát)

Cho nên:

Dừng chân là bóng chẳng theo,
Nhơn tay thì nghiệp chẳng đeo bên mình.

(NT Huỳnh Liên – Giới Sát)

Sư Bà khuyên mọi người tinh tấn tu hành dùng dao trí tuệ cắt đứt dây tình.

Chán chê mộng cảnh đọa đày,
Đưa tay trí tuệ, tháo dây dục tình.

(NT Huỳnh Liên – Thân)

Để được:

Đoạn trừ hoặc chướng vô minh,
Tâm chơn trở lại, tánh linh đem về.

(NT Huỳnh Liên – Thân)

Sư Bà khuyên mọi người nên tránh tội do khẩu gây ra.

Mở lời trước cạn xét suy,
Rằng ta cất tiếng ích chi chẳng là,

Bằng như lời ấy thốt ra,

Làm buồn kẻ khác thì ta xin đừng. *(NT Huỳnh Liên – Khẩu)*

Vì:

Họa tai vì miệng mà nên,

Bệnh căn vì miệng mà truyền vào thân.

(NT Huỳnh Liên – Khẩu)

Nên mọi người phải tu sửa để:

Miệng ta là cánh hoa sen,

Một khi hé nở, một phen thơm lừng,

Tiếng ta là gió mùa xuân,

Một cơn thổi nhẹ, muôn dân mát lòng.

(NT Huỳnh Liên – Khẩu)

Con người luôn thay đổi: Khi vui, khi buồn, khi thương, khi ghét… Sư Bà dạy mọi người phương pháp để giữ ý:

- Tịnh tâm, bớt nói, ngưng làm.

- Giờ giờ, phút phút, tâm thường soi tâm.

- Đừng hay nhìn liếc, kiếm tìm chi chi.

- Đừng hay nghe lóng những lời đơn sai.

- Nghe thuyết pháp, nghe giảng bài,

- Nghe vào tâm trí, hôm mai sửa mình.

(NT Huỳnh Liên – Ý)

Những lời dạy của Sư Bà vô cùng tận không kể xiết. Tấm lòng vì đạo, vì đời của Sư Bà bát ngát như hư không bất tận. Con nguyện cố gắng làm theo lời dạy của Người để trở thành người Phật tử thuần thành.

Tu phước ngày đêm cội phước trồng,

Phước trồng thấm thoát huệ sanh bông,

Quên thân vì đạo lòng thơ thới,

Học pháp, hành thiền trí sáng thông.

(NT Huỳnh Liên – Kệ Chơn Lý – Cư Sĩ)

Lời di huấn của Đệ nhất Ni trưởng

Chơn Ngân
Chùa Thuận Phước

Đệ nhất Ni trưởng thế danh là Nguyễn Thị Trừ, sanh năm 1923, viên tịch năm 1987, lúc ấy Ngài 65 tuổi. Ni trưởng xuất gia năm 1947, được Đức Tổ Sư giao cho Ngài lãnh đạo Ni giới Khất sĩ. Ni trưởng đã lèo lái chiếc thuyền Giáo hội Khất sĩ Ni giới truyền thừa Phật pháp sâu rộng trong quần chúng nhân dân 2 miền Nam – Trung. Nhờ bi nguyện bao la, đức độ từ hóa, sức tinh tấn không mệt mỏi, Ni trưởng đã hội nhập vào lòng người, thành lập 72 ngôi Tịnh xá Đạo tràng, thu nhận hàng nghìn Ni chúng và hàng vạn tín đồ.

Ni trưởng là người có thiên phú về thơ ca, văn học, nên đạo nghiệp pháp bảo thơ văn của Ni trưởng vô cùng phong phú. Những bài kệ của Ngài ai đọc qua cũng để lại trong lòng những cảm xúc thăng hoa khó tả. Bài kệ mà con tâm đắc nhất là bài Lời di huấn của Cố Ni trưởng:

Ngày đã cận cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định, Huệ không thiếu không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Ngay câu đầu, Ni trưởng đã cho chúng ta thấy cuộc đời là vô thường, cần phải tinh tấn gấp rút tu hành kẻo trễ.

Ta thử định tĩnh nhìn lại một ngày mới bắt đầu: Sáng ra: Ăn, làm việc. Trưa: Ăn, nghỉ. Chiều: Làm việc. Tối: Ngủ. Ngày lại qua ngày. Thấm thoát, tuổi đời chồng chất, sức tàn, hơi kiệt. Bấy giờ nhìn lại, giật mình sợ hãi: "Khi ra đi, mình sẽ mang theo gì đây? Và để lại gì? Rồi lại muốn làm cái gì đó để mang theo thì đã trễ tràng vì "Lực bất tòng tâm". Ngay bây giờ, nếu ta thở ra, mà không hít vào thì sao?

Học giáo lý, chúng con thường nghe các bậc Thầy giảng dạy: thân vô thường, cảnh vô thường, tâm vô thường. Chúng ta thấy thật đúng như vậy. Nhìn lên bầu trời, ta thấy những đám mây đâu có đứng yên một chỗ mà chúng cứ lững lờ trôi. Tâm ta cũng vậy, vui, buồn, thương ghét, lo âu, phiền não luôn gậm nhấm chúng ta.

Con người ý vọng gồm hai,
Khi mừng, khi giận, đổi thay không lường.
Vội vàng, khi ghét, khi thương,
Khi vui, vui ngất, khi buồn, buồn hiu. *(NT Huỳnh Liên - Ý)*

Vì vậy, Ni trưởng dạy chúng ta đang sống trong cuộc đời vô thường, cần phải tinh tấn tu hành đừng để một đời qua luống.

Rồi Ni trưởng dạy tiếp: Giới giữ sao trong sạch như xưa.

Giới được ví như đôi chân của mình, thiếu chân không thể đi được, thiếu giới thì không thể lên cõi trên được. Vì vậy, Đức Phật đã chế giới cho các đệ tử của Ngài: đệ tử xuất gia giữa gìn 10 giới, 250 giới, 348 giới; Phật tử tại gia có 8 giới, 5 giới.

Phật dạy: Là người cư sĩ tại gia, nếu nghiêm trì 5 giới thì chắc chắn người ấy sẽ được sống cuộc đời an lạc, hạnh phúc trong đời này và đời sau, sau khi chết sẽ được sanh vào cõi người hoặc cõi trời.

Như trong Chơn Lý, Đức Tổ sư có dạy rằng: Tu là trau sửa, hễ tu hành thì đức hạnh làm gốc, mà đức hạnh do giới luật phát sanh, nếu nghiêm trì giới luật, tu hành chín chắn, đó tức là con đường giải thoát.

Vì vậy, mỗi đêm khi đọc tụng đến câu thứ 2, con lại nhớ đến 5 giới mà mình đã thọ, và tâm tâm niệm niệm phải gìn giữ giới luật tinh nghiêm để tấn hoá trên đường đạo đức:

Giới giữ cho thân sạch lỗi lầm,

Cho tâm như ngọc luyện dồi tâm.

Cho hoa Trí huệ tươi ngàn kiếp,

Cho quả Từ bi đẹp bội phần.

(NT Huỳnh Liên - Kệ Chơn Lý - Giới Phật Tử)

Bốn chân lý mà Đức Phật đã dạy là: Khổ, tập, diệt, đạo. Trong trần gian vô minh này, nguyên nhân của mọi đau khổ là vô minh và ái dục, hay nói một cách khác chính lòng tham lam, sân hận, si mê là nguồn gốc của mọi phiền não, mọi tranh chấp, oan trái, là động cơ cho 3 nghiệp thân, khẩu, ý gây tạo những điều tội lỗi.

Trong cuộc sống, chúng ta luôn ưa thích những gì vừa ý, ghét bỏ những gì làm ta phật lòng. Vừa ý thì ta bám víu, phật lòng thì ta sân hận, phiền não. Từ đó, vô tình, hoặc cố ý mà ta làm những điều tội lỗi, tổn hại đến mọi loài chúng sanh.

Những cái làm cho chúng ta vui, buồn, thương ghét, phiền não đó là giả dối, không thật vì nó luôn thay đổi nên nó là vọng tưởng. Nếu ta dùng gươm trí tuệ cắt đứt những vọng tưởng ấy thì tâm chơn thật hiện tiền mà Ni trưởng đã dạy. Giới giữ sao trong sạch như xưa là chân tâm Phật tánh của mình đã có sẵn mà lâu nay ta bỏ quên.

Rồi Ni trưởng dạy tiếp: "Định Huệ không thiếu không thừa"

Khi vọng tưởng không còn nữa, sống chân thật trong giới luật thì ta

đã diệt được tự ngã, không còn chấp cái bản ngã này nữa, chúng ta thấy thế gian này là giả tạm, không thật, luôn bị luật vô thường chi phối. Lúc ấy, tham sân si không còn nữa và tâm sẽ được định.

Nhờ thiền định mà có thể vượt qua cảnh giới của vật chất tầm thường, tự đặt mình vào đời sống kỷ cương, tự kiểm soát được thân tâm, phát sanh trí tuệ, tự mình giác ngộ và sáng suốt hoàn toàn. Như trong kinh đã nói: Nhơn giới sanh định, nhơn định phát tuệ.

Phật dạy cho chúng ta con đường trung đạo để đoạn tận khổ đau, để đạt được an vui hạnh phúc ngay trong đời này, và dẫn đến giải thoát sanh tử. Và con đường trung đạo đó cũng chính là tu tập Giới – Định – Tuệ

Qua 3 câu trên Ni trưởng đã dạy, nếu chúng ta biết tinh tấn giữ mình theo Giới, Định, Huệ để có thể diệt trừ tham, sân, si thì đời sống sẽ được tự tại.

Tình yêu quê hương của Ni trưởng rất nồng nàn, câu cuối cùng, Ni trưởng còn dạy: "Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng"

Tinh thần vì đạo vì đời của Ni trưởng lúc nào cũng bàng bạc trong thơ văn:

Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương.

Sau khi xuất gia, ngoài việc tiến tu đạo nghiệp, Ni trưởng còn đấu tranh cho chân lý, cho lẽ thiện, cho nền hòa bình và độc lập, tự do, chống bất công trong cuộc sống, giành quyền bình đẳng nam nữ. Như lời khen tặng của Hòa thượng Từ Thông:

Chí bất khuất vì Hạnh phúc Tự do,

chiếc áo Khất sĩ làm vẻ vang trong Ni giới;

Nguyện kiên cường cho Hòa bình Độc lập,

tấm thân nữ lưu nêu gương sáng chốn Tòng lâm.

(HT. Từ Thông)

Ngài là một trong 25 đại biểu miền Nam dự Hội nghị Hiệp thương chính trị để bàn về vấn đề thống nhất nước Việt Nam sau ngày giải phóng đất nước. Ngài là vị trưởng lão Ni của Phật giáo đầu tiên được bầu vào quốc hội khóa VI, khóa đầu tiên khi nước nhà thống nhất.

Ni trưởng đã đem đạo vào đời, nhập trần bất nhiễm tùy duyên bất biến, tạo điều kiện cho hàng môn đồ, Phật tử biết trưởng dưỡng thiện căn, tiêu trừ nghiệp chướng, sống lợi tha, hỷ xả, tu hành tinh tấn, đủ đức độ, tài năng để hoằng dương chánh pháp.

Nghiêng vai gánh Đạo vào đời,

Cho đời tỏ Đạo ta người đồng tu.

(NT Huỳnh Liên – Sen gương)

Tấm lòng vì đạo, vì đời của Cố Ni trưởng bát ngát như biển khơi, như hư không bất tận. Dù Ni trưởng không còn nữa nhưng pháp bảo của Ngài còn sống mãi trong hàng môn đồ, Phật tử chúng con và những ai đọc qua thơ Ngài cũng cảm thấy bản thân tự sửa mình được để cuộc đời đẹp hơn và có ý nghĩa hơn.

Là người Phật tử, chúng con hàng đêm không những đọc tụng lời Di huấn của Ni trưởng mà giờ giờ phút phút luôn khắc ghi vào trong tâm khảm và tinh tấn tu hành theo lời dạy của Ngài:

Tu phước ngày đêm cội phước trồng,

Phước trồng thấm thoát huệ sanh bông,

Quên thân vì đạo lòng thơ thới,

Học pháp, hành thiền, trí sáng thông.

(Ni trưởng Huỳnh Liên – Kệ Chơn Lý - Cư sĩ).

Hoa Ưu Đàm

Ngọc Điều
Chùa Thuận Phước

Ưu đàm ngàn kỷ mới nở hoa,
Toả ngát hương thơm khắp ta bà.
Liên Hoa thất bảo mong lai đáo,
Ơn đức sâu dày tợ núi cao.

Hàng hậu học chúng con sanh sau đẻ muộn nên không thể tận mắt nhìn thấy được kim thân và kim ngôn của Ni trưởng, nhưng qua lời giảng của các bậc Thầy, qua các tác phẩm kinh Tam Bảo và Tinh hoa bí yếu mà chúng con tụng đọc hàng ngày, Ni trưởng là một bậc vĩ nhân, một vị Phật, một vị Bồ tát hoá thân, để hoá độ chúng con lìa bỏ bờ mê quay về bến giác. Ni trưởng chuyển những ý pháp của Phật thành những bài kinh, bài thơ, ngắn gọn đơn giản nhưng thâm sâu trầm bổng, dễ hiểu, đi vào lòng người như giọt nước cành dương rửa sạch bao oan trái hận thù, đau khổ và phiền luỵ.

Ngày đã cận cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa,
Định huệ không thiếu không thừa.
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Ni trưởng chỉ dạy cho chúng con tất cả những gì trong cuộc sống đều vô thường, sống và chết chỉ bằng một hơi thở. Hãy đem tâm từ bi trải rộng vì lợi ích mọi người đừng vì bản thân mình mà tạo nhiều oan trái. Giới chính là chìa khoá khai mở chân tâm Phật tánh cho chúng con, giữ giới trong sạch, là miếng ruộng phước điền sạch cỏ dại để chúng con ươm mầm giải thoát. Đinh huệ giúp chúng con đủ sáng suốt phân biệt nhân quả, thiện ác, để khắc chế bản thân, khẩu ý làm lành lánh dữ. Chúng con do nhiều đời nhiều kiếp, nghiệp dày phước mỏng nên đắm chìm trong bể khổ vô minh. Vì tham đắm ngũ dục nên trôi lăn mãi trong sáu nẻo luân hồi. Ni trưởng dùng lời thơ câu kệ để hoá độ thức tỉnh chúng con.

Ni trưởng yêu quê hương đất nước và chúng sanh hơn cả bản thân mình.

Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn Đạo pháp cho tình Quê hương.

Tình yêu của Ni trưởng bao la vô tận, Ni trưởng chẳng quản gian lao

khó nhọc, bôn ba khắp chốn hoằng pháp độ sanh, chỉ mong đất nước hoà bình cho nhân dân có được cuộc sống bình yên hạnh phúc. Tổ sư vắng bóng, Ni trưởng một mình lèo lái con thuyền Bát nhã ngược dòng đời vượt qua biết bao phong ba bão táp để đưa chúng con lên bờ giác ngộ. Khi đọc đến câu thơ:

Con nguyện hiện thường kiếp nữ thân,
Bởi bao phụ nữ khổ trong trần.
Tiện bề thân thiện con dìu dắt,
Dẫu phải cực lòng lớp phụ nhân.

(Ni trưởng Huỳnh Liên – Con Nguyện)

Niềm xúc cảm trào dâng, con nghẹn ngào tuôn rơi nước mắt, khóc nức nở giữa đêm khuya, vì xúc động trước tấm lòng từ bi cao cả. Ni trưởng là một bậc vĩ nhân đại đức, vì muốn hoá độ chúng sanh mà gánh chịu trăm ngàn gian khó, nguyện thường hoá kiếp nữ thân, để gần gũi chia sẻ dắt dìu, và gánh hết tất cả khổ đau, phiền não của nữ nhân.

Nơi trần thế Ni trưởng dùng lời kinh câu kệ chỉ dạy cho chúng con biết sống hoà đồng, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau vượt qua gian lao khó nhọc để có được cuộc sống bình yên và hạnh phúc, góp phần xây dựng quê hương đất nước ngày thêm giàu đẹp. Với tấm lòng từ bi hà hải của Ni trưởng, với ân đức sâu rộng như trời cao biển rộng, chúng con chỉ biết cúi đầu lễ tạ ơn đức sâu dày.

Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng,
Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền.

Con nguyện cố gắng tu hành cho tinh tấn để đền đáp công ơn Đức Phật, Đức Tổ sư, Ni trưởng, quý Ni sư và các bậc Thầy của chúng con.

Con thành kính dâng lên Ni trưởng bài thơ:

Tinh hoa quảng bá chốn trần gian,
Mở cửa Vô Ưu cõi Niết Bàn.
Vạn thuở lưu danh người Đại Sĩ,
Hoằng truyền giáo nghĩa pháp lành ban.

Lấp biển dời non chẳng quản nài,
Kiên cường nối bước của Như Lai.
Huyền cơ chuyển hoá năm châu rạng,
Vẹt phá u minh đến Phật đài.

Ngàn năm diễm ảo sắc hương thiền,

Ta Bà rực rỡ đóa Huỳnh Liên.

Tươi ngời đuốc tuệ lung linh toả,

Ấm áp bừng soi khắp mọi miền.

(Tác giả)

Vì học thức kém con không giải hết được ý nghĩa thâm sâu trong lời thơ Ni trưởng, lời văn còn vụng về chưa lưu loát, có đều chi thiếu sót ngưỡng mong Chư Tôn đức hoan hỷ cho con.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

THÂN NÀY CHƯA BIẾT RA CHI

Ngọc Điều
Chùa Thuận Phước

Nhân ngày lễ tưởng niệm lần thứ 28 của cố Ni trưởng, người lái con thuyền Bát nhã vượt qua biển tối vô minh thắp lên ngọn đèn chân lý soi sáng và dìu dắt chúng con thoát khỏi bờ mê quay về bến giác, chúng con kính dâng lên Ni trưởng bài tâm đắc của con "THÂN NÀY CHƯA BIẾT RA CHI" để bày tỏ tấm lòng thành kính tưởng niệm tri ân.

Chúng con là hàng hậu học nên không đủ duyên lành được gặp Ni trưởng và cũng không đủ phước để nghe những thời pháp vàng ngọc mà Ni trưởng ban cho, nhưng qua lời giảng của Sư cô, Sư phụ, Sư thầy, qua kinh Tam Bảo và Tinh Hoa Bí Yếu, chúng con cảm nhận được Ni trưởng là một vĩ nhân đại đức đã đem hết tâm tư nguyện vọng và cuộc đời dâng hiến cho đạo nghiệp, cho quê hương đất nước. Những bài thơ bài kệ của Ni trưởng càng đọc con nghe như có nguồn ánh sáng tràn ngập cả tâm hồn, từng lời thơ như từng giọt nước cam lồ mà Ni trưởng đã ban cho. Con tâm đắc nhất là bài "Thân" vì bài "Thân" là bài pháp đầu tiên mà Sư Cô, Sư Phụ, Sư Thầy giảng dạy cho con, khi con mới bước chân vào cửa đạo.

Thân thể hình hài là một tác phẩm tuyệt vời hoàn mỹ và kỳ diệu nhất trên thế gian mà tạo hóa đã ban cho. Nhờ công ơn trời biển của hai đấng sinh thành khắc họa nên thành một trân bảo cao quý nhất trên thế gian. Vì từ không mà có, từ có thành không thì ngàn năm sau không tìm lại được, nên ai cũng giữ gìn thân này ngọc vàng châu báu.Vậy mà khi nghe Ni trưởng dạy rằng:

Thân này chưa biết ra chi.

Con bàng hoàng chợt tỉnh cơn mê, thì ra thân chỉ là một vật thể có tâm linh cũng thành trụ hoại không như vạn vật trên thế gian, cũng sanh lão bệnh tử theo quy luật vô thường của vũ trụ. Thân chỉ cần một cơn gió nhẹ hay ánh nắng chiếu vào thì tan biến vào hư không vô tận mà không biết ngày giờ hạn định. Thân yếu ớt mỏng manh như ngàn cân treo sợi tóc, vậy mà ta không cảm nhận được điều này, vô tình tạo biết bao điều ác nghiệp. Vì muốn thân trắng da, dài tóc vô tình hại biết bao sanh linh nhỏ thấp hơn mình để dưỡng nuôi thân. Vì muốn đáp ứng tham vọng của thân thì dùng lời thêu dệt chiếm đoạt của người, mua gian bán lận, trộm cắp tạo bao điều ác nghiệp vì thân, lắm khi hại thân suốt đời sống trong khảm lạnh và mất cả thân. Vì thân tạo nghiệp theo quy luật nhân quả luân hồi thân phải gánh lấy biết bao khổ đau, bệnh tật và phiền não. Vì thân tạo nghiệp, nghiệp lại đòi thân trả nợ, trả vay vay trả biết bao giờ thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Chúng ta cũng chấp vào thân là của ta vậy ta bảo thân đừng già

đừng chết, thân có nghe không? Trong lời thơ Ni trưởng dạy thân chẳng phải của ta mà do tứ đại hợp thành nên ta không giữ được, nói chi đến vật chất ngoài thân.

Của kia lại có chắc gì mà ham.

Ni trưởng chỉ rõ cái chấp sai lầm do tham vọng của chúng ta, xem trọng vật chất tiền tài mà ta không thể giữ mãi bên ta được, theo vòng nghiệp xoay vần nó cũng tan hoại đi, để lại cho ta nỗi khổ đau và phiền não vậy mà ta cứ lầm vào không buông bỏ được.

Bao nhiêu cho thỏa lòng tham.

Lòng tham của chúng ta không biết bao nhiêu cho đủ, ví như cái túi không đáy có đem hết của thế gian bỏ vào cũng không đầy, dầu cho trời có mưa xuống ngọc vàng châu báu, cũng chưa thỏa mãn lòng tham của chúng ta. Lòng biển tuy sâu nhưng còn đo được, lòng tham của con người sâu vô tận không thước nào đo được. Ni trưởng cảnh tỉnh chúng ta phải chấp nhận cái mà mình đang có, đừng phóng tâm theo tham vọng phải biết vừa đủ, để tìm cho mình cuộc sống an lạc.

Càng thâu càng đắm càng làm càng say.

Chúng ta không đè nén được tham vọng, tham vọng ngày càng cao, thì đau khổ càng nhiều, tội lỗi càng thêm chồng chất. Có khác chi kẻ tìm vàng trong lòng đất càng đào sâu thì được nhiều vàng, vì muốn có nhiều vàng nên ta cứ đào sâu xuống và không nghĩ đó là nơi nguy hiểm ta sẽ bị vùi thân trong lòng đất lạnh không biết lúc nào ta mãi vươn theo tham vọng có khác chi kẻ tìm vàng.

Chúng ta là những đứa trẻ đi dã ngoại cứ vui theo cuộc hành trình đầy tham vọng mà không hay mình đã lạc đường đi vào nguy hiểm. Ni Trưởng là người nhắc nhở chỉ đường đi và tặng cho chúng ta mỗi người một mành gỗ tự đóng thuyền vượt biển khổ trở về quê. Chúng ta đừng để vô minh che lấp mà đường trở về ngày càng xa xôi diệu viễn.

Lời vàng như ánh triêu dương,

Dùng gươm huệ trí tìm đường về Tây.

Ái tình vật chất bủa vây,

Đem tâm thoát khỏi vòng xoay luân hồi.

Con xin kính chúc Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu. Các Ngài mãi là cội Bồ đề là vầng thái dương để che chở và soi sáng cho chúng con trên bước đường tu học.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma Ha Tát.

QUÁN ÂM CỨU KHỔ

Ngọc Huệ
Chùa Thuận Phước

Con kính bạch quý Ni trưởng, quý Ni sư, Sư cô.

Con tên Trần Thị Mỹ Huệ, pháp danh Ngọc Huệ, Phật tử chùa Thuận Phước.

Nhân ngày Tưởng niệm lần thứ 28 của Sư bà Ni trưởng Huỳnh Liên, Đệ Nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam, tại Tổ Đình Ngọc Phương, con xin dâng lên Sư Bà lòng thành kính tưởng niệm của con qua bài tâm đắc Bồ tát Quán Thế Âm.

Sư bà là đệ tử đầu tiên của Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang, được Đức Tổ sư giao cho trách nhiệm tiếp chúng độ Ni. Bằng hạnh nguyện làm chiếc thuyền chở chuyên phái nữ, từ năm 1947 đến năm 1987, tròn 40 năm, ánh sáng công hạnh, từ bi và trí tuệ của Sư Bà đã tỏa sáng khắp nơi nơi. Sư Bà còn tham gia công tác xã hội, đưa đạo vào đời, giúp người hiểu đạo, làm lợi lạc quần sanh.

Thiền trà vị đắng mùi thơm,
Thân tuy khổ hạnh tâm hồn thảnh thơi
Nghiêng vai gánh Đạo vào đời,
Cho đời tỏ Đạo ta người đồng tu.

(Sen Gương)

Sư Bà rất tài giỏi về thơ văn, kinh kệ, và làm rất nhiều thơ. Kinh Tam Bảo, Tinh Hoa Bí Yếu là những tác phẩm chúng con tụng niệm hàng ngày, quyển thơ Đóa Sen Thiêng đã đạt được kỷ lục. Chúng con càng đọc càng thấy hay, càng đọc càng giúp cho chúng con tiến lên trên con đường đạo đức, bỏ ác làm lành, tu tâm dưỡng tánh.

Con thích nhất bài Bồ tát Quán Thế Âm của Sư Bà.

Tay rưới cành dương nhúng tịnh bình,
Pháp mầu, nước Thánh độ sanh linh.
Chắp tay nguyện khấn tiêu tai nạn,
Cất tiếng Nam Mô thoát ngục hình.

(Kệ Chơn Lý – Quán Âm)

Qua bài thơ kệ này, chúng con xin phép được trình bày sự hiểu biết

cạn cợt của mình:

Tay rưới cành dương nhúng tịnh bình,

Phép mầu nước Thánh độ sanh linh.

Nghĩa là tay của mẹ hiền cầm bình tịnh thủy chứa đựng nước Cam lồ là thứ nước huyền diệu và nhành dương liễu để nhúng vào Tịnh bình rưới nước Cam lồ xuống trần gian cứu khổ cứu nạn chúng sanh gặp tai nạn.

Sau khi tụng kinh Phổ Môn, chúng con hằng lạy mười hai câu nguyện, có câu "Nam mô thanh tịnh bình thùy dương liễu, Quán Âm Như Lai cam lồ sái tâm nguyện". 2 câu thơ đầu của Sư bà đã diễn tả một trong 12 lời đại nguyện của Bồ tát Quan Âm.

Chắp tay nguyện khấn tiêu tai nạn,

Cất tiếng Nam Mô thoát ngục hình.

Nghĩa là Mẹ hiền lúc nào cũng lóng tai nghe con mình gọi Nam mô, mẹ ơi, mẹ cứu khổ cho con khỏi ngục hình thì mẹ Quán Thế Âm Bồ tát dùng phép nhiệm mầu của mẹ phóng hào quang xuống trần để cứu cho con của mẹ ra khỏi ngục hình. Ngoài ra, những thứ khổ não điêu linh tai nạn, hỏa tai, giặc oán, bị đầu độc, bị gươm đao đâm chém… Ngài đều cứu hết.

Hoặc có kẻ thân lâm đao nạn,

Niệm Quán Âm gãy đoạn gươm đao.

Oai thần Bồ tát nhiệm mầu,

Chúng sanh xưng niệm, nạn nào cũng qua.

(Kinh Phổ Môn)

Quán Thế Âm có nghĩa là quan sát tiếng kêu than của chúng sinh trong thế gian để cứu độ cho họ thoát khổ. Vì thế bất cứ chúng sinh ở đâu đau khổ, khó khăn, tuyệt vọng niệm danh hiệu Ngài thì Ngài thị hiện đến để cứu độ.

Ngài ứng hóa hiện 32 thân, khi thì làm Phật, khi thì làm Bồ tát, khi thì làm đồng nam, đồng nữ, lúc lại làm vua, làm trưởng giả, Ngài thị hiện mọi thành phần trong xã hội để giáo hóa cứu độ hết tất cả chúng sinh.

Con rất kính trọng sư bà vì người đã dầy công sáng tác bài kinh hay để chúng con cầu nguyện mỗi ngày. Hàng ngày khi thắp nhang cho Bồ tát, con đều tâm niệm câu này, và đảnh lễ thật chí thành, chí thiết, cầu Mẹ gia hộ cho con, và con thấy được nhiều điều cảm ứng thật là huyền diệu.

Chúng con thật xúc động trước tấm lòng từ bi, nhân hậu, tình thương yên nhân loại của Sư bà đã dành cho hàng Phật tử chúng con.

Dù chưa gặp Sư bà nhưng công hạnh và đạo nghiệp của Sư bà mãi

sống vĩnh viễn trong lòng Phật tử chúng con.

Con xin khắc ghi lời dạy của Sư bà, cố gắng thực hành theo những lời dạy của Sư bà để xứng đáng là người Phật tử cư sĩ như lời dạy của Sư bà:

Tu phước ngày đêm cội phước trồng,
Phước trồng thắm thoát huệ sanh bông.
Quên thân vì đạo lòng thơ thới,
Học pháp, hành thiền, trí sáng thông.

(Kệ Chơn Lý – Cư sĩ)

và khắc ghi lời di huấn của Sư bà:

Ngày đã cận, cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu, không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT

Ngọc Hưng
Chùa Thuận Phước

Con Phật tử Ngọc Hưng có học giáo lý Hoa Bồ Đề khai giảng vào ngày mùng 4 tết âm lịch 2015 tại chùa Thuận Phước. Sư cô, Sư Phụ, Sư Thầy đã giảng dạy nói về công hạnh và đạo nghiệp của sư bà Đệ Nhất Ni Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ.

Con có vài lời tưởng niệm và biết ơn Sư Bà:

21 tuổi Sư Bà qui y Phật Đường Minh Sư tu học theo hạnh cư sĩ tại gia. Thời gian trôi qua, đến năm 1946 Sư Bà có phước duyên với phật pháp nên đã gặp tổ sư Minh Đăng Quang và cùng với hai bạn đồng hành là Sư Bà Nhị Bạch Liên và Sư Bà Tam Thanh Liên được Tổ Sư chứng minh và làm lễ xuất gia tại Chùa Linh Bửu

Năm 1954 Đức Tổ Sư lâm nạn và vắng bóng, Sư Bà kế tục sự nghiệp Tổ Sư lãnh đạo hàng Ni chúng Khất sĩ với phận sự của vị Trưởng Tử Ni.

Trong thời gian 40 năm, Sư Bà đã lèo lái con thuyền Bát Nhã gặp biết bao mưa gió bão bùng, nhưng Sư Bà vẫn đứng vững tay chèo và đã vượt qua bao khó khăn gian khổ.

Ngày nay có biết bao nhiêu Tịnh xá đạo tràng, hàng ngàn ni chúng và hàng vạn tín đồ Phật tử.

Và những năm chiến tranh Sư Bà cũng xuống đường đấu tranh giúp đỡ sinh viên học sinh, đòi quyền lợi tự do dân chủ

Sau ngày giải phóng đất nước, Sư Bà đã hướng về con đường từ thiện để giúp đỡ những mảnh đời đau khổ mà chiến tranh đã gây ra

Thơ văn của Sư Bà thì vô cùng phong phú, những bài thơ, những bài kệ, những câu văn như dòng suối rưới mát vào người lòng Phật tử. Còn những bài kinh tụng như Di Đà, Hồng Danh, Phổ Môn, Báo Hiếu, Bát Nhã Tâm Kinh… dễ đọc, dễ hiểu, dễ tụng và dễ đi sâu vào lòng người giúp người tu học tinh tấn.

Ngày 16 tháng 4 năm 1987, nhằm ngày 19 tháng 3 năm Đinh Mão, Sư Bà đã viên tịch, hưởng thọ 65 tuổi. Sư Bà ra đi để lại trong lòng hàng môn đệ tử và thân hữu gần xa cùng hàng ngàn Phật tử biết bao niềm kính thương luyến tiếc.

Con xin dâng Sư Bà bài thơ:

TƯỞNG NIỆM VÀ BIẾT ƠN SƯ BÀ

Ngọc Hưng
Chùa Thuận Phước

Kính thành cảm niệm thâm ân,
Ngài như ngọn đuốc soi trần sáng choang.
Bỏ công bỏ sức lo toan,
Con đường pháp lý viên toàn mở ra.
Noi gương Phật Tổ Thích Ca,
Chông gai dẫm đạp lên mà độ sanh.
Tâm thanh đức cả lòng lành,
Một lòng vì đạo tu hành cần chuyên.
Bốn mươi năm vẹn lời nguyền,
Gian nan vẫn lái con thuyền từ bi.
Bia đời vạn thuở còn ghi,
Công người Đại Sĩ sánh vì Thái Sơn.
Nắng sương dầu dãi không sờn,
Trong ngoài lo liệu lòng son vững vàng.
Trong thời hỗn loạn danh vang,
Kiên cường Ni Trưởng dẫn đoàn đấu tranh.
Sẵn sàng dũng cảm hi sinh,
Vì dân vì nước thân chinh xuống đường.
Mong cho đất nước quê hương,
Dân giàu nước mạnh đạo trường vươn cao.
Miền Nam ngẩng mặt tự hào,
Niềm vui giải phóng vui nào vui hơn.
Đủ đức hạnh, sáng nghĩa nhơn,
Nữ lưu hào kiệt, tâm chon, ý hiền.
Tên Ngài vọng mãi ngàn niên,
Sáng miền Quốc Hội, tươi miền Hoa Quang.
Làm cho rạng tấm y vàng,
Xứng danh Thích nữ lên đàng độ sinh.
"Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn đạo pháp cho tình quê hương".

Hai tám mùa xuân đã vội xa,
Chúng con mãi nhớ đức Sư Bà.
Công ơn dắt dẫn dường non Thái,
Tỏa ánh dương quang rạng nước nhà.

LỜI DI HUẤN CỦA NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT

Ngọc Hưng
Chùa Thuận Phước

Ngày đã cận cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Thành tâm tưởng niệm,
Ni Trưởng Huỳnh Liên,
Người mẹ đại hiền,
Dắt đàn con dại.

Tấm lòng từ ái,
Tỏa khắp bao la,
Rộng lượng hải hà,
Bao trùm tứ chúng.

Làm điều hữu dụng,
Giúp đỡ chúng sanh,
Khai sáng pháp lành,
Lưu truyền hậu thế.

Những bài kinh kệ,
Được chuyển thành thơ,
Tuyệt diệu bất ngờ,
Làm người xao xuyến.

Vì đời lập nguyện,
Chẳng quản gian lao,
Xứng mặt anh hào,
Của trời Nam Việt.

Tâm hồn thanh khiết,
Trí huệ cao siêu,
Chẳng quản sớm chiều,
Đạo tràng dẫn lối.

Khuyên người sửa đổi,
Lánh dữ làm lành,
Pháp Phật tu nhanh,
Lên thuyền Bát Nhã.

Hạnh nguyền cao cả,
Dìu dắt con thơ,
Đưa thẳng đến bờ,
Tâm an ý nhuận.

Những lời Di Huấn,
Sáng mãi muôn đời,
Chánh đạo dần khơi,
Vào lòng dân tộc.

Oan sầu thảm khốc,
Chấm dứt từ đây,
Quả lạc ươm đầy,
Hoa từ trải đất.

Noi gương của Phật,
Hóa độ muôn dân,
Ủ mát dương trần,
Cây xanh hạnh phúc.

Đóng luôn tù ngục,
Tham vọng sân si,
Mở cửa từ bi,
Công về Ni Trưởng.

Phước cao vô lượng,
Nghĩa lớn mênh mông,
Dẫn cả đại đồng,
Cùng về nẻo chính.

Chúng con cung kính,
Tưởng niệm thâm ân,
Nguyện sẽ lần lần,
Noi gương Đại Sĩ.

Hành theo bậc trí,
Tu học đêm ngày,
Bỏ dở tầm hay,
Xứng danh Phật tử.

Tưởng niệm Sư bà

Ngọc Hưng
Chùa Thuận Phước

Dù ai tu trước tu sau,
Con em Phật tử thì mau nhớ là.
Mỗi năm cúng giỗ Sư Bà,
Vào hôm mười chín tháng ba đúng thời.
Ngọc Phương Tịnh xá là nơi,
Dâng hương tưởng niệm đến Người khai quang.
Ân sâu mở lối dẫn đàng,
Dựng xây một chốn đạo tràng uy nghi.
Sư Bà bác ái từ bi,
Chăm lo dẫn dắt chúng Ni trưởng thành.
Tấm lòng bi mẫn cao thanh,
Mở mang kiến thức xây thành liên hoa.
Nêu cao đuốc huệ chói lòa,
Khai kinh dịch kệ dung hòa pháp môn.
Nguyện mong Chánh Pháp trường tồn,
Với tâm nhiệt huyết sắt son rạng ngời.
Gương thiêng để lại cho đời,
Công trình vĩ đại không người sánh đương.
Còn sâu hơn cả đại dương,
Hào quang át hẳn vầng dương giữa trời.
Mưa từ bủa khắp mọi nơi,
Hương thơ, suối kệ vọng lời pháp âm.
Rót vào mỗi góc nguồn tâm,
Chúng sanh tỉnh ngộ biết tầm nẻo chơn.
Tinh thần vững chắc keo sơn,
Thương người vị đạo không sờn lòng thanh.
Vườn ươm giải thoát đâm nhành,
Nhờ tàng cổ thụ sắc xanh diệu kì.
Trời Nam rạng rỡ huỳnh y,
Chúng con Phật tử khắc ghi ơn dầy.
Nguyện rằng năm tháng còn đây,
Siêng tu báo đáp ơn Thầy rộng sâu.

ĐỌC THƠ NI TRƯỞNG

Ngọc Linh
Chùa Thuận Phước

Cố Ni trưởng Thích nữ Huỳnh Liên, thế danh Nguyễn Thị Trừ, sinh năm 1923 tại làng Phú Mỹ, Thị xã Mỹ Tho, tỉnh Định Tường (nay là Tiền Giang). Ni trưởng sinh ra và lớn lên trong gia đình Nho giáo, là bậc nữ lưu xuất chúng, được Đức Tổ Sư khai đạo và trở thành Trưởng tử Ni của Ngài. Với tài văn chương sẵn có, Ni trưởng đã đem ánh sáng nhiệm mầu của Phật pháp, lời dạy của Đức Tổ sư để chan hòa cuộc đời với chí nguyện "Nối truyền Thích Ca Chánh pháp". Ni trưởng trực tiếp lãnh đạo hàng Ni chúng Khất sĩ trong phận sự trưởng tử Ni từ năm 1947 đến năm 1987, tròn 40 năm.

Thương sanh chúng trần ai đau khổ,
Phát Bồ Đề khắp chỗ ruổi giong.
Đội trời đạp đất chân không,
Bát cơm từ ái, tấm lòng từ bi.

(Mười Năm Đằng Đẵng)

Với hạnh nguyện Bồ đề nguyện "làm chiếc thuyền chở chuyên phái nữ", Ni trưởng đã lèo lái con thuyền Giáo hội Khất sĩ Ni giới xông lướt vượt qua bao khó khăn thử thách để hòa nhập giữa Đạo pháp và Dân tộc. Cuộc đời của Ni trưởng gắn liền với đạo pháp và dân tộc "Sống là cho chớ không phải chỉ riêng mình".

Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn Đạo Pháp, cho tình Quê hương.

Hai câu thơ bất hủ đã nói lên sự cống hiến, hy sinh quên thân mình vì đạo, vì đời, vì hàng hậu của một vị Trưởng lão Ni luôn lấy luôn lấy nghĩa non sông làm nghĩa đạo:

Dầu tu sĩ cũng công dân đất nước,
Vì tình thương vì đạo đức đấu tranh.
Cho tự do trong độc lập hoà bình,
Cho hạnh phúc trong phồn vinh vĩnh cửu.

(NT Huỳnh Liên - Khúc Thanh Bình)

Ni trưởng vốn có tài văn thơ nên đã lưu lại cho đời những tác phẩm thi ca đậm đà bản sắc quê hương dân tộc và đạo pháp. Ni trưởng làm thơ với mong muốn cụ thể hóa giáo lý uyên thâm của đạo Phật để cho mọi

người dễ dàng tiếp nhận Chánh pháp:

Văn có đạo cội bền cây tốt,
Đạo nương văn ý tột lý mầu.
Lá cành sầm uất bền lâu,
Văn chương đạo đức cùng nhau độ đời.
Học thông thái văn tài giáo lý,
Tu miệt mài xả kỷ lợi tha.
Pháp mầu truyền lại ban ra,
Thậm thâm vi diệu sâu xa nhiệm mầu.
Pháp thâm diệu văn từ thâm diệu,
Văn phi thường pháp hiểu phi thường.
Văn truyền Pháp hiểu hoằng dương,
Văn phò lấy đạo một đường dung thông.

(Văn Với Đạo)

Tuy chúng con không có duyên gặp được Ni trưởng, nhưng qua những lời văn thơ mà Ni trưởng để lại, càng đọc chúng con thấy càng hay, càng đọc chúng con thấy thấm thía với tấm lòng từ bi, bác ái, vô ngã vị tha, đức độ, tài năng của Ni trưởng. Chúng con vô cùng cảm kích, những tình cảm thiêng liêng cao quý đối với Thầy Tổ, đối với quê hương, đất nước, đối với đệ tử… được thể hiện qua những đoạn thơ sau:

Đối với thầy, Tổ một lòng kính trọng tôn thờ:

Ân thầy Tổ vô biên khó tả,
Hơn biển non hơn cả hư không.
Lấy chi sánh ví cho đồng,
Biết chi đền đáp xứng công vô lường.

(NT. Huỳnh Liên - Nhớ Ơn Thầy)

Đối với đệ tử Ngài hết mực thương yêu:

Ruột mẹ đoạn lìa con có biết,
Nhìn con xuống núi dạ như bào.

(NT. Huỳnh Liên - Lỗi Bước)

Kể từ buổi theo Thầy tầm chơn lý,
Tỏ ra người hữu chí lắm công phu.

Thầy quý con như quý ngọc minh châu,

Trau giồi kỹ được làu làu toàn bích.

Đâu ngờ mới một thời gian phân tách,

Con chẳng còn phong cách bậc tu chơn.

Nhớ nghe con, rồi trở lại nghe con,

Thầy thao thức mỏi mòn trông đợi trẻ.

(NT. Huỳnh Liên – Lối đi)

Thật vậy, Ni trưởng Huỳnh Liên, Ngài đã trải qua biết bao sóng gió để lèo lái con thuyền Khất sĩ đưa Ni chúng, chúng con từ bờ mê sang bến giác.

Bến mê nhẹ tách đừng lưu luyến,

Bờ giác liền sang mới thảnh thơi.

(NT. Huỳnh Liên – Khuyến tu)

Nhận ra được chân diện của cuộc sống đầy đau khổ, bởi cuộc đời là vô thường, Ni trưởng cảm hóa chúng con, đưa chúng con ra khỏi nơi bể khổ.

Tìm cứu vớt kẻ chơi vơi biển khổ,

Lên thuyền từ đưa đến chốn an vui.

(NT. Huỳnh Liên - Hoa Bồ Đề)

Ni trưởng thành lập đạo tràng, xây dựng nhiều ngôi Tịnh xá hướng dẫn Ni chúng tu học.

Ai tạo sẵn một khu vườn bát ngát,

Đủ hoa thanh, quả giác, lạ lùng chưa?

Hiển chơn tâm, thực hiện lý chơn thừa,

Chuyển Pháp ngữ, dựng xây tòa Pháp độ.

(NT. Huỳnh Liên - Hoa Bồ Đề)

Cũng chính nhờ sự chuyển hóa nội tâm bằng những bài thuyết pháp, những bài thơ hùng hồn cảnh tỉnh, hoàn thiện nhân cách cho đệ tử, truyền trao sức mạnh tình thương cho hàng học hậu chúng con đứng dậy, để chúng con được trưởng thành trong chánh pháp.

Tu phước ngày đêm cội phước trồng,

Phước trồng thắm thoát huệ sanh bông.

Quên thân vì đạo lòng thơ thới,

Học pháp, hành thiền, trí sáng thông.

(NT. Huỳnh Liên – Kệ Chơn Lý - Cư sĩ)

Cuộc đời và đức hạnh của Ni trưởng Huỳnh Liên là tấm gương sáng cho hàng hậu chúng con noi theo. Ngài xứng đáng là bông sen vàng trước ngôi bảo tọa nên tất cả những tư tưởng tình cảm của Ni trưởng vẫn sống mãi trong lòng công chúng, thể hiện qua các tuyệt phẩm văn thơ, các bài kinh Tam Bảo, Tinh Hoa Bí Yếu, Đóa Sen Thiêng. Đó là những áng văn thơ vô cùng quý báu mà hàng hậu học chúng con y giáo phụng hành, chúng con nguyện tiếp bước theo Ngài, nguyện đem sự hiểu biết của mình để hoằng pháp lợi sanh, là tốt đạo đẹp đời, thương mình thương người, xứng đáng là hàng đệ tử trong Hệ phái Khất sĩ Việt Nam.

KHUYẾN NHẪN

Ngọc Linh
Chùa Thuận Phước

Ni trưởng Huỳnh Liên là vị Trưởng tử ni của Đức Tổ sư Minh Đăng Quang, là đệ nhất Trưởng Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam, là vị Bồ tát hóa thân để cứu độ chúng sinh.

Ni trưởng sinh ra và lớn lên trong gia đình Nho giáo, là bậc nữ lưu xuất chúng với tài văn chương sẵn có, đem ánh sáng nhiệm mầu của Phật pháp, lời dạy của Đức Tổ sư để chan hòa cuộc đời với chí nguyện "Nối truyền Thích Ca Chánh pháp. Ni trưởng là bậc Trưởng lão Ni với đức hạnh tuyệt vời, cùng với lòng từ bi và trí tuệ bao la vô tận nhưng cũng rất kiên cường, dũng mãnh, dám nghĩ, dám làm, giúp đời hiểu đạo, đưa đạo vào đời để giáo hóa chúng sanh bằng những bài kinh, bài kệ. Ni trưởng có rất nhiều bài kinh, bài thơ hay nhưng con tâm đắc nhất là bài Khuyến Nhẫn

Bài này có ý nghĩa rất hay. Ni trưởng dạy chúng con phải biết tu sửa. Tu là sửa – Sửa cái gì? Sửa cái sai trở thành cái đúng, sửa cái xấu trở thành tốt, sửa những điều tội lỗi sai lầm trở thành thiện lành chơn chánh… để dần dần tiến lên trên con đường chân thiện mỹ. Bài Khuyến Nhẫn dạy cho chúng con phải biết tu sửa cái xấu trở thành tốt, ác trở thành thiện, vì lẽ đó mà hôm nay con xin phép phân tích đoạn thơ:

Vào cửa Đạo làm người thiện tín,
Phải học câu nhẫn nhịn thuận hoà.
Việc nhỏ nhen thắc mắc bỏ qua,
Chỗ tranh cãi rầy rà nên tránh.
Tu phải học cẩn ngôn, cẩn hạnh,
Đạo phải hành sửa tánh, trau tâm.
Kiếp chúng sanh đoạ lạc luân trầm,
Ai cũng có căn thâm gốc tội.
Vì lẽ ấy ngày nay sửa đổi,
Bước đường tu nhuần gội Phật ân.
…
Chút nhẫn lòng được giải khó khăn,
Câu niệm Phật vừa dằn nóng nảy.

Học phép nhẫn chẳng sanh oan trái,

Giữ tâm không khỏi phải luỵ phiền.

Sống cõi đời thong thả bình yên,

Hướng nẻo đạo diệu huyền trực chỉ.

Thật vậy, Ni trưởng đã trải qua biết bao sóng gió để lèo lái con thuyền Khất sĩ Việt Nam đưa Ni chúng và Phật tử chúng con từ bờ mê sang bến giác, nhận ra được sư thật của cuộc sống đầy đau khổ, bởi cuộc đời là vô thường, Ni trưởng đã cảm hóa chúng con đưa chúng con vào đạo.

Vào cửa đạo làm người thiện tín:

Vào cửa đạo có nghĩa là vào chùa được nghe kinh, kệ, nghe quý thầy quý sư thuyết giảng rồi làm theo lời Phật dạy biết làm lành lánh dữ, quay về với đấng Cha lành, là người thiện nam tín nữ biết quy y tam bảo thọ trì ngũ giới, mà người giữ giới là người đạo đức, người có cuộc sống tốt đẹp, được nhiều người thương mến.

Phải học câu nhẫn nhịn thuận hoà:

Cổ nhân thường nói: "Một câu nhịn chín câu lành", chỉ có hạnh nhẫn nhục mới đem đến sự thành công. "Chút nhẫn lòng được giải khó khăn, câu niệm Phật dằn lòng nóng nảy", niệm Phật để tâm an định lại, khi tâm định lại thì huệ mới phát sinh, trí huệ phát sanh mới biết đường tà nẻo chánh, trắng đen, phải quấy…

"Thuận hòa" là hai từ không thể thiếu ở trong đạo, Ni trưởng dạy phải học sáu pháp lục hòa, phải biết kính trên nhường dưới. Đối với ngoài đời một gia đình hòa thuận là gia đình hạnh phúc, đồng vợ đồng chồng tát biển đông cũng cạn.

Việc nhỏ nhen thắc mắc bỏ qua,

Chỗ tranh cãi rầy rà nên tránh.

Vào chùa là nơi trang nghiêm thanh tịnh, không nên tranh cãi để làm động chúng, từ việc lớn, hoặc nhỏ chúng ta có thể bỏ qua để tâm trí nhẹ nhàng thanh thản. Ni trưởng dạy "Mỗi người mỗi nước mỗi non. Bước vào cửa đạo là con một nhà". Vì con một nhà nên chúng ta phải biết yêu thương giúp đỡ nhau, dùng lời ôn hòa dịu dàng, trao đổi cởi mở để cùng nhau tiến bộ, cùng tinh tấn trên con đường tu học.

Tu phải học cẩn ngôn, cẩn hạnh:

Cẩn ngôn là cẩn thận giữ gìn lời nói, cẩn hạnh là cẩn thận giữ gìn việc làm. Chính vì cẩn thận lời nói của mình trước khi nói phải suy nghĩ "Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau", nói những lời dễ nghe, đi vào lòng người để cảm hóa họ đi trên con đường chánh đạo

Ta nên cất tiếng ôn tồn,

Phá tan những giấc mộng hồn tối đen!

Miệng ta là cánh hoa sen,

Một khi hé nở một phen thơm lừng.

Ni trưởng dùng phương pháp ẩn dụ để ca ngợi lời hay ý đẹp, thoát ra từ miệng như hoa sen thơm ngát. Ngược lại những lời nói thô tháo khó nghe, gây thù kết oán để hại người thì như gươm đao châm chích vào tâm người:

Dùng lời thô ác cùng người,

Cùng ta, người cũng dùng lời ác thô.

Những lời nóng giận hồ đồ,

Khác nào gậy bổ, tựa hồ gươm đâm.

(Kinh Pháp Cú – câu 133)

Cẩn hạnh là những hành động việc làm của mình phải cẩn thận, không dám phạm những điều ác, tập làm những điều lành, phải biết tu đạo đức, tu tâm dưỡng tánh để gieo trồng phước lành đời sau.

Đạo phải hành sửa tánh, trau tâm:

Là hàng hậu học dù tại gia hay xuất gia đã là đệ tử Phật thì việc làm phải giống Phật, học thực hành theo lời dạy của Tổ Thầy trau dồi tâm trí, phải bỏ tâm tham, sân, si, ích kỷ, hẹp hòi, bỏn xẻn, thay vào đó là tâm từ bi, hỷ xả, tâm bố thí, nhẫn nhục, trì giới thiền định tinh tấn. Người đệ tử Phật, tâm phải rộng mở thương mình thương người độ mình độ người, tất cả cùng lên bờ giải thoát.

Kiếp chúng sanh đoạ lạc luân trầm,

Ai cũng có căn thâm gốc tội.

Vì lẽ ấy ngày nay sửa đổi,

Bước đường tu nhuần gội Phật ân.

Qua đoạn thơ mà con đã phân tích cho thấy trong cuộc sống không ai mà thập toàn, thập mỹ, vì bao đời bao kiếp với những tập khí tội lỗi sâu dày, nhưng nếu chúng con biết tu sửa, biết tu học theo lời dạy của chư Phật, chư Bồ tát, học theo gương hạnh cao quý của Tổ Thầy, gặp bất cứ việc gì phiền lòng trong cuộc sống đều cố gắng dùng câu niệm Phật để giải oan trái oán hờn, thì chúng con sẽ được nhuần gội ân đức của Đức Phật, sẽ được an vui hạnh phúc, được sống trong cõi đạo diệu huyền, như lời dạy của Ni trưởng:

Chút nhẫn lòng được giải khó khăn,
Câu niệm Phật vừa dằn nóng nảy.
Học phép nhẫn chẳng sanh oan trái,
Giữ tâm không khỏi phải luỵ phiền.
Sống cõi đời thong thả bình yên,
Hướng nẻo đạo diệu huyền trực chỉ.

Tuy chúng con không có duyên gặp được Ni trưởng nhưng qua những lời văn thơ của Ni trưởng để lại, càng đọc chúng con càng thấy đức độ tài năng của Ni trưởng thật cao siêu, chính nhờ sự chuyển hóa nội tâm bằng những bài thuyết pháp, những bài văn thơ hùng hồn cảnh tỉnh. Ni trưởng đã hoàn thiện nhân cách cho đệ tử, truyền trao sức mạnh tình thương cho hàng hậu học chúng con đứng dậy chúng con được trưởng thành trong chánh pháp. Ngài là tấm gương sáng cho hàng hậu học chúng con noi theo. Ngài xứng đáng là đóa sen thiêng trước ngôi bảo tọa, tất cả những tư tưởng, tình cảm của Ni trưởng vẫn sống mãi trong lòng công chúng, đó là bài học quý giá mà hàng đệ tử chúng con y giáo phụng hành, nguyện đem sự hiểu biết của mình để hoằng pháp lợi sanh làm tốt đạo đẹp đời, xứng đáng làm hàng đệ tử trong Hệ phái Khất sĩ Việt Nam.

NHẪN – Phương Thuốc Nhiệm Mầu

Ngọc Nhẫn
Chùa Thuận Phước

Quý Sư cô chùa Thuận Phước (xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An) đã tổ chức lớp giáo lý "Hoa bồ đề", giảng cho Phật tử nghe về tiểu sử và những bài thơ cố Ni trưởng Đệ Nhất đã sáng tác để lại cho đời.

Qua sự giảng dạy của các bậc Thầy, con rất cảm phục Sư Bà vì sự tu hành khổ hạnh, sự dấn thân, hoằng dương Phật Pháp cho đời. Nhất là giai đoạn 1954, khi Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang vắng bóng, Sư Bà đã kế tục sự nghiệp Tổ Thầy, trực tiếp lãnh đạo hàng Ni chúng Khất sĩ tu học.

Không quản ngại đường xa, nghịch duyên trắc trở, Sư Bà đã hướng dẫn Ni giới Khất sĩ vân du khắp hai miền Nam-Trung. Như lời Đức Phật dạy, bất cứ việc lành nào Sư Bà cũng thực hiện. Từ việc thuyết pháp giảng kinh, tạo lập đạo tràng, tiếp độ chư Ni mở lớp giáo lý, dạy Ni chúng tu học cho đến việc giúp đỡ người nghèo khó, Sư Bà luôn phát tâm thực hiện độ chúng sanh.

Thương sanh chúng trần ai đau khổ,
Phát Bồ Đề khắp chỗ ruổi giong.
Đội trời đạp đất chân không,
Bát cơm từ ái, tấm lòng từ bi.

(Mười năm đằng đẵng)

Từ tổ Đình Ngọc Phương Sư Bà đã chung tay cùng những người con Phật hun đúc cho những cánh hoa tâm linh tươi đẹp nở rộ khắp các tỉnh, thành hội Phật giáo trong cả nước.

Tiếp xúc với nhiều tầng lớp khác nhau mỗi người Sư Bà đều có cách thuyết pháp để ai cũng có thể hiểu được giáo lý Đức Phật, giác ngộ tu tập hướng thiện, hướng đến giải thoát. Điều dễ dàng nhận thấy, đó là khi đọc qua các bài thơ Sư Bà sáng tác, dù mỗi cách hiểu khác nhau nhưng chúng con tin rằng mọi người đều ngộ ra những điều Sư Bà gửi gấm, truyền dạy. Trong các bài thơ Sư Bà sáng tác, con rất thích bài thơ "NHẪN" – vì ngụ ra ý mà Sư Bà truyền tải trong bài thơ, con thấy nó y hệt như những gì đang diễn ra với con. Đọc bài thơ của Sư Bà con đã ngẫm ra rất nhiều điều có khi đọc đi, đọc lại hoài mà con vẫn còn vẹn nguyên cảm xúc ban đầu. Đọc câu thơ:

Tục rằng, no quá mất ngon
Và khi giận quá mất khôn thành khờ. *(Nhẫn)*

Con đã rơi nước mắt, ước gì giá như, con có duyên đến gần Phật pháp sớm hơn, đọc được hai câu thơ của Sư Bà sớm hơn thì có lẽ con đã xử lý khôn khéo với những nghịch duyên trong đời sống hàng ngày. Giá như mà con hiểu được sớm hơn:

Gió lên ngọn lửa càng cao

Bao nhiêu sự nghiệp đổ nhào như chơi.

(Nhẫn)

Thì chắc chắn con sẽ kiềm chế không để cơn giận làm chủ mình, dẫn đến những việc đáng tiếc trong quá khứ mà con từng vấp phải. Giờ, con mới hiểu nóng giận không chỉ làm cho bản thân, sắc vóc của con không đẹp mà còn thiêu rụi biết bao cơ hội thăng tiến, đánh mất tình cảm làm tổn thương người quan tâm tới mình. Lúc con giận, không ngẫm được biết bao lời nói không hay đã thốt ra từ khẩu của con, đến khi cơn giận qua đi thì mọi chuyện không thể trở lại như lúc ban đầu. Đó là điều mà khi ngẫm lại, con rất lấy làm hối tiếc và ân hận.

Trong cuộc sống, ai cũng có những niềm riêng, cuộc đời mỗi người ai cũng có những đau khổ, niềm vui bởi những nghiệp xấu, nghiệp tốt mình đã tạo trong quá khứ. Và con cũng vậy, nhưng may mắn là con đã gặp, được sự dạy dỗ của Sư Phụ, Sư Thầy và ngộ được lời pháp nhũ của Sư Bà truyền lại qua các bài thơ, bài kệ nên con tỉnh ngộ, chuyên tâm vun bồi vườn công đức gieo hạt lành để hái trái ngọt về sau. Từ lúc ngộ ra được lẽ vô thường của cuộc sống con đã phát nguyện cố gắng nhẫn để hoàn thành công việc cơ quan giao phó, dù khó khăn gì cũng phấn đấu đem lợi ích cho mọi người xung quanh. Với gia đình mỗi khi vợ chồng thiếu hòa thuận hay con cái không cùng quan điểm với mình, con đều nhẫn thì chắc chắn hạnh phúc và niềm vui đều luôn ở cạnh bên con.

Dường như cuộc đời con có duyên với từ "NHẪN". Qua dòng thời gian, con thấy với con nhẫn trong mọi hoàn cảnh đã giúp con được nhiều công việc quan trọng. Như nhân duyên kỳ diệu, đến pháp danh của con Sư Phụ, Sư Thầy cũng gắn cho con tên "NHẪN" đó là "NGỌC NHẪN". Sư Phụ dạy: "Chỉ cần nhẫn thì ngọc sẽ sáng, nhẫn được thì viên ngọc sẽ tồn tại, còn không nhẫn thì ngọc sẽ nát thành đá", ngụ ý muốn nhắc nhở: Cuộc đời của con, nhịn một điều sẽ lành chín điều; Nhẫn được thì mọi đau khổ sẽ hóa tươi vui; Nhẫn được thì cuộc đời của con sẽ thong dong, an nhàn, hạnh phúc.

Từ ngày có duyên đọc được những bài thơ của Sư Bà, được sự dạy dỗ của Sư Phụ, Sư Thầy, và với pháp danh "Ngọc Nhẫn". Con luôn ghi trong lòng lời dạy của Thầy Tổ cố gắng sửa đổi tâm tánh đúng như pháp danh mà Sư Phụ, Sư Thầy đặt cho con. Con luôn nhớ lời Sư Bà nhắn gửi trong bài

thơ "Nhẫn" đó là:

Hỡi ai nghe thấy lời này,
Có nên tiếc đám rừng cây chăng là?
Có nên dẹp lửa cho xa?
Có nên nhẫn nhịn cho qua tháng ngày?
Có nên lắp mắt ngơ tay?
Có nên niệm Phật hoài hoài hay chăng?

(Nhẫn)

Hàng ngày con luôn luôn niệm Phật chuyên tâm sửa đổi. Mỗi khi gặp chuyện gì tâm nóng nảy, con đều quán chiếu nghĩ đến những lời dạy của Sư Bà, nhẫn nhịn để vượt qua.

Vào cửa Đạo làm người thiện tín,
Phải học câu nhẫn nhịn thuận hoà.
Việc nhỏ nhen thắc mắc bỏ qua,
Chỗ tranh cãi rầy rà nên tránh.

(Khuyến Nhẫn)

Con không muốn một ngọn lửa sân thiêu rụi cả rừng công đức mà con đã cố công vun bồi và con nghĩ những ai chưa "nhẫn" được thì hãy đến với Phật pháp để được đọc những bài thơ của Sư Bà, giống như con, Phật pháp nhiệm màu sẽ hóa độ tâm linh, thực hành chữ "nhẫn" sẽ không còn phát sanh oan trái với mọi người chung quanh, sẽ sống cuộc đời an lạc tự tại, sẽ đi trên con đường giải thoát giác ngộ.

Học phép nhẫn chẳng sanh oan trái,
Giữ tâm không khỏi phải luỵ phiền.
Sống cõi đời thong thả bình yên,
Hướng nẻo đạo diệu huyền trực chỉ.

(Khuyến Nhẫn)

Kính dâng Ni trưởng Huỳnh Liên

Ngọc Phạm
Chùa Thuận Phước

Trần gian hữu phước đa duyên
Gặp người Đại Sĩ đưa thuyền độ sanh
Tâm hồn đại mẫn cao thanh
Đem mầm giáo pháp kết thành bảo liên.
Khai dòng pháp mở cửa thiền
Theo nền Khất sĩ chân truyền Tổ Sư
Năm bốn bẩy, một tháng tư (01.04.1947)
Huỳnh Liên pháp hiệu có từ buổi nay.
Quyết tâm nối gót Tổ Thầy
Ban truyền giáo pháp dựng xây Phật đài
Dòng thơ tiếp dẫn hậu lai
Cho hàng đệ tử dạ hoài kiên trinh.
"Nguyện xin hiến trọn đời mình
Cho nguồn Đạo pháp cho tình Quê hương".
Chí thanh cao pháp chân thường
Chỉ ra lý tưởng con đường Chân Như.
Khêu đèn pháp, gióng trống từ
Rèn tâm hướng thiện diệt trừ si mê
Đọc kinh để biết đường về
Tiến tu nẻo đạo thoát ly thế trần.
Kinh Tam Bảo ý thật chân
Mỗi lời tỏa sáng trong ngần sắc thiêng
Mỗi bài kệ mỗi lời truyền
Giúp người Phật tử mở liền tuệ căn
Con nguyền nhớ mãi lời răn
Quyết tâm tu học chuyên cần chẳng lơi
Hầu báo đáp đại ân Người
Vì hàng đệ tử cả đời tận tâm.

QUÁN ÂM THỊ HIỆN

Ngọc Tấn
Tịnh Xá Ngọc Hải - Cà Mau

Một lần khi có dịp đi trên con đường mang tên Ni trưởng Huỳnh Liên, con thắc mắc các con đường ở TP. Hồ Chí Minh hầu hết mang tên các vị anh hùng dân tộc có công dựng nước và giữ nước, tại sao lại có vài đường mang tên những người con họ Thích, đặc biệt là tên người con gái Thích Ca. Qua tìm hiểu, con mới biết, với đất nước Ni trưởng công trạng rất nhiều, người con gái ấy càng làm rạng thêm danh của Đấng cha lành.

Ni trưởng Huỳnh Liên, một đoá Huỳnh vươn cao giữa cuộc đời ly loạn quyết dụng hết sức mình toả hương ngược Trung – Nam.

Sức dầu yếu, mong tát vơi biển khổ,
Tay dầu mềm, toan phá đổ non sầu.
Nức tiếng lành, Đạo thạnh khắp đâu đâu,
Rạng danh Đấng buổi đầu khai Pháp giáo.

(NT. Huỳnh Liên - Hoài Niệm)

Cha mẹ đặt tên Nguyễn Thị Trừ, và đúng với tên Ni Trưởng đã trừ bỏ được tất cả. Ở tuổi 24, tuổi mà đa số phụ nữ đã có chồng, có con, số theo công danh sự nghiệp số còn lại an phận chờ thời, vậy mà Ni Trưởng đoạn trừ tất cả, mạnh dạn đưa vai gánh đạo vào đời.

Gia đình của Ni Trưởng là đoàn thể Ni giới thanh tịnh, sự nghiệp của Ni Trưởng là hoằng pháp lợi sanh cùng đấu tranh đòi hoà bình chấm dứt thịt rơi máu đổ, không còn cảnh con mất cha, vợ xa chồng.

Ni trưởng đúng là đoá sen thiêng, vừa mới xuất gia Ni trưởng đã được Đức Tổ sư giao cho trách nhiệm lãnh đạo Giáo hội Liên Hoa Khất sĩ, trong vai trò trưởng nữ của đại gia đình Khất sĩ Việt Nam, Ni Trưởng luôn hoàn thành xuất sắc mọi trọng trách của Thầy giao và nhiệm vụ trĩu nặng thêm khi Đức Thầy vắng bóng.

Với Tổ quốc, Ni Trưởng là một công dân hết lòng yêu nước, là một phụ nữ trên cả xứng đáng với tám chữ vàng "kiên cường, bất khuất, trung hậu, đảm đang", một nữ tu sĩ dám đứng đầu phong trào đòi quyền sống, quyền tự do cho những người phụ nữ, cảm được nỗi khổ mẹ góa con côi, bằng tinh thần Bồ tát đạo kiên quyết yêu cầu hoà bình chấm dứt khổ nạn cho chúng sanh, luôn vận động quần chúng góp của, góp công, chung tay bảo vệ non sông cùng giúp người cơ nhỡ, nuôi dạy trẻ mồ côi.

Trong đạo, Ni Trưởng là một vị Trưởng lão ni mẫu mực, giới luật khít khao quên mình vì đạo pháp, khi cờ Phật giáo bị huỷ hoại, Ni Trưởng đã phản đối quyết liệt. Bài Hiệu Triệu Tăng Ni Phật Tử của Ni trưởng cho thấy điều đó:

Tăng già bị tố, Pháp độ khôn toàn,
Cội lớn chẳng còn, quả non khó giữa.
Hỡi các Tăng Ni,
Cùng hàng Phật tử.
Vì đạo hy sinh,
Hiến mình phụng sự.
Cờ Phật giáo linh hồn Phật giáo,
ngày Đản sanh triệt hạ thấy sao đành;
Người Việt Nam, quốc thổ Việt Nam,
đạo truyền thống diệt tiêu nhìn há nỡ.

(NT. Huỳnh Liên – Hiệu Triệu)

Và Ni Trưởng khẳng định:

Đạo là ta, ta là Đạo,
Ta quyết lòng theo Đạo mất còn.

(NT. Huỳnh Liên – Hiệu Triệu)

Ni Trưởng vừa là Thầy, vừa là mẹ và là chị, luôn quan tâm thương mến, giảng dạy, chăm lo cho từng người em, người đệ tử. Giữa thời loạn, một Tỳ Kheo Ni phải tu như thế nào theo lời Phật dạy, phải hành đạo thế nào cho tốt đạo đẹp đời cũng như phát triển Hệ phái mà Tổ Sư vừa khai sáng, và Ni Trưởng không là một sư cô nép mình khổ hạnh chỉ lo tu cho tự thân, bỏ mặc thế sự mà ẩn thân nơi am vắng. Ni Trưởng cũng không tụng kinh Phật để cầu nguyện suông cho mình cùng bá tánh, không ngồi yên chờ Phật độ, mà noi gương Tổ ứng dụng lời kinh Phật dạy thực hành ngay vào thực tế, phổ biến rộng giáo lý đến cộng đồng bằng cả khẩu giáo và thân giáo trong hoàn cảnh đất nước khó khăn. Ni Trưởng như dòng sông cam lồ ngọt ngào mát mẻ tẩm mát tâm hồn biết bao người khiến họ thấm nhuần vị đạo vượt qua được mọi nỗi đau.

Dù là bậc chân tu giới luật nghiêm ngặt, vì lòng yêu nước thương dân và hộ đạo Ni Trưởng đã hướng dẫn ni chúng dùng bàn tay khéo léo của mình tạo ra những sản phẩm đưa đến tay người tiêu dùng kiếm thêm thu nhập, nuôi chúng hầu phát triển Hệ phái và nuôi giúp trẻ con côi.

Từ Hán văn một số kinh sách đã được Ni Trưởng dịch ra thể loại văn vần rõ nghĩa nên người đọc dễ hiểu dễ thuộc (dù người học ít hay không biết chữ vẫn hiểu và thuộc làu khi nghe truyền miệng), soạn sẵn nghi thức cúng hội tại Tịnh Xá và nghi thức cho cư sĩ đọc tụng tại nhà. Những câu kệ pháp danh Ni Trưởng đặt làm cho Phật tử mới quy y đọc lên hiểu nghĩa liền sanh tâm hoan hỷ và thực hành ngay theo phú kệ pháp danh của mình.

Với hoài bão cao siêu gồm tám ước mong trong tâm thư của Ni trưởng viết ngày mùng 8 tháng 03 năm Quý Sửu trước lúc người viên tịch 15 năm khi biết mình mang bệnh ngặt, Ni Trưởng càng làm việc ráo riết và từ Nam đến Trung nhiều ngôi Tịnh Xá đã hình thành càng đào tạo nhiều đệ tử để nối nghiệp Tổ thầy.

Dù hoài bão ấy có đến tám ước mong nhưng chỉ hai ý nguyện là vì nước quên thân vì đạo quên mình.

Nguyện xin hiếu trọn đời mình

Cho nguồn Đạo Pháp cho tình quê hương.

Con luôn suy nghĩ, tại sao Ni trưởng lại đến và đi cùng một ngày, một tháng (19 tháng 03). Với 64 năm trụ thế và đúng 40 năm hành đạo Ni Trưởng đã làm lợi lạc cho Đạo cho đời biết bao, con đã ngộ ra một điều Ni Trưởng chính là Quán Thế Âm Bồ Tát đã thị hiện xuống cõi Ta Ba để cứu khổ chúng sanh đến khi công việc hoàn thành liền an nhiên thị tịch, nhưng trước lúc ra đi còn lời di huấn nhắc nhở Ni chúng và Phật tử để đời.

Ngày đã cận cần tu gấp rút,

Giới giữ sao trong sạch như xưa.

Định huệ không thiếu không thừa,

Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Ni Trưởng đã thấy cảnh đất nước hoà bình không còn chiến tranh giết chóc, không còn áp bức bất công, không còn nghèo, còn đói. Và giờ đây, sau 28 năm viên tịch những ước nguyện của Ni Trưởng trên cả thành tựu, nhiều ngôi Tịnh Xá mới đã mọc lên và xây dựng thật khang trang với lối kiến trúc sắc sảo, hiện đại nhưng không mất tính truyền thống, rất nhiều đệ tử của Ni Trưởng nổi danh là những Thầy Giáo Thọ có bằng Tiến sĩ nơi đất Phật, luôn xuôi Nam ngược Bắc hoằng pháp mà chẳng quản khó khăn, một số đệ tử làm việc ở Giáo hội Trung ương. Nhiều giảng sư, giảng pháp khắp Nam – Trung - Bắc và Tịnh xá Ni đã có tận nước ngoài, có rất nhiều Ni trẻ kiến thức Phật học cao. Hầu hết các Tịnh Xá đều có đạo tràng tu Bát quan trai, tu Ngày An Lạc và tổ chức qui mô những khoá tu thiền thất truyền thống.

Ni giới Hệ phái Khất sĩ giờ đây chẳng còn ai không biết đến, tiếng

vang ngày càng xa. Nhìn di ảnh Ni Trưởng với nét hoà diện, thánh thiện, ánh mắt luôn ban phát từ bi cho cả mọi người con tưởng như Ni Trưởng luôn hiện hữu, tia nhìn ấy làm cho người đối diện an lòng. Mỗi khi con bị phiền não bủa vây, trước bàn hương án lặng nhìn người tâm con liền định tĩnh, sự tôi rèn tâm nhẫn của Ni Trưởng trên cả tuyệt vời,với tư duy đó phiền não nơi con tự nhiên tan biến.

Con một Phật tử vùng biên địa vô cùng kém phước không được diện kiến Ni Trưởng lúc sanh thời, quy y theo Hệ phái 10 năm, con đã được học rất nhiều nơi chư vị Giáo Thọ, Quý Ni Sư, Quý Sư cô ở những kỳ cúng hội, những khoá tu Bát Quan Trai, khóa tu thiền thất. So với 22 năm quy y ở chùa, con quá nặng nghiệp thỉnh thoảng chỉ biết đến chùa để van vái cầu xin, ngoài ra chẳng hiểu chút lý kinh nào cả. Hạt giống bồ đề trong con nảy nở được là nhờ Ni giới Hệ phái chăm bón tưới tẩm mà nên.

Ân đức Ni Trưởng rèn luyện nên một đội ngũ Tỳ Kheo Ni tài giỏi nối nghiệp Tổ Thầy, dẫn dắt chúng sanh, nên thế hệ sau mới được nương nhờ, ân đức ấy không chi đền đáp được. Sắp đến Lễ Tưởng niệm lần 28 của Ni Trưởng con có đôi dòng cảm tưởng kính dâng, con thành tâm kính lạy Ni Trưởng chứng minh.

Ân đức ấy con nguyền ghi nhớ mãi, nguyện noi gương người xả kỷ lợi tha, học theo gương người hành Bồ tát đạo quyết đoạn trừ tham sân phiền não, sẵn sàng chung tay hộ pháp, tinh tấn tu học, tham thiền, hành theo giáo lý Phật dạy, đoàn kết huynh đệ dựng xây đạo tràng của Tịnh Xá vùng cuối đất ngày càng phát triển. Con cũng cầu nguyện mười phương Chư Phật ban hồng ân đến tất cả đoá sen Khất sĩ vừa chớm nở sớm vươn cao và không bao giờ bị nhiễm ô ở giữa đất nước thanh bình với một xã hội vật chất ngày càng phát triển để trở thành những đoá sen thiêng đúng với ước mong của Ni Trưởng. Con luôn tin rằng nơi Phật quốc Ni Trưởng nghe và hiểu được tâm thành của con.

Khi con vừa vào Đạo
Mỗi lần đọc Phổ Môn
Cảm tưởng Quán Thế Âm
Ngự nơi đâu xa lắm,
Chỉ khi nghe chúng sanh
Niệm danh mới thị hiện,
Cứu khổ độ tai nàn
Hoả, thuỷ nạn diệt tan
Cho bình an nhân loại.

Nên khi khổ con van
Hết tai nàn quên khấn
Mãi theo vòng lẩn quẩn,
Con chẳng gặp Quán Âm.
Giờ bình tâm con thấy
Quán Âm thị hiện đây,
Bốn mươi năm tại thế
Hệ phái Khất sĩ Ni.
Ngay thời buổi loạn ly
Hằng ngày hành lục độ
Cứu khổ cho bao người,
Thoát ngục hình ách nạn.
Tự trách mình phước cạn
Giờ mới biết Quán Âm
Khi thu thần thị tịch
Trót hơn hai mươi năm
Mới nhận biết Quán Âm
Qua những trang sách viết.
Dù rằng lòng hối tiếc
Nhưng con biết nghiệp mình
Không đủ phước đủ duyên,
Nam Mô Quán Thế Âm!
Ni Sư Trưởng Huỳnh Liên!
Xin cứu khổ độ con
Khỏi trái duyên nghịch cảnh
Đủ duyên giúp chúng sanh
Gắng tu, hành lục độ
Ở nơi Ta Bà khổ
Đủ phước gặp Quán Âm.

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát Tác Đại Chứng Minh.

Cà Mau, ngày 17 tháng 03 năm 2015

Đạo pháp vào đời

Lãng Duyên
Chùa Thuận Phước

Kính bạch Giác Linh Đệ nhất Cố Ni Trưởng,

Kính bạch Chư Tôn đức,

Lời đầu tiên cho phép con được bày tỏ lòng biết ơn đến Chư Tôn đức đã tạo duyên lành cho con được thể hiện tấm lòng mình đối với các bậc Thầy kính mến.

Chúng con là những người Phật tử tại gia, từ khi biết Phật pháp con luôn ao ước học nhiều giáo lý về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đây cũng là ước mơ chung của nhân loại. Cả gia đình chúng con luôn trau dồi Đạo Pháp khi duyên lành đến với chúng con.

Hàng ngày trên đường đi công tác, con đều đi ngang qua một ngôi chùa làng nhỏ còn đơn sơ nhưng rất ấm áp tình nghĩa thầy trò. Đây là ngôi chùa của Ni giới Hệ phái Khất sĩ. Con dần dần tìm đến. Lúc đầu còn bỡ ngỡ, sau đó con mạnh dạn bước vào ngôi chùa học hỏi. Hàng đêm đọc kinh sách, được nghe Quý Sư cô giảng về đạo Phật, biết được cách học đạo ở đời. Các bậc Thầy đã giảng cho chúng con nghe nhiều bài kinh, bài thơ của Cố Ni Trưởng Huỳnh Liên là Ni trưởng lãnh đạo Ni giới Khất sĩ đầu tiên. Con lại được dự các buổi học giáo lý, khóa tu Bồ đề ở chùa, Quý Sư cô dìu dắt chúng con học được các hạnh nguyện của Ni trưởng, học tập chánh pháp. Những buổi học đó, quý Sư cô dạy cho hàng Phật tử chúng con cách làm người, cách ăn, mặc, đi đứng, đọc kinh, lạy Phật như thế nào cho đúng. Ngoài ra con tìm hiểu thêm các bài thơ, văn, bài vè rất hay của Cố Ni trưởng sáng tác như: Chúc Xuân, Hoa Bồ đề, Thân, Khẩu, Nhớ ơn Thầy, Cảm hoài…" Như bài Hoa Bồ đề của Ni trưởng:

Vườn xuân Đạo, hoa Bồ đề rộ nở,

Sắc tinh anh, cánh băng tuyết nõn nà.

Màu sạch trong, áo cư sĩ tại gia,

Màu tiêu biểu, những tâm hồn thanh khiết.

Đọc lên, chúng con cảm thấy như Ni trưởng đang ở trước mặt chúng con, đang sách tấn chúng con là những cánh hoa Bồ đề với những tâm hồn thanh khiết đang hướng về Phật pháp để làm những vị cư sĩ Phật tử thuần thành.

Ni trưởng dạy chúng con hàng ngày phải tinh tấn gìn giữ 5 giới mà mình đã thọ, như thế sẽ không còn tạo những nghiệp xấu xa tội lỗi và ngày

nào cũng là mùa xuân an lạc trong cõi đạo.

Giữ giới răn, không tạo nghiệp đau thương,

Sống an lạc, cõi trường xuân bất lão.

Xuân ấy mới là xuân trong cõi đạo,

Đúng thời duyên, hoa nở báo xuân về.

(Hoa Bồ Đề)

Nội dung của từng bài thơ rất sâu sắc luôn hướng về đạo pháp:

Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn Đạo pháp cho tình Quê hương.

Bằng hạnh nguyện làm chiếc thuyền chuyên chở phái nữ, Ni trưởng lúc nào cũng giảng kinh pháp, mở lớp giáo lý, giúp đỡ người nghèo khó…

Con nguyện hiện thường kiếp nữ thân,

Bởi bao phụ nữ khổ trong trần.

Tiện bề thân thiện con dìu dắt,

Dầu phải cực lòng lốt phụ nhân.

(Con Nguyện)

Chúng con luôn kính phục sự tài tình của Ni trưởng. Trong bài thơ nào, Ni trưởng cũng nhắc nhở dạy bảo chúng con nghiên cứu Phật học, tu tâm dưỡng tánh.

Hai câu thơ đầy ý nghĩa luôn học hỏi và hành đạo theo chánh pháp.

Tu có học mới rạng ngời chánh pháp,

Học có tu mới lợi đạo, ích đời.

Ni trưởng dạy chúng con biết đặt lợi ích mọi người lên trên. Hoạt động từ thiện là việc làm tạo phước báo cho chúng con ở mai sau, dạy chúng con con đường đến chân lý mà Đức Thế Tôn đã giác ngộ. Đó là ngọn đuốc sáng soi cho những mê lầm mà bấy lâu chúng con còn lầm lạc.

Cuối bài cho con xin chúc các Chư Tôn đức được dồi dào sức khỏe, mãi là ngọn đuốc soi đường cho hàng hậu học chúng con.

Phước Vân ngày 2 tháng 3 năm 2015

Pháp ngữ của Ni trưởng qua Quy Sơn cảnh sách

Huyền Minh

Với chiều dài lịch sử hơn 2500 năm của Phật giáo kể từ ngày đức Thế Tôn cho ra đời một bản tuyên ngôn làm chấn động xã hội thời bấy giờ tại Ấn Độ với tên gọi Tứ Thánh Đế. Và theo suốt chiều dài 45 năm hoằng pháp độ sanh Ngài đã không ngừng làm sáng tỏ chân lý về pháp thế gian và pháp xuất thế gian để đưa hàng đệ tử bước đến quả vị an lạc của cảnh giới giải thoát ngay trong hiện tại. Cuối cùng những gì mà Ngài để lại cho hàng đệ tử trong suốt 45 năm hoằng hóa là Tam tạng giáo điển; đó như là một tấm bản đồ dẫn đường cho đàn hậu học tìm đến kho báu pháp bảo của Như lai; như là một la bàn cho đàn hậu học đang lạc mất phương hướng trên biển cả bao la của kiếp người tràn đầy tham vọng; và như một thanh gươm sắc bén để chém đứt triệt để sự trói buộc của ngũ dục lục trần, phá tan tham sân si phiền não, để rồi thênh thang rảo bước trên con đường xưa cũ. Đó là con đường mà chư Phật đã đi, chư Tổ đã đi, chư đức Thầy đã đi và hiện tại là hàng xuất gia cũng đang đi trên con đường này vậy.

Trong quá trình tìm cầu chân lý tôi vô tình bắt gặp được lời khuyên từ Ni trưởng Huỳnh Liên, vị Ni trưởng đầu tiên trong Ni giới Hệ phái Khất sĩ. Lời khuyên ấy bao hàm tinh hoa của Phật giáo, mà đức Phật trước khi nhập diệt đã khuyên, chư tổ đã khuyên và gần đây nhất là Ni trưởng đã khuyên. Đó là lời khuyên, lời khích lệ thiết thực nhất cho hàng xuất gia y cứ theo đó mà nỗ lực tinh tấn bước đến quả vị giải thoát; vì trên con đường bước đến giải thoát hàng xuất gia không thể thiếu ba pháp bảo này, đó là ba pháp học Giới Định Tuệ mà tôi đã bắt gặp trong lời thơ như một lời cảnh sách của Ni trưởng:

Ngày đã cận, cần tu gấp rút,

Giới giữ sao trong sạch như xưa.

Định Huệ không thiếu, không thừa,

Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Mỗi câu thơ là một lời khuyên bảo rất thiết thực mà Ni trưởng đã thấu hiểu và trích dẫn từ những lời tâm huyết của Phật, của Tổ đã khuyên răn tăng đoàn nỗ lực tinh tấn tu hành mà lồng ghép vào thơ ca.

Ni trưởng đã nhận thấy được cõi trần tạm bợ, sớm còn tối mất; và thấy được có thân người là khó, gặp được Phật pháp và xuất gia tu học lại càng khó hơn. Nên Ni trưởng đã trân quý thời giờ, mượn xác thân tạm bợ mà vượt bến mơ quay về bề giác, nên khuyên răn đàn hậu học rằng "Ngày đã tận cần tu gấp rút". Có thể không chỉ khuyên răn đàn hậu học mà Ni trưởng cũng lấy đó làm phương châm tinh tấn tu học đến trọn cuộc đời.

Lời khuyên này đã khế hợp với những gì mà tổ Quy Sơn đã răn dạy tăng chúng trong Quy Sơn Cảnh Sách như: "Vô thường sát quỉ, niệm niệm bất đình, mạng bất khả diên, thời bất khả đãi". Nghĩa là: "quỉ vô thường giết người trong mỗi niệm mỗi niệm không dừng, mạng sống không thể kéo dài hơn, và thời gian không thể chờ đợi được". Vì thế nên Ni trưởng đã khuyên răn rằng "Ngày đã tận cần tu gấp rút", gần như thúc dục đàn hậu học chúng ta rằng phải chạy đua với thời gian, với mạng sống để tu hành; vì sống chết chỉ trong nháy mắt là qua đời khác, không thể chờ đợi được, không thể kéo dài thêm, cho nên phải gấp rút lợi dụng xác thân này mà tinh tấn tu hành, chớ nên giải đãi. Bên cạnh đó cũng nhắc nhở đàn hậu học rằng, xuất gia tu học được là khó; cho nên không thể buông lung, không nên phóng dật mà phải dành hết thời gian cho việc tu hành. Nếu không tu gấp rút thì đến lúc bóng ngã chiều tà có hối hận cũng không kịp. Tổ Quy Sơn dạy: "Nhất triêu ngọa tật tại sàng, chúng khổ oanh triền bức bách, hiểu tịch tư thổn, tâm lý hồi hoàng. Tiền lộ mang mang, vị tri hà vãng. Tùng tư thỉ tri hối quá, lâm khát quật tỉnh hề vi?" Đây là kết quả của những người phóng dật, không tinh tấn tu hành cho nên "Một mai bệnh nằm trên giường, mọi thứ đau khổ cứ quây quanh bức bách không ngừng, vì thế nên sớm tối bồn chồn lo nghĩ, trong lòng lo sợ bồi hồi không yên. Đường trước mịt mờ chưa biết về đâu. Đến lúc này mới hối hận ăn năn như đợi đến lúc khát mới đào giếng thì sao cho kịp?" vì thế nên Tổ mới khuyên tiếp rằng: "Thời quang diệc bất hư khí, tất tu dĩ thử phò trì" nghĩa là: "thời gian không nên luống bỏ, phải dùng giáo pháp để phò trì"; hoặc là "Vô thường lão bệnh, bất dữ nhơn kỳ, triêu tồn tịch vong, sát na dị thế" nghĩa là "sanh già bệnh chết chẳng hẹn cùng ai, sớm còn tối mất, chỉ trong khoảng sát na thì đã qua đời khác".v.v. Đây là những lời tâm huyết nhằm cảnh sách cho đàn hậu học tinh tấn tu hành của Tổ mà Ni trưởng đã đưa vào lời thơ đầu tiên hàm trọn cả ý nghĩa ấy với câu "Ngày đã tận cần tu gấp rút".

Hai câu tiếp theo Ni trưởng đã nhấn mạnh pháp học căn bản nhất, cao cả nhất không thể thiếu của người Khất sĩ với ba món đó là Giới Định Huệ. Từ sự thẩm thấu ý nghĩa lời dạy của Phật của Tổ như là "Giới còn đạo phật còn, giới mất đạo phật mất; lấy giáo pháp để làm thầy; lấy trí tuệ làm ngọn đuốc sáng soi trong đêm tối....." từ đó Ni trưởng đã đưa vào lời thơ của mình với hai câu "Giới giữ sao trong sạch như xưa, định huệ không thiếu không thừa". Trong hai câu này đã bao hàm cả pháp học của người Khất sĩ và quan trọng nhất là Giới học nên Ni trưởng đã nhấn mạnh rằng "Giới giữ sao trong sạch như xưa", nghĩa là bao hàm cả giới tánh và giới tướng, phải giữ trọn vẹn trong sạch. Chữ "như xưa" hiểu một cách đơn giản nhất là lúc phát tâm thọ giới, vì lúc này tâm ý mãnh liệt, phát tâm trong sạch thọ trì giới pháp, và từ khi thọ lãnh giới xong phải trì giới trong sạch đến trọn đời, không phạm một giới nào, cho nên Ni trưởng mới khuyên rằng "giữ sao

cho trong sạch như xưa". Hoặc hiểu một cách sâu hơn là: bản chất của Giới vốn thanh tịnh, trong sạch; cho nên "giữ sao trong sạch như xưa" cũng có nghĩa rằng giữ được bản chất trong sạch, thanh tịnh của giới pháp.

Pháp học của người Khất sĩ là nhân giới sanh định, nhân định phát huệ. Mặc dù Giới rất quan trọng, nhưng chỉ giới không thì không đủ mà phải có Định, có Huệ. Giới là nền tảng để có định, và định là phương pháp để phát sanh trí huệ. Cho nên định huệ phải viên dung mà Ni trưởng dạy rằng "định huệ không thiếu không thừa".

Vì sao vậy? Vì có những người chỉ dừng lại ở Định, nghĩa là chỉ chuyên về "thiền chỉ" mà không bước qua "thiền quán" cho nên không thể phát sanh trí huệ. Cho nên "định huệ không thiếu không thừa" cũng có nghĩa rằng sau khi dừng được các tạp niệm sanh khởi trong tâm, tức thiền chỉ đã thuần thục phải bước sang thiền quán để phát sanh trí huệ, bước đến Định Huệ viên dung.

Tại đây đàn hậu học chúng ta cũng nên nhận rõ rằng Huệ trong Phật giáo không phải chỉ cho các lớp học của thế tục bên ngoài, như học đến thạc sĩ, tiến sĩ gọi là người có trí huệ, đây là suy nghĩ sai lầm. Mà Huệ phải phát sanh từ thiền định, hay nói cách khác là phải thấu triệt Tứ diệu đế... mới gọi là có trí huệ; còn thạc sĩ, tiến sĩ chỉ là bằng cấp học thuật đại diện cho tầng lớp tri thức mà thôi. Nó chỉ nằm trên bề mặt lý thuyết suông, vì vẫn còn chịu sự trói buộc bởi tham sân si, tham đắm ngũ dục lục trần, cho nên không thể gọi là trí tuệ.

Lời dạy của Ni trưởng rất thích hợp với phần đông tăng ni trẻ ngày nay, vì đa số họ chưa nhận thấy rõ được ý nghĩa cao cả của người xuất gia, mới xuất gia đã mong được thọ giới để được cung phụng, xá bái; học đòi theo xã hội bên ngoài; yêu bản ngã tự tạo mặc dù chẳng có gì ngoài hai bàn tay trắng và đầu óc trống rỗng; chạy đua theo các lớp học chỉ mong có được bằng cấp mà quên đi pháp học căn bản của người xuất gia là giới định huệ, là tam tạng giáo điển. Vì thế phần chất lượng đã dần hao mòn, mà số lượng phóng dật theo lối sống hưởng thụ, quên đi đức tính của người xuất gia, lại càng tăng cao tạo nên sự hỗn độn trong tăng đoàn, và phát sanh nhiều trường hợp cười ra nước mắt cho số phận Phật giáo đang lùi xa với chân lý giải thoát.

Để ngăn ngừa và thức tỉnh đàn hậu học chớ giẫm lên vết nhơ này, tổ Quy Sơn đã cảnh tỉnh rằng: "Hà nãi tài đăng giới phẩm, tiện ngôn ngã thị tỳ kheo. Đàn việt sở tu, khiết dụng thường tụ, bất giải thốn tư lai xứ, vị ngôn pháp nhĩ hiệp cúng. Khiết liễu tụ đầu huyên huyên, đãn thuyết nhân gian tạp thoại..... tích tụ tư đa, bảo trì huyễn chất", ý của Tổ dạy rằng "sao mới vừa lên ngôi giới phẩm liền xưng ta là tỳ kheo, tự cho là tha hồ ăn dùng đồ của tín thí, thường trụ mà không biết xét nghĩ của này từ đâu đem

đến, lại nói càng rằng: lẽ đương nhiên là phải hiến cúng. Ăn rồi dụm đầu huyên náo, chỉ nói toàn chuyện tạp của thế gian... chất chứa của cải cho nhiều, chỉ để giữ gìn thân huyễn", những hạng người này theo lối sống hưởng thụ, phóng dật mà không tinh tấn tu hành, hành trì giới pháp. Những hạng người này khi tuổi lớn thì "cập chí niên cao lạp trưởng, không phúc cao tâm, bất khẳng thân phụ lương bằng duy tri cứ ngạo, vị am pháp luật, tập liễm toàn vô, hoặc đại ngữ cao thanh xuất ngôn vô độ, bất kính thượng trung hạ tọa, bà la môn hội tu vô thù..." nghĩa là đã theo lối sống ấy nên "đến lúc tuổi đời đã cao, tuổi hạ cũng lớn mà bụng rỗng không, tâm cao ngạo, chẳng chịu nương gần bạn lành chỉ biết một bề kiêu ngạo, chưa thông kinh luật, sự thúc liễm cũng không, hoặc lớn tiếng to lời, nói năng vô độ, bất kính các bậc thượng trung hạ, khi tụ họp thì giống như bà la môn chẳng khác..." những hạng người này tổ gọi là "lạm xí tăng luân, ngôn hạnh hoang sơ, hư triêm tín thí". Vì sao vậy? Vì những hạng người này không tinh tấn tu học, hành trì giới pháp, theo các lối sống buông lung vô độ, bụng thì rỗng không mà tâm thì cao ngạo, giảng nói cũng không khế hợp với giáo pháp, nếu bị chê cười thì sanh lòng oán giận, sân si trách rằng hậu sanh vô lễ, lớn tiếng nạt người mà không biết phản quang tự kỷ. Chính vì ý nghĩa này mà Ni trưởng đã khuyên răn đàn hậu học chúng ta phải biết pháp học của người Khất sĩ là giới định tuệ, thiếu một cũng không được, cả ba món viên dung, kèm thêm tinh tấn tu hành, hành trì giáo pháp mới không "lạm xí tăng luân và hư triêm tín thí" mà tổ Quy Sơn đã khuyên răn.

Câu cuối là lời kết thúc, cũng như tóm gọn lại kết quả của sự tinh tấn tu hành, hoằng dương giáo pháp đó là đem lại lợi ích cho nhân sinh, đem lại lợi ích cho số đông, nhưng không ngoài lý trung đạo, đó là "Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng". Ba câu đầu Ni trưởng dành trọn lời khuyên răn đàn hậu học phải tinh tấn tu hành, thực hành pháp học giới định huệ, nghĩa là chuyên về tự độ; câu cuối là đem lại lợi ích cho nhân sanh, nghĩa là độ tha. Nhưng sự độ tha này nằm trong ranh giới của trung đạo, nghĩa là phải đúng vừa khả năng của bản thân, không rơi vào hai trạng thái của thái quá và bất cập. Lời Ni trưởng như dạy cho đàn hậu học chúng ta rằng: phải biết mình là ai, đang đứng ở vị trí nào, có thể làm được những việc như thế nào, và tiến thêm một bước nữa là dạy chúng ta phải biết khiêm tốn; có như vậy mới đem lại lợi ích cho số đông mà không rơi vào thái quá hoặc bất cập. Có thể Ni trưởng lo sợ đàn hậu học sau này do tâm cao mạn tăng, thiếu sự khiêm tốn, thiếu suy nghĩ và chánh kiến, hoặc đua chen danh quyền địa vị, nên dễ dàng lao vào làm những việc vượt quá sức, quá tầm kiểm soát, quá trình độ… tạo ra những bất cập không cần thiết phải có, nên Ni trưởng đã dạy "lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng", nghĩa là không nên vì sĩ diện, mặt mũi mà làm những việc ngoài "tầm tay" của bản thân. Phải biết mình là ai, đang đứng ở đâu và làm được những việc như thế nào.

Bốn câu thơ của Ni trưởng như đã gom hết lời Phật dạy, Tổ dạy để tạo nên ý thơ giản dị nhưng mang đậm màu sắc giáo lý, lời tâm huyết, lời cảnh sách mà chư Phật đã khuyên, chư tổ đã chỉ bày. Ni trưởng đã lấy pháp học căn bản nhất của hàng xuất gia là Giới Định Huệ làm đề tài để đưa vào lời thơ mang đậm màu sắc cảnh tỉnh và nhiệt huyết đang chảy trong nội tâm của Ni trưởng. Lời cảnh sách này như một dòng sông chân lý bắt nguồn từ Ấn độ hơn 2500 năm về trước và chảy mãi cho tới ngày hôm nay, đàn hậu học cứ theo dòng sông chân lý này mà tinh tấn tu hành, y Giới Định Huệ mà hành trì thì sẽ bước đến quả vị giải thoát. Vì đây là con đường xưa cũ mà chư Phật đã đi, chư tổ đã đi, cho nên ngày nay hàng xuất gia cũng phải y theo đó mà đi thì mới mong được bước đến giải thoát vậy.

BỐ THÍ

Ngọc Hân
Tịnh xá Ngọc Long

Trong số các bài thơ của Sư bà, con tâm đắc nhất là bài bố thí. Mở đầu Sư bà cho chúng con thấy cái nhìn sâu sắc về cuộc đời:

Ở đời muôn vật của chung,
Kiếp sống trăm năm cõi tạm.
Trí khôn ngoan sử dụng huyễn tài,
Lòng nhân đức rải gieo thiện cảm.

(Bố Thí)

Ở đời vạn vật đều giống nhau, thân này do tứ đại sanh ra, cõi đời này là cõi tạm, nên người có trí không để vật chất trói buộc, mà phải biết khôn ngoan sử dụng tiền bạc vật chất để đem lại lợi ích cho mình cho người. Vì lẽ đó Sư bà dạy rằng: "Lòng nhân đức rải gieo thiện cảm". Kiếp này là phù du tạm bợ ta phải sống có đạo đức, phải biết bố thí, phải biết mở rộng vòng tay yêu thương :

Thương người thất vận sa cơ,
Thương người lỡ chân trái bước.
Thương người chạy tảo lo tần,
Thương người thiếu sau hụt trước.

(Bố Thí)

Bốn câu thơ trên cho ta thấy được lòng thương người "thiếu sau hụt trước", cơm không đủ no, áo không đủ mặc, ta phải biết san sẻ cho người hoạn nạn khó khăn như câu tục ngữ Việt Nam: "Lá lành đùm lá rách". Tinh thần hỗ trợ tương thân tương ái, đùm bọc giúp đỡ hoàn cảnh ngặt nghèo, éo le đó là đạo lý làm người, là truyền thống đạo đức của người Việt Nam ta.

Thể hiện tinh thần tương thân tương ái này, cứ mỗi năm ba kỳ Ni trưởng Sư Phụ của chúng con tại Tịnh xá Ngọc Long, Căn Cứ 4, Xuân Hòa, đều hướng dẫn Phật tử có điều kiện kinh tế phát tâm ủng hộ người nghèo tùy khả năng mỗi người, chia sớt cho người nghèo, của ít lòng nhiều, nhường cơm sẻ áo cho người già cả cô đơn. Như bài Bố Thí nói:

Thương người ôm dắt trẻ thơ,
Thương người già nua tuổi tác.
Thương người quan quả cô đơn,

Thương người lầm than đói khát.

Đức Phật đã dạy rõ vì kiếp trước không bố thí, không tu tạo phước đức nên kiếp này "lầm than đói khát". Ta là người Phật tử hiểu được Phật pháp rồi phải y giáo phụng hành.

Việc làm bố thí giúp ta có được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống, là kim chỉ nam chỉ đường tu tạo phước duyên, "như giọt Cam lồ người no mình mát". Cái hay trong bài này là Sư bà khuyên răn ta:

Cách cho hơn của đem cho,

Lòng tốt hơn là vật tốt.

Chớ ỷ mình sẵn của vãi tung,

giọng e giọng ảnh,

thị người như rơm rác dáng dơ;

Phải thương kẻ ngửa tay thọ lãnh,

bước thấp bước cao,

hổ mặt thể cỏ hoa ủ dột.

Lời răn dạy của Sư Bà giúp chúng con hiểu được "cho phải biết cách cho", phải biết hoan hỷ, khéo léo, ý tứ và nhất là phải xuất phát từ cái thật tâm của mình thì việc làm đó mới đầy đủ phước đức, còn bằng không thì phước không sanh mà tạo nghiệp.

Qua bài thơ Bố Thí của Sư Bà cho con hiểu được chân lý sống, phải biết dung hòa đạo đức để xứng đáng là người con của chư Phật, học theo hạnh Phật, hạnh Bồ tát, và hạnh của Sư Bà.

KHẨU

Ngọc Hạnh
TX. NGọc Long

Tục ngữ của Việt nam có câu "Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói". Trong giới cấm của Đức Phật thì "vọng ngôn" là giới cấm thứ tư. Con người có ba nghiệp: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, trong ba nghiệp này thì khẩu nghiệp là nghiệp mà con người dễ phạm nhất và phạm nhiều nhất. Vì vậy, khi đọc những bài thơ kệ trong sách "Tam Bảo" của Cố Ni trưởng, thì bài "Khẩu" là con tâm đắc nhất.

Chúng ta ai cũng biết Cố Ni trưởng Huỳnh Liên, bậc cao Tăng thạc đức, trọn đời Ni trưởng đã cống hiến cho đạo pháp và dân tộc.

Để đem đạo vào đời, cho đời hiểu đạo, Ni trưởng đã viết nên những bài thơ, bài kệ giản dị, dễ hiểu do tức cảnh sinh tình hay cảm nhận từ cuộc sống thực tế cuộc sống mà xuất khẩu thành thơ. Nhưng những bài thơ của Ni trưởng không vì thế mà giảm đi giá trị, ngược lại nó còn gần gũi với cuộc sống thực tế của con người, dễ dàng đi vào lòng người, nương vào đó con người hiểu thêm về cuộc sống, về cách đối nhân xử thế. Mỗi bài thơ đều có ý nghĩa riêng.

Trong bài khẩu, bốn câu đầu:

Trăm năm vật đổi người dời,
Một câu quý giá, muôn đời còn ghi.
Mở lời trước cạn xét suy,
Rằng ta cất tiếng ích chi chăng là?

Đời sống luôn có những đổi thay, những biến động không ngừng. Thời gian sẽ làm cho con người thay đổi. Vật chất tiền tài sẽ làm con người thay đổi. Chỉ có tấm gương sáng và những câu nói của bậc minh sư là được thế gian ca ngợi và xem đó là "Khuôn vàng thước ngọc" để cho chúng ta, những hậu sinh học tập và noi theo. Là người học Phật, chúng ta phải biết thận trọng, phải biết "cạn xét cùng suy" khi thốt ra lời nói. Trong lúc nóng giận thiếu suy xét, thốt ra lời nói làm người khác buồn lòng, hoặc gây ra sự hiểu nhầm, vô tình chúng ta đã tạo ra nghiệp miệng.

Người xưa có câu "Lời nói đau hơn đánh" nếu trong một phút nông nổi chúng ta nói những lời chửi rủa, châm chích làm tổn thương người khác thì chính chúng ta sẽ bị tổn thương trước. Vì khi chúng ta thốt ra những lời nói tổn thường đó, thì trước tiên chính chúng ta sẽ nhận được những ánh mắt không thiện cảm, những lời nói bình phẩm chê trách của mọi người. Tệ hơn nữa là mọi người không dám gần ta, nhân cách của

chúng ta bị xem thường. Khi mọi việc tạm lắng lại, tự chúng ta suy ngẫm và cảm thấy xấu hổ. Nếu bước đi không may trượt ngã, chúng ta có thể bước lại nhưng lời nói đã thốt ra thì như cơn gió bay xa, không lấy lại được bao giờ.

Là con Phật, được sự giáo huấn của Sư phụ, của những bậc thầy trong đạo pháp và nhất là được đọc tụng bài "Khẩu" của Cố Ni trưởng Đệ nhất thì chúng ta phải biết thận trọng trong lời ăn tiếng nói của mình. Những gì và lúc nào cần nói vào lúc nào, hoàn cảnh nào không nên nói để khi thốt ra lời nói nếu không thể "nở hoa sen, không phun châu nhả ngọc" thì ít nhất cũng để lại hương thơm cho "gió thổi nhẹ bay đi" "ai ai cũng mát lòng".

Kính bạch chư Tôn Đức,

Thuận theo quy luật sinh lão bệnh tử của dòng đời, Cố Ni trưởng Đệ nhất đã xả bỏ báo thân. Nay nhân ngày lễ tưởng niệm lần thứ 28 của Người, con là Phật tử với kiến thức Phật pháp còn non nớt chỉ biết viết những dòng tưởng niệm về Người qua bài kệ "Khẩu" để nói lên lòng quý kính và biết ơn của con. Con chỉ nghiệm ra rằng có những lời nói bất tử không mai một với thời gian và có những vinh quang mà không phải ai cũng tạo ra được. Trong quá trình sống Cố Ni trưởng Đệ nhất đã là một Người đạo cao đức rộng, luôn sống vì mọi người, không nghĩ đến việc riêng tư của cá nhân. Người làm thơ không phải mưu cầu danh lợi mà để giáo hóa chúng sinh, mong cho đời hiểu đạo.

Chúng con nguyện khắc cốt những lời giáo huấn của Cố Ni trưởng Đệ nhất để khai sáng tâm hồn, vững bước trên con đường tu tập.

Xuân Hòa, ngày 21/4/2015

NHẪN

Ngọc Hương
TỊNH XÁ NGỌC LONG

Trong giao tiếp đối nhân xử thế, để được thiện cảm của mọi người, từ ngàn xưa đến nay, ông bà ta rất quý trọng đức tính nhẫn nhịn. ***"Dĩ hòa vi quý"*** hay ***"một câu nhịn, chín câu lành"*** là cách đắc nhân tâm xưa nay.

Cố Ni trưởng Huỳnh Liên, một bậc chân tu, sống cống hiến cho Phật pháp đem đạo vào đời. Người đã làm rất nhiều bài thơ có giá trị về mặt hiền học và đạo đức, đã truyền lại cho Phật tử, cho những người muốn tìm hiểu Phật học.

Trong bài thơ bàn về chữ "Nhẫn" của Người, mở đầu có câu :

Tục rằng no quá mất ngon,
Và khi giận quá mất khôn thành khờ.

Trong mỗi con người đều có những tính tốt, tính xấu đan xen lẫn nhau. Nhưng những tính xấu như: tham, sân, si thường chiếm ưu thế lấn lướt tính thiện của con người. Và Ni Trưởng đã đem tính nóng giận của con người ví với việc ăn quá no, một việc mà có lẽ ai trong chúng ta đều có ít nhất một lần trong đời đã từng bị cảm giác ăn quá no này quấy rầy. Một khi đã quá no rồi thì cao lương mĩ vị gì cũng không còn hấp dẫn, vì nhu cầu cơ thể không cần nữa. Và cũng như thế, khi giận quá không làm chủ được lí trí thì khó mà phân biệt phải trái, đúng sai.

Lửa xông đôi mắt đã mờ,
Trắng đen phải quấy, bây giờ thấy đâu.
Khôn phân nghĩa nặng tình sâu,
Khôn rành sự lý, đuôi đầu làm sao.
Con tâm đã lánh đường nào,
Mà con ma giận nhập vào đó thôi.

Một khi tính sân giận nổi lên, ta đã là con người khác rồi và có những hành động điên rồ nguy hại đến tính mạng mình và người.

Đánh Nam, dẹp Bắc một hồi,
Múa men nào kể đất trời là chi.
Người sầu, vật khóc lâm ly,
Rõ ràng một cảnh A Tỳ gớm ghê.
Đau lòng, xót mắt mọi bề,

Mà người gây thảm chớ hề có hay.

Đứng ngoài cuộc nhìn vào, cảm thấy thương hại cho kẻ đang cơn điên giận, thấy thương cho những lời nói, hành động của kẻ đang sân giận. Nhưng người trong cuộc nào có hay chính những lời nói, hành động thiếu lí trí của họ đã ăn sâu vào chủng tử, huân tập thành nghiệp và rồi sẽ đưa họ vào con đường hạ tiện độc ác, như nghiệp họ đã gây ra.

Đứng xa trông thấy thương thay,

Lửa lòng bốc ngọn, ai tày chữa chuyên!

Một cơn nóng giận, cơn điên,

Rượu sân đốt ruột, lửa phiền cháy gan.

Hại lây lắm kẻ vô can,

Hoả tai một trận, khổ nàn biết bao.

Gió lên ngọn lửa càng cao,

Bao nhiêu sự nghiệp đổ nhào như chơi.

Để chiến thắng bản ngã của mình, kiềm chế cơn nóng giận ta phải thực hành hạnh từ bi hỉ xả. Đức phật đã dạy, dù tích đức đến đâu, dù tu thân đến đâu mà để lửa giận bùng cháy trong lòng gây ra những hành động nông nổi thì cả rừng công đức cũng tiêu tan.

Phật xưa có dạy mấy lời:

"Thửa rừng công đức một đời trồng gieo.

Lửa sân nổi dậy đốt thiêu,

Như chim mất cánh, như diều đứt dây".

Hỡi ai nghe mấy lời này,

Có nên tiếc đám rừng cây chăng là?

Có nên dẹp lửa cho xa?

Có nên nhẫn nhục cho qua tháng ngày?

Có nên lấp mắt ngơ tai?

Có nên niệm Phật hoài hoài hay chăng?

Vậy chúng ta cần cân nhắc giữa cái làm và cái không nên làm, tu thân niệm Phật thực hành hạnh từ bi hỉ xả để cuộc đời đáng yêu và đáng sống hơn như lời Cố Ni trưởng Huỳnh Liên muốn gửi gắm qua bài thơ "Nhẫn".

Xuân Hòa, ngày 21/4/2015

TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT

Thiện Tâm
TX. Ngọc Long

Ngày đã cận, cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu, không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

Lời di huấn bốn câu song thất lục bát đúng là danh ngôn của bậc Thánh nhân trong Nho giáo Minh Tâm Bửu Giám mà quý Ngài đã nói cách đây hơn hai ngàn năm, đúng là Ni trưởng đã tái sanh thân nữ lưu chốn trần gian để giáo hóa hàng Ni chúng.

Chúng con xin ghi lai đôi dòng tưởng niệm để trân trọng những công đức to lớn mà Người đã cống hiến cho Đạo pháp quê hương. Thực ra đối với một vị xuất gia tu giải thoát, dù chúng ta dùng tất cả ngôn từ hoa mỹ nào để tán dương ca ngợi cũng trở thành sáo ngữ, bởi vì đời sống của một vị Khất sĩ như đường chim bay không in dấu, cũng như thế, Nho học làm người quân tử, khi việc đến tạm mượn tấm thân như huyễn làm việc thế gian, việc qua rồi thì trở về thảo am lòng rảnh rang như trăng không vướng mây.

Chí quân tử cửu châu lập nghiệp,
Đấng trượng phu tứ hải vi gia.
Lấy năm châu làm sự nghiệp, lấy bốn biển làm nhà,
Kiến lập bất di vô dòng dã, lâm nguy bất cứu mạt anh hùng.

Thấy việc nghĩa không cứu, không phải là anh hùng, mà Ni trưởng là người quân tử sau hai ngàn năm tái thế.

Tuy nhiên đối với chúng ta thế hệ kế thừa phải trân trọng công hạnh của Người vì đây không những tri ân sâu xa mà còn là tấm gương cần noi theo tu học và phục vụ, ngày nào con người còn khổ đau, còn bị vô minh tham dục chi phối, ngày ấy còn cần đến sự hy sinh cao cả của những nhà tu hành chân chính dấn thân vào cuộc đời để phụng sự. Vì thế nên tâm nguyện của Ni trưởng đệ nhất cũng chính là tâm nguyện của hàng đệ tử của người.

Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn đạo pháp cho tình quê đã hương.

Đây cũng chính là lý tưởng, là lẽ sống của Ni trưởng chọn, chính lý

tưởng tuyệt vời ấy đã khiến cho cô gái tuổi đôi mươi chân yếu tay mềm phát tâm xuất gia, suốt đời giải thoát được Đức Tổ sư Minh Đăng Quang trao truyền Phật pháp, người nhanh chóng trở thành vị Ni trưởng có đầy đủ những yếu tố lãnh đạo Ni chúng chỉ trong vòng 7 năm (1947-1954) theo thầy học đạo chừng ấy thời gian đối với chúng ta chưa đủ để làm xong bổn phận đệ tử hầu thầy, nhưng chính Ni trưởng lại đầy đủ bản lãnh tiếp tục nối chí Tôn sư cùng Tăng đoàn phát triển sứ mệnh truyền bá đạo Phật Khất sĩ tại Việt Nam. Tất nhiên trên bể rộng sông dài cũng có lúc không thuận buồm xuôi gió, nước ngược đường xa thuyền to thân bé những Ni trưởng vẫn bền gan và tự nhủ:

Người dẫn chúng thiên lao vạn khổ,

Nợ trăm dâu thảy đổ đầu tằm.

Đợi vô minh nghiệp oái oăm,

Oằn vai một gánh thậm thâm đường dài. (Sức Chịu Đựng)

Lời nguyện tha thiết dõng mảnh trên đã định hướng Ni trưởng hoàn thành xuất sắc vai trò lãnh đạo Ni giới, làm chỗ dựa vững chắc cho các phong trào đấu tranh vì hòa bình độc lập.

Thật vậy, giữa cõi đời hệ lụy không có chí bất khuất nguyện kiên cường thì không làm được. Ngày nay Ni giới Khất sĩ phát triển mạnh mẻ, hiện diện khắp nơi, có một chỗ đứng vững chắc trong lòng Giáo hội và đặc biệt dành được tình cảm ưu ái của các hàng Phật tử, nhờ công đức to lớn của Ni trưởng Huỳnh Liên, sau khi Tôn sư vắng bóng Ni trưởng đã đứng mũi chịu sào lái chèo thuyền Ni giới vượt bao thác ghềnh. Bằng hạnh nguyện từ bi, lăn xả, vị tha, qua sứ mệnh truyền bá đạo hạnh Ni trưởng đã un đúc cho những cánh hoa tâm linh đẹp nhất nở rộ từ Tổ Đình Ngọc Phương tỏa đến các đạo tràng Tịnh xá Ni giới để phụng sự cho chúng sanh.

Bên cạnh sự xả thân cầu đạo dẫn chúng tu hành, Ni trưởng đã hướng đến mục tiêu tối thượng của con người, là tìm cầu an lạc lợi ích cho mọi người, đặc biệt cho quê hương dân tộc trong giai đoạn đất nước chiến tranh, nhân dân thống khổ, tinh thần vì nước quên mình, vị quốc vong thân. Tuy nhỏ bé so với lịch sử nhưng đó là tâm huyết một đời của Người. Bản thân sống tam thường bất túc nhưng lúc nào cũng mưu cầu hạnh phúc cho tha nhân, tâm từ ái, đức bao dung, khiến người quy ngưỡng, quyết định sáng suốt nghiêm minh, giữ gìn tông phong của đạo, một đời cần mẫn, sáng tác văn thơ, dịch kinh, thuyết pháp đem đạo vào đời, người người thấm nhuần giáo lý.

Thưở còn thơ trau dồi trí đức, hai phần ba cuộc đời cống hiến trọn vẹn cho mục tiêu lợi đạo ích đời. Quả thật một tấm gương lành, một bài học quý giá cho thế hệ kế thừa noi theo tu học.

MỤC LỤC

1. Lời Nói Đầu ..... Ban Biên Tập 3
2. Hồn thơ tỏa sáng ..... NT Phát 5
3. Tưởng Niệm ..... NT. Hiếu Liên 9
4. Tưởng Niệm Đệ Nhất Cố Ni Trưởng ..... NS. Thận Liên 10
5. Kính Tưởng Niệm Ni Trưởng Đệ Nhất ..... NS. Hương Liên 15
6. Lời Tự Thuật ..... NS. Hương Liên 18
7. Thành kính tri ân công đức Ni Trưởng ..... NS. Định Liên 20
8. Những Dòng Tâm Cảm Về Sư Bà Bổn Sư ..... Hiếu Liên 21
9. Tưởng Niệm Ni Trưởng Đệ Nhất ..... Cầu Liên 26
10. Tưởng Nhớ Công Ơn Ni Trưởng Đệ Nhất ..... Cầu Liên 28
11. Cảm Niệm Hạnh Đức Của NT. Đệ Nhất ..... Tâm Liên 33
12. NT. Huỳnh Liên - Đóa Sen Cao Quý ..... Đoan Hạnh 43
13. Uống Nước Nhớ Nguồn ..... Liên Hộ 45
14. Con Nguyện ..... Tiểu Duy 46
15. Nghe Lời Thơ Kệ Nhiệm Mầu ..... Tịnh Thành 48
16. Xuất Gia Báo Hiếu Mẹ Cha ..... Tịnh Thanh 51
17. Tỉnh Mộng ..... Tiểu Chơn 53
18. Học Thơ Sư Bà ..... Tiểu Nhu 55
19. Noi Gương Sư Bà Con Quyết Chí Xuất Gia ..... Tiểu Thiện 58
20. Tưởng Niệm Cố Ni Trưởng Huỳnh Liên ..... Bảo Minh Trang 61
21. Thành Kính Tri Ân ..... Bảo Minh Trang 65
22. Lời Ni Trưởng Dạy ..... Chơn Ngân 74
23. Lời Di Huấn Của Đệ Nhất Ni Trưởng ..... Chơn Ngân 78
24. Hoa Ưu Đàm ..... Ngọc Điều 82
25. Thân Này Chưa Biết Ra Chi ..... Ngọc Điều 85
26. Quán Âm Cứu Khổ ..... Ngọc Huệ 87
27. Tưởng Niệm Ni Trưởng Đệ Nhất ..... Ngọc Hưng 90
28. Cảm Tưởng Lời Di Huấn ..... Ngọc Hưng 92
29. Tưởng Niệm Sư Bà ..... Ngọc Hưng 94
30. Đọc Thơ Ni Trưởng ..... Ngọc Linh 95
31. Khuyến Nhẫn ..... Ngọc Linh 99
32. Nhẫn – Phương Thuốc Nhiệm Mầu ..... Ngọc Nhẫn 103
33. Kính Dâng Ni Trưởng Huỳnh Liên ..... Ngọc Phạm 106
34. Quán Âm Thị Hiện ..... Ngọc Tấn 107
35. Đạo Pháp Vào Đời ..... Lãng Duyên 112
36. Pháp Ngữ Của Ni Trưởng Qua Quy Sơn ..... Huyền Minh 114
37. Bố Thí ..... Ngọc Hân 119
38. Khẩu ..... Ngọc Hạnh 121

39. Nhẫn .....Ngọc Hương 123
40. Tưởng Niệm Ni Trưởng Đệ Nhất.....Thiện Tâm 125

Lời nói đầu 3
Ban Biên tập 4
Tưởng niệm Ni trưởng Huỳnh Liên 5
NT. Phát Liên 5
TƯỞNG NIỆM 9
NT. Hiếu Liên 9
TƯỞNG NIỆM ĐỆ NHẤT CỐ NI TRƯỞNG 10
NS. Thận Liên 10
KÍNH TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 15
NS. Hương Liên 15
LỜI TỰ THUẬT (Kính trình) 18
NS. Hương Liên 18
Thành kính tri ân công đức Đệ Nhất Ni Trưởng 20
NS. Định Liên 20
Những dòng tâm cảm về Sư bà Bổn sư 21
Hiếu Liên 21
TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 26
Cầu Liên 26
TƯỞNG NHỚ CÔNG ƠN NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 28
Cầu Liên 28
CẢM NIỆM HẠNH ĐỨC CỦA NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 33
Tâm Liên 33
NI TRƯỞNG HUỲNH LIÊN ĐÓA SEN CAO QUÝ MÃI TỎA SÁNG 43
ĐOAN HẠNH 43
UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN 45
Liên Hộ 45
CON NGUYỆN 46
Tiểu Duy 46
NGHE LỜI THƠ KỆ NHIỆM MẦU 48
Tịnh Thành 48
Xuất gia báo hiếu Mẹ Cha 51
Tịnh Thanh 51
TỈNH MỘNG 53
Tiểu Chơn 53
HỌC THƠ SƯ BÀ CON NGUYỆN TU HỌC TINH TẤN 55
Tiểu Nhu 55
Noi gương Sư bà con quyết chí xuất gia 58

Tiểu Thiện 58
TƯỞNG NIỆM CỐ NI TRƯỞNG HUỲNH LIÊN 61
Bảo Minh Trang 61
Thành Kính Tri Ân 65
Bảo Minh Trang 65
Lời Ni trưởng dạy 74
Chơn Ngân 74
Lời di huấn của Đệ nhất Ni trưởng 78
Chơn Ngân 78
Hoa Ưu Đàm 82
Ngọc Điều 82
THÂN NÀY CHƯA BIẾT RA CHI 85
Ngọc Điều 85
QUÁN ÂM CỨU KHỔ 87
Ngọc Huệ 87
TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 90
Ngọc Hưng 90
Ngọc Hưng 91
LỜI DI HUẤN CỦA NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 92
Ngọc Hưng 92
Tưởng niệm Sư bà 94
Ngọc Hưng 94
ĐỌC THƠ NI TRƯỞNG 95
Ngọc Linh 95
KHUYẾN NHẪN 99
Ngọc Linh 99
NHẪN – Phương Thuốc Nhiệm Mầu 103
Ngọc Nhẫn 103
Kính dâng Ni trưởng Huỳnh Liên 106
Ngọc Phạm 106
QUÁN ÂM THỊ HIỆN 107
Ngọc Tấn 107
Đạo pháp vào đời 112
Lãng Duyên 112
Pháp ngữ của Ni trưởng qua Quy Sơn cảnh sách 114
Huyền Minh 114
BỐ THÍ 119

Ngọc Hân 119
KHẨU 121
Ngọc Hạnh 121
NHẪN 123
Ngọc Hương 123
TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG ĐỆ NHẤT 125
Thiện Tâm 125